

KINH ĐẠI BI

Hán Dịch: Đời Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, Người Nước Nguyệt Chi
Việt Dịch: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

QUYỂN 1

Phẩm 1: BỒ-TÁT TRANG NGHIÊM PHÁP HỘI

Phẩm 2: TÁN THÁN PHÁP HỘI

QUYỂN 2

Phẩm 3: PHÁP MÔN VÔ CÁI

Phẩm 4: TRANG NGHIÊM PHÁP BẢN

Phẩm 5: TÁM HÀO QUANG

QUYỂN 3

Phẩm 3: ĐẠI BI

Phẩm 7: GIÁO HÓA

Phẩm 8: ĐẠO TUỆ

Phẩm 9: KIẾP SỐ

Phẩm 10: HẠNH NGHIỆP

QUYỂN 4 Phẩm 11: BIẾT BA ĐỜI

Phẩm 12: TRÍ HIỂU CHÚNG SINH

Phẩm 13: CHỦNG LOẠI CHÚNG SINH

Phẩm 14: CĂN BẢN

Phẩm 15: THẦN TỨC

Phẩm 16: NHẤT TÂM ĐỊNH Ý

QUYỂN 5

Phẩm 17: BIẾT BẢN HẠNH CỦA CHÚNG SINH

Phẩm 18: THẤU TỎ

Phẩm 19: CHẤM DỨT LẬU HOẶC

Phẩm 20: BỐN VÔ ÚY

Phẩm 21: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG (1)

QUYỂN 6

Phẩm 21: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG (2)

Phẩm 22: ĐẠO NHƯ LAI

QUYỂN 7

Phẩm 23: TÁM TỔNG TRÌ

QUYỂN 8

Phẩm 24: QUÁ KHỨ
Phẩm 25: TUỆ NGHIỆP
Phẩm 26: BỒ-TÁT TRÍ TÍCH
Phẩm 27: TÁN THÁN
Phẩm 28: PHÓ CHÚC

KINH ĐẠI BI

Hán Dịch: Đời Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, Người Nước Nguyệt Chi

Việt Dịch: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

QUYỂN 1

Phẩm 1: BỒ-TÁT TRANG NGHIÊM PHÁP HỘI

Nghe như vậy:

Một thuở nọ Đức Phật ở núi Linh thúu thuộc thành Vương xá là chốn chư Phật thời xa xưa thường qua lại, cư trú đượ hình thành bằng uy thần của Như Lai, có đạo tràng đượ các Bồ-tát ca ngợi, pháp tòa rất oai nghi, các chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà đều nương về, lễ bái, tuyên dương công đức của Phật và oai quang của Như Lai, ưa thích chánh pháp và sự sáng suốt thần diệu của Bồ-tát, hội nhập vô lượng, vô biên công đức, hạnh nguyện của Như Lai, thành tựu đạo Chánh đẳng Chánh giác, chuyển xe pháp vi diệu, hóa độ tất cả, hiểu rõ tâm tánh, chí hướng của chúng sinh, tùy thuận căn cơ để độ thoát, trừ mọi sự trở ngại. Ở nơi nào Như Lai đều làm việc Phật, không vướng thế tục, kiên định chánh hạnh, không ai sánh bằng. Bên cạnh Phật còn có sáu trăm vạn Tỳ-kheo đều là những vị đã diệt trừ dục trần, không bị chướng ngại, là trưởng tử của Như Lai, thực hành pháp sâu xa, thọ sinh không bằng nghiệp, điên đảo, tâm luôn nhu hòa, oai nghi đầy đủ đạo hạnh đối với nẻo hành hóa của Như Lai, Thế Tôn luôn đượ đượ mọi gần gũi.

Vô số Bồ-tát cũng có mặt ở đây đều hành trì không chướng ngại, đủ trí lớn, thần thông nhanh nhẹn, tu tập Từ bi, lưu truyền pháp Phật, tuôn mưa cam lồ, trừ mọi khổ nạn cho chúng sinh, tâm bình đẳng với tất cả như đất, trừ hết mọi vọng tưởng, chấp trước, ràng buộc, hoằng dương đạo pháp, tu trọn ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Như mặt trời, trí tuệ của Bồ-tát soi thấu tất cả, xua tan màn u tối cho thế gian, làm khô cạn sông ái, chí nguyện sâu xa, tạo nghiệp chân chánh, đầy đủ thần thông, tự tại đi lại. Như mặt trăng soi sáng đêm tối, Bồ-tát bình đẳng cứu độ tất cả, làm cho chúng sinh an vui. Bồ-tát đủ phương tiện khéo léo tạo lợi ích cho tất cả, đưa chúng sinh đượ giải thoát nhưng tâm Bồ-tát không thêm bớt. Bồ-tát kiên định ý chí trong mọi hành nghiệp, luôn tu phạm hạnh, cúng dường Tam bảo, không lay chuyển trước các cảnh giới, không bị thế gian hủy báng, thị hiện gần gũi vô lượng Phật, đủ trí soi sáng rộng lớn như biển. Các vị là bậc pháp khí, tu hạnh Bồ-tát, đượ chúng sinh tôn kính, như sư tử chúa tể muôn thú, hành bốn Đế, đủ tâm Từ bi, quán sát tịch tĩnh, không kinh sợ khi nghe pháp sâu xa, đánh bại ngoại đạo, trải vô số kiếp hành hóa không biếng trễ, trọn vẹn công đức. Đó là các Bồ-tát Phổ Quán Kiến Vô Tận, Giai Đồ Chư Quốc Trang Nghiêm Biến Hiện, Như Lai Chủng Tánh Thành Tựu Vô Thoái, Oai Nghi Hóa Chúng Thị Vô Sân Nhuế, Vô Lượng Biện Tài Tràng Anh Biến Âm, Tích Lũy Thanh Tịnh Kim Quang Oai Thần Vương, Phân Biệt

Quang Minh Biện Giải Tán Cú, Sinh Vô Lượng Phước Tích Lũy Thân Nghiệp đại thể có vô số Bồ-tát như thế.

Lúc đó, Đức Phật nêu giảng sự thọ sinh của Bồ-tát. Mười sáu năm kể từ khi thành đạo, Phật thấy tất cả đều thanh tịnh, đều dốc hưng khởi phát huy đạo pháp. Các Bồ-tát ở mọi nơi đều đến vì biết Phật sắp giảng tạng pháp của Như Lai. Các bậc Đại sĩ cũng vân tập đến pháp hội. Đức Phật nghĩ: Ta nên gia hộ cho các Bồ-tát để các vị phát huy đạo hạnh lãnh hội pháp môn rộng lớn nơi kinh điển. Với thần biến của mình, Phật muốn giúp đại chúng Bồ-tát hội nhập cảnh giới của Phật.

Nghĩ thế, Phật liền nhập Tam-muội biến hiện cảnh giới của Như Lai. Phật bay lên hư không, ngồi trên pháp tòa cao lớn bằng tam thiên đại thiên cõi Phật. Tòa ấy cao thấu đến cõi Sắc, cõi Vô sắc. Với công đức, Phật phóng hào quang soi đến chúng Bồ-tát thanh tịnh, chiếu rọi tất cả cõi Phật làm vui lòng đại chúng. Cung điện của các hàng Trời, Rồng, Thần cũng đều được soi sáng, ánh sáng đó mời gọi các Bồ-tát khắp mười phương tập hợp về, tất cả đều khen ngợi, đều ngồi trong gác đẹp, gác ấy, vách bằng vàng ròng, hiên bằng báu cát tường, cửa sổ bằng mã não, lan can bằng báu minh nguyệt, cửa đi ngọc là ly cầu, gác bằng báu phổ minh, xung quanh là tất cả các vật báu, treo các chuỗi ngọc, dựng cờ phướn, lọng báu, đốt đuốc lớn, xông hương chiên-đàn và hương quý được lấy từ biển, các rồng rải hoa bên trên. Xung quanh gác là những hàng cây báu và các lò hương thơm dịu. Ánh sáng tỏa khắp mười phương, thanh tịnh thượng diệu làm vui muôn loài. Tất cả các Bồ-tát đều ngồi trên tòa cao. Sở tòa Sư tử nhiều đến nỗi không thể tính đếm, với mọi rộng lớn sự đẹp đẽ. Bốn bộ giới tự nhiên sinh ra bốn vạn cung điện cao lớn, lan can cao bốn trượng chín, rộng hai mươi dặm. Lọng báu được làm bằng ngọc dạ quang, ngọc ly cầu, ngọc phạm anh, đan xen với vàng tía, luôn phát ra tiếng hay. Tất cả mọi thứ ở đây đều tự nhiên biến hiện không ai làm nên. Như bốn cõi, tam thiên đại thiên thế giới đều thế.

Sau đó, Đức Thế Tôn an nhiên xuất định, tam thiên đại thiên cõi nước đều chấn động sáu cách. Ánh sáng của Phật soi chiếu mọi nơi nên tất cả đều thấy Phật, Bồ-tát, đại chúng chư Thiên ca ngợi công đức, rải hoa thơm, che lọng báu, đốt hương, thổi nhạc cúng dường. Cõi nước của chư Phật nơi mười phương đều chấn động. Hào quang của Phật soi thấu các cõi Phật. Thần thông của Phật biến hóa khôn lường, cảnh giới không hạn lượng, oai thần không bờ bến, hào quang vô biên, sức cảm hóa không thể lường biết.

Lúc này, núi Linh thú tự nhiên biến mất. Đại chúng, Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già vây quanh Phật để nghe pháp. Tứ Thiên vương và chư Thiên thấy Phật sắp giảng kinh nên rải hoa cúng dường Phật, nói kệ khen ngợi:

Ánh mặt trời mặt trăng

*Và ánh sáng châu ngọc
Hào quang Phật che mờ
Trừ diệt ba đường ác
Soi thấu các cõi Phật
Vượt Tu-di, Thiết vi
Tất cả đều nương Phật
Đều vui mừng sung sướng.*

Nói kệ xong Tứ Thiên vương đều vô cùng hoan hỷ. Đế Thích và chư Thiên trời Đao-lợi thấy Phật đến pháp tòa trong cung điện lớn, nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

*Thần thông Phật khôn lường
Biến hóa không ai sánh
Hiện ở khắp cõi Phật
Mặt trời trí đã mọc.
Hàng phục các quân ma
Thanh tịnh và oai nghiêm
Thần thông Phật tự tại
Xin kính lạy Thế Tôn.*

Nói kệ xong chư Thiên đều hầu Phật. Thiên vương Tu-diêm thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

*Trụ tuệ khôn lường
Biết rõ tánh chúng sinh
Không chấp tựa hư không
Đạt mọi việc ba đời.
Nhất tâm nhập các hạnh
Hiểu thấu tánh quần sinh
Vì thế con cung kính
Ba đời đều tôn ngưỡng.*

Nói kệ xong Thiên vương theo hầu Phật. Chư Thiên nơi cõi trời Đâu-suất thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

*Tuyên dương các kinh điển
Biết như huyễn, dợn nắng
Tất cả không văn tự
Nào đâu có ý, tâm.
Vì thương xót chúng sinh
Nên Phật khen ngợi pháp
Biết các pháp như nhiên*

Không hề có ta người.

Nói kệ xong, chư Thiên đều cúng hầu Phật. Thiên vương Vô Kiêu Lạc và chư Thiên thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

*Thị hiện từ Pháp thân
mười phương như hư không
Thế Tôn hiện sắc thân
Thương xót nên chỉ dạy.
Phật dạy pháp không sắc
Hạnh bình đẳng thù thắng
Xin lạy Đấng Trí Sáng
Biết tất cả tánh hạnh.*

Lễ Phật xong, chư Thiên đều theo hầu Phật. Thiên Vương trời Hóa tự tại và chư Thiên thấy Phật đến pháp tòa ở cung điện lớn nên rải hoa cúng dường, nói kệ:

*Giữ giới là cầu uế
An trụ trong thanh tịnh
Quyền biến giáo hóa cả
Tâm định không thể động.
Trí tuệ không ai sánh
Như biển không sân hận
Độ thoát cho tất cả
Kính lạy Đấng Tự Tại.
Đủ thần thông biến hóa
An nhiên chuyển xe pháp
Thực hành hạnh Từ bi
Tất cả đều từ đó.
Giải thoát ba đường ác
Kính lạy đức hạnh Phật
Với lòng Từ bi đó
Bình đẳng với tất cả.
Định tịch tĩnh là hoa
Giải thoát là quả Phật
Cũng như chúa loài ong
Khuyên hóa các quyến thuộc.
An trụ như hoa sen
Xin cúi đầu kính lạy
Khéo an lập giới cấm
Trụ nơi địa vững chãi.*

*Đủ uy lực siêng năng
Siêu vượt không ai sánh
Kính lạy Đấng Tự Tại
Tối tôn không lay động.
Thương yêu tạo thanh tịnh
Đến đạo tràng soi sáng
Trí tuệ không cấu uế
Hào quang xua màn tối.
Vô số mọi quần sinh
Đều quay về nương tựa
Là đấng Chánh giác tôn
Cúi đầu lạy Đại Thánh.
Pháp giải thoát của Phật
Thấu suốt tựa hư không
Trí tuệ Phật cao xa
Hào quang chiếu mười phương.
Trăm ngàn hoa chúng sinh
Tất cả đều nở rộ
Tỏ ngộ từ u tối
Kính lạy Đấng không chấp.
Quán sát không gì sánh
Làm sao ai vượt qua
Tìm kiếm khắp mười phương
Đạo sư không ai bằng.
Công sức thật khôn lường
Đầy đủ mọi phước đức
Nay con xin ca ngợi
Chí nguyện vẫn chưa thỏa.
A-tu-la, các rồng
Đế Thích đều quy y
Vô số trời và người
Đều ca tụng Đức Phật.
Danh xưng Phật vô lượng
Không thể nghĩ bàn được
Kính lạy Đức Thế Tôn
Lưu truyền mọi công đức.*

Nói kệ xong, chư Thiên đều theo hầu Phật.

Sau khi biến hóa ra vô lượng cảnh giới Phật tạo sự cảm ứng nơi tất cả hàng trời, người, Phật đến pháp tòa, lên tòa cao, tất cả trời người ở bốn bộ đều thấy. Như bốn cõi, tam thiên đại thiên thế giới cũng vậy. Bấy giờ, Phật ngồi trên tòa Sư tử cao, các Bồ-tát, đại đệ tử đều tuần tự an tọa. Phật nhập Tam-muội Vô cái pháp môn ngu lạc, với sức của định nên từ nơi mỗi lỗ chân lông của Phật đều phóng ra hào quang soi chiếu đến các cõi nước Phật ở mười phương Đông, Tây, Nam, Bắc và bốn góc cùng phương trên dưới. Lúc đó, mọi khổ não của chúng sinh nơi địa ngục đều chấm dứt, các súc sinh được giải thoát, ngã quý được an ổn, chúng sinh không bệnh khổ, không mê hoặc trong tham dục, giận dữ, si mê không còn khổ nạn, chúng sinh thương yêu kính trọng nhau như người thân trong nhà. Hào quang của Phật chiếu đến các Bồ-tát, Bồ-tát nương nơi oai lực Phật, nói kệ:

*Sức tinh tấn vô lượng
Rộng lớn không nơi dừng
Điều lực tinh tấn ấy
Siêu vượt trăm ngàn kiếp.
Mười Lực được lưu truyền
Thông thấu khắp mười phương
Hào quang Đức Thích-ca
Chiếu soi mọi cõi nước.
Vì mong cầu chánh pháp
Vượt qua trăm ngàn cõi
Lạy Phật, nghe pháp mẫu
Nên đến thế giới Nhẫn.
Ở trong cung Đâu-suất
Các Bồ-tát mười phương
Quán sát ánh sáng này
Phật giảng pháp an chúng.
Ma, cảnh, chúng dị học
Sức tinh tấn hàng phục
Như mặt trời hoa sen
Chiếu soi khắp các cõi.
Hào quang trên thân Phật
Rọi thấu tất cả chốn
Hết thầy đến nghe pháp
Như Lai chuyển pháp luân.
Không một ai so sánh
Phật giảng kinh tối tôn
Đấng Mười Lực thương chúng
Nên chuyển xe pha pđiêu.*

*Đại chúng đều tập hợp
Thật khó gặp dịp may
Thành tín mong gặp Phật
Tất cả đều đến đây.*

Tiếng kệ ấy vang khắp các cõi Phật mười phương, tạo mọi an ổn cho chúng sinh, chiếu soi pháp giới, trừ mọi phiền não, xua tan đêm tối, che lấp cõi ma, khiến vô số Bồ-tát cùng vô lượng quyến thuộc vân tập đến cõi Ta-bà. Lúc ấy, ở phương Đông, có cõi Vô lượng công đức bảo phước phổ từ, Đức Phật hiệu là Ly Cấu Tịnh Quang Hải Hoa Vô Đoạn Quang Ngôn Vương. Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại và vô số Bồ-tát của cõi ấy chỉ trong nháy mắt đã biến mất khỏi cõi, hiện ra ở cõi Nhẫn này. Đến trước Phật, các Bồ-tát cúi lạy, đi quanh Phật, dâng cúng ngọc báu dạ quang, anh lạc lên Phật, nói kệ khen:

*Đấng Mười Lực công đức
Hiểu thấu khắp mười phương
Tất cả không ai bằng
Đức lớn, đạt giải thoát.
Chúng con nay đến đây
Mong được nghe kinh pháp
Hết thầy đều nghe danh
Sư Tử Chúa, Thích-ca.
Thế Tôn luôn bình đẳng
Phóng quang chiếu tất cả
Như các pháp vốn không
Không khởi tâm sân hận.
Độ chúng sinh nguy khốn
Giúp hết thầy giải thoát
Là vua của các pháp
Như nhà ảo thuật hay.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Phật Biện nơi phương Nam, có Đức Phật hiệu Vô Lượng Đức Bảo Biện. Vô tát Bảo Trụ cùng vô số Bồ-tát bạn của cõi Phật Biện cũng trong giây lát đều hiện đến cõi Nhẫn. Đến trước pháp tòa, các Bồ-tát tung rải châu ngọc trắng cúng dường Phật, cúi lạy Phật đi quanh vạn vòng, nói kệ:

*Thế Tôn biết tất cả
Thương chúng tuôn mưa pháp
Phóng ánh sáng soi rọi
Vì không chấp ta, người.*

*Dạy tám con đường chánh
Tiêu trừ mọi dục trần
Dùng cây pháp tịch tĩnh
Nuôi lớn châu thanh tịnh.
Với hào quang trí tuệ
Xua tan mọi u tối
Biết rõ chúng sinh mộng
Chìm đắm mãi không ra.
Vì chỉ dạy đường chánh
Khô cạn ao ái ân
Giúp đạt mắt thanh tịnh
Vượt tất cả sinh tử.*

Nói xong, các Bồ-tát đều tự hóa tòa ngời an tọa.

Cõi Chiêu diệu nơi phương Tây có Phật hiệu Phổ Minh. Bồ-tát Hiền Âm Khế Vương cùng vô số Bồ-tát rời khỏi cõi mình đi đến cõi Nhẫn. Đến nơi, các Bồ-tát dâng cúng chân châu, lay Phật, đi quanh Phật, nói kệ khen:

*Hạnh đức của Như Lai
Như cảnh giới hư không
Hạnh nguyện đều thanh tịnh
Trải qua vô số kiếp.
Thân tịnh không cấu nhiễm
Không còn các lậu hoặc
Đi lại khắp mười phương
Cõi Phật tkhông nghĩ bàn.
Pháp Phật: Mưa đúng thời
Phật rền tiếng Phạm thiên
An vui lòng mọi loài
Tất cả đều ngưỡng mộ.
Tâm Phật không tạo nghiệp
Nhưng lại làm mọi việc
Lời của Phật giảng ra
Ứng hợp tâm chúng sinh.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngời an tọa.

Cõi Chúng bảo cấm phương Bắc có Đức Phật hiệu Vô Lượng Đức Bảo Quang, Bồ-tát Hải Giác cùng vô số Bồ-tát bạn rời cõi Chúng bảo đến cõi Nhẫn. Đến nơi, các Bồ-tát lay Phật, đi quanh Phật, nói kệ:

*Thân Phật ánh sắc vàng
Tịch tĩnh ban bố pháp
Soi sáng mười phương cõi
Tùy thuận hiện thân sắc.
Thân Phật không ai sánh
Ai nhìn thấy Thế Tôn
Diệt trừ mọi dục trần
Luôn vui vẻ, an ổn.
Đệ tử bậc Tối thắng
Chiêm ngưỡng thân sáng chói
Tất cả đều vui mừng
Phật như đỉnh Tu-di.
Đầy đủ sức thần thông
Biến hóa không lường được
Không ai có thể thấy
Đỉnh tướng của Như Lai.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Vô ưu phía Đông nam có Phật hiệu là Trừ Chúng Thích Minh. Bồ-tát Phổ Diệu và các Bồ-tát bạn đều rời cõi nước này đi đến cõi Nhẫn. Tới nơi, các Bồ-tát lạy Phật, đi quanh Phật, dâng cúng vật báu, nói kệ khen:

*Trong mỗi lỗ chân lông
Chứa vô số cõi Phật
Nhưng chúng sinh không khổ
Cõi nước cũng chẳng hẹp.
Hạnh cứu độ tối thượng
Phật vì chúng đui mù
Như Lai đấng vi diệu
Phóng ánh sáng chiếu soi.
Ở trong một cõi nước
Thâu tóm cõi mười phương
Các cõi nước hiển hiện
Đều không có tăng giảm.
Phật đủ phương tiện hay
Tùy thuận hội nhập cả
Biến hóa không thể lường
Đó là thần thông Phật.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi an tọa.

Cõi Thiên quán phía Tây nam, có Phật hiệu là Đại Bi Quán Chúng Sinh. Bồ-tát Tư Ư Đại Ai cùng vô số Bồ-tát rời cõi này đi đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát cúng dường y phục quý giá, lạy Phật, đi quanh Phật, nói kệ:

*Thanh tịnh trong giới cấm
Bậc Tôn quý trong đời
Ngày đêm luôn gìn giữ
Như bò yêu quý đuôi.
Gia hộ và thương xót
Những kẻ hủy giới cấm
Không bao giờ tự khen
Không chê trách người khác.
An trụ như Tu-di
Kiên định không lay động
Trí tuệ tựa biển cả
Siêu vượt mọi thần linh.
Vượt tất cả sinh tử
Cùng ngục tối ràng buộc
Tùy thuận độ chúng sinh
Giúp thoát bệnh khổ não.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi.

Cõi Ly ám minh phía Tây bắc có Phật hiệu là Quang Tịnh Vương. Bồ-tát Quang Diệu Võng cùng vô số Bồ-tát đều rời cõi này đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát dâng anh lạc báu lên Phật, lạy Phật, đi quanh Phật, nói kệ:

*Tự thân hiểu sinh tử
Như ảo thuật hóa hiện
Thị hiện tạo cảm ứng
Nhưng không chấp gì cả.
Như huyễn sư biến hóa
Chúng sinh đều là vậy
Cõi ấy không thể động
Muôn loài không tự nhiên.
Như người ngủ mơ thấy
Tất cả các cảnh tượng
Tỉnh ra không có gì
Các sắc tướng đều không.
Phật dạy pháp như mộng
Hữu vi do niệm sinh*

*Tất cả các pháp ấy
Không thoái lui, không về.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi.

Cõi Trụ tịnh ly cầu phía Đông bắc có Phật hiệu Không Thành Ly Cấu Tâm. Bồ-tát Giác Vô Để Ly Cấu cùng vô số Bồ-tát rời cõi này đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát trở nhạc cúng Phật, cúi lạy Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, nói kệ:

*Tỏ biết tướng thâm diệu
Tất cả đều như nhiên
Quán biết các tướng không
Như tất cả các pháp.
Ba đời đều thế cả
Tâm chí của chúng sinh
Chẳng khác gì hư không
Với trí tuệ thanh tịnh.
Biết hạnh nghiệp mọi loài
Dong ruổi trong ba đời
Một tâm trong một lúc
Tỏ biết hết mọi thứ.
Không vọng tưởng chúng sinh
Tâm kiên định là niệm
Vì trừ hết vọng chấp
Quyền biến quán bình đẳng.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi.

Cõi Chiếu minh ở phương dưới có Phật hiệu là Thâm Thanh Liên Thủ. Bồ-tát Biện Nghiêm cùng vô số Bồ-tát rời cõi này cùng đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát cúng dường châu sáng lên Phật, lạy Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, nói kệ:

*Như vô số hạt bụi
Trong trăm ngàn cõi Phật
Số Bồ-tát như thế
Đều đến chỗ Như Lai.
Hết thấy đều muốn hỏi
Vô số việc cần làm
Phật dùng một văn tự
Tùy thuận đáp tất cả.
Trí Phật không thể lường
Phương tiện không gì sánh*

*Đủ Tổng trì, định tịnh
Công đức không bờ bến.
Công lao không thể lường
Giảng thuyết vô số kiếp
Tất cả đều ngợi khen
Không thể nào hết được.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi.

Cõi Trang nghiêm ở phương trên có Đức Phật hiệu là Danh Xưng. Bồ-tát Chư Pháp Biển Vương cùng vô số Bồ-tát bạn rời cõi này đến cõi Nhẫn. Đến nơi các Bồ-tát dâng cúng lọng phướn báu, cúi lạy Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, nói kệ:

*An trụ tất cả hạnh
Hiện hóa không thể lường
Tâm Phật luôn tự tại
Hạnh Thế Tôn là vậy.
Chỉ chư Phật biết được
Chúng sinh không thể hiểu
Hư không không bờ bến
Hạnh Phật vốn là thế.
Không thể nào so sánh
Hiện hiện không giới hạn
Thành Phật giảng chánh pháp
Hóa độ mọi quần mê.
Tựa như gieo hạt giống
Nhất định có hoa trái
Chư Phật ở mười phương
Cũng không ngợi khen hết.*

Nói kệ xong, các Bồ-tát tự hóa ra tòa ngồi và an tọa.

Phẩm 2: TÁN THÁN PHÁP HỘI

Chỉ trong nháy mắt của Bồ-tát ở mười phương đều tập hợp về nhiều đến nỗi không thể nào tính đếm được. Đó là do hào quang của Phật. Đức Phật liền xuất định, phóng ra ánh sáng. Từ ánh sáng vang ra tiếng pháp làm cho tất cả chúng sinh dù tin hay không tin đều phát tâm xuất gia; tất cả Đồng nam, Đồng nữ, Phi nhân, Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nghe tiếng Phật thân tâm đều thanh tịnh, cùng tôn kính Phật. Nhờ thần lực của Phật tự nhiên có cung điện báu hóa hiện. Tất cả đều hướng về pháp tòa của Phật. Đến nơi, chúng lạy Phật, đi quanh ba vòng, lại ngồi một bên. Tiếng Phật lại khuyên bảo các Phạm thiên như Phạm Nhẫn,

Phạm Thân, Phạm Mãn, Phạm Độ Trước, Đại Phạm, các cõi trời Quang diệu, Thiếu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Tịnh nghiêm, Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Nan hoàn, Tịnh thân, Dung quả, Vô kiện, Thiện thí, Thiện sở thí, tất cả đều lập tức vân tập về cõi Phật, lạy Phật, đi quanh bảy vòng, tuần tự an tọa. Thấy đại chúng tập hợp, Phật phóng ra ánh sáng từ tướng lông trắng giữa chạng mày. Ánh sáng xoay quanh các Bồ-tát bảy vòng rồi nhập vào đỉnh đầu các Bồ-tát.

Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại thấy ánh sáng Phật, tự nhiên đạt Tam-muội Nhất thiết trang nghiêm. Tòa báu tự nhiên biến thành tòa Sư tử, cao tám mươi ức cai, trăm ngàn tầm. Xung quanh tòa là châu báu làm lan can, y phục quý phủ trên tòa đẹp đẽ, vô số hoa thơm tung rải bên trên, trang sức đủ loại báu. Việc này làm cho các Bồ-tát tự đoạn trừ các chấp, đại chúng đều được thấy ánh sáng, vui mừng, thỏa mãn mọi nhu cầu. Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại lại nhập định Tán Thán ban cho các cõi ác, biến hóa tòa Sư tử khác, an ổn thiên tọa. Sau đó Bồ-tát xuất định, cung kính Phật, chắp tay nói kệ khen Phật:

*Ánh sáng của mặt trời
Chỉ chiếu soi cõi tục
Oai thần của Đế Thích
Chỉ vui cõi Đạo-lợi.
Phạm thiên Đấng tự tại
Lại tham đắm cõi trời
Oai thần của Đức Phật
Chấn động tất cả cõi.
Phật quán biết các pháp
Tự nhiên như hư không
Như huyễn, như dợn nắng
Và tựa trăng dưới nước.
Tất cả mọi hành nghiệp
Đều không có chủ thể
Hiểu rõ như hư dối
Thấy chúng sinh thanh tịnh.
Vì tham mê sắc hình
Sắc đó từ đâu có
Tâm tánh đều tự nhiên
Tất cả đều không thật.
Hết thấy tuy thanh tịnh
Nhưng cũng là huyễn hóa
Trong cái tự nhiên đó
Hư giả nào nơi chốn.*

*Phân biệt biết vốn tịnh
Trong sạch không tỳ vết
Cảnh giới có từ tâm
Phật không còn dục trần.
Tư tưởng, niệm, vọng chấp
Tâm Phật đã giải thoát
Nên thấy rõ tất cả
Như huyễn hóa, giả có.
Hư không chẳng có gì
Từ đất hiện biến ra
Vô số các cõi nước
Cùng châu báu các vật.
Tất cả vì Pháp vương
Tạo nên tòa Sư tử
Phật an tọa tòa này
Giáo hóa vô số chúng.
Tòa có các lọng báu
Cờ phướn vật trang sức
Không từ đâu tạo nên
Cũng chẳng đi về đâu.
Ai hiểu rõ các pháp
Không đến cũng không đi
Vì tất cả chúng sinh
Hiện mọi việc thần biến.
Thế Tôn, tiếng Phạm thiên
Diễn giảng các pháp mầu
Đốt đuốc sáng cho đời
Thần Đức Phật khôn cùng.
Vì thương xót chúng con
Phật lên tòa Sư tử
Thuyết giảng các kinh pháp
Đoạn sinh già bệnh chết.
Các chúng đều thanh tịnh
Từ mười phương đến đây
Tuần tự an tọa cả
Lắng lòng nghe chánh pháp.
Tất cả đều phát nguyện
Xin hiểu rõ tuệ này
Như Lai lên pháp tòa*

An nhiên giảng các pháp

Biết chí tánh thanh tịnh của Bồ-tát Thủ Tạng Hoa Chư Pháp Tự Tại, Phật lên pháp tòa, giảng các pháp hạnh về Bồ-tát, đạo Bồ-tát thanh tịnh, pháp lực của chư Phật, thành tựu thân quý, tự tại trong các pháp, phân biệt giảng thuyết Đà-la-ni, nhập thần thông trí tuệ, vào vị không thoái chuyển, hướng tu các định, đưa tất cả về Nhất thừa, không hủy pháp giới, căn tánh hạnh nguyện của chúng sinh, cách giáo hóa chúng sinh, trừ quân ma, tùy thuận tất cả, đoạn sáu mươi hai kiến chấp, đưa tất cả về pháp như thuận, dòng trí vô ngại, biết ái dục tà chấp, độ thoát mọi loài, diễn thuyết phương tiện quyền biến, nhập vào trí tuệ bình đẳng của Phật, không bị che lấp, không chấp pháp, nói đúng pháp, nhập vào các pháp, niệm tất cả, ứng hiện hết thảy, hiển rõ mười hai pháp nhân duyên, đủ công đức trí tuệ, chế ngự quân ma, trang nghiêm ba nghiệp Phật, thông đạt tất cả, biết bốn đế khai hóa Thanh văn, biết cách chỉ dạy hàng Duyên giác, hiểu pháp đạt trí tuệ, cảnh giới của Bồ-tát, tự tại trước mọi việc, ca ngợi Phật. Phật giảng pháp này giáo hóa các Bồ-tát để thành tựu chí nguyện, thị hiện thần biến của Phật, trừ mọi nghi chấp của đại chúng, hàng phục quân ma, hiển bày pháp Phật, trọn vẹn hạnh Phật, vì thế Phật lên tòa Sư tử giảng pháp.

Lúc ấy, Bồ-tát Bảo Tràng, nương nơi thần lực Phật nhập Tam-muội Trang nghiêm khiến cho hội chúng đều trang nghiêm cõi Phật. Bồ-tát Danh Văn Lực nhập Tam-muội Hồng liên hoa, biến tất cả hoa thành hoa pháp để cúng dường Phật. Bồ-tát Hải Giác nương vào thần lực Phật, nhập Tam-muội Chúng hương, từ mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ-tát đều tỏa ra hương chiên-đàn. Bồ-tát Minh Vãng nương nơi thần lực Phật nhập Tam-muội Quang minh, phóng ra ánh sáng chiếu khắp hội chúng. Bồ-tát Đại Ai Niệm nương nơi thần lực Phật nhập định Vô thuấn. Với sức của định Bồ-tát chiêm ngưỡng Như Lai, mắt không chớp. Bồ-tát Ly Cấu Sát Vô Để nương vào uy lực Phật, nhập Tam-muội Pháp duyệt, làm cho hội chúng, yêu thích pháp, chí tâm cầu pháp. Bồ-tát Biện Nghiêm nương nơi uy lực Phật, nhập Tam-muội Nguyện tích, diệt trừ năm cái cho tất cả. Bồ-tát Biến Chư Pháp Vương nương vào uy lực Phật, nhập Tam-muội Vô hốt vong, nhớ kỹ và ưa thích đạo, hạnh Như Lai. Bồ-tát Tâm Dũng nương nơi thần lực Phật, hàng phục các ngoại đạo các ma, tất cả đều học theo Phật. Bồ-tát Hàng Chư Ma nương vào uy lực Phật, nhập Tam-muội Hủy ma tràng, với diệu lực của định làm cho trăm ngàn ức quân ma ở tam thiên đại thiên thế giới đều rời nơi ở, đến chỗ Phật, chúng lạy Phật, đi quanh Phật, cúng dường vật quý lạ, cung kính, chí tâm, chấp tay cầu Phật giảng giải, mong Phật tùy thời giáo hóa.

Chúng thưa Phật:

–Chúng con nhờ Bồ-tát Hàng Ma giáo hóa nên đến đây. Ngưỡng mong đấng Trời trong trời chứng minh, chúng con sẽ bỏ nghiệp ma, không nhiễu loạn chúng sinh. Chúng con đến đây vì chánh pháp. Xin Đức Thế Tôn cho biết chúng con sẽ về đâu.

Đức Thế Tôn quán sát tâm niệm của ma, khen:

–Lành thay, lành thay! Các người đã bỏ nghiệp ma, thừa thỉnh Như Lai nêu giảng kinh pháp. Nhờ nhân duyên này các người không còn thọ báo thân ma. Vì sao? Như căn phòng tối tăm suốt trăm ngàn năm, đến khi có ngọn đèn sáng thì bóng tối kia không còn. Người bị trần dục sai khiến suốt trăm ngàn kiếp, một tâm niệm lành khởi lên là làm thay đổi tất cả, trừ diệt mọi ngu tối. Một tâm niệm lành khởi lên, tùy thuận tu hành theo, sẽ trừ hết vô minh, bỏ tà chấp nơi chín mươi sáu thứ hoạn nạn. Hôm nay, các người nhờ nhân khuyến thỉnh Phật giảng kinh nên dần diệt trừ vô minh ngu muội, sẽ đạt đạo Bồ-đề vô thượng.

KINH ĐẠI BI



KINH ĐẠI BI

Hán Dịch: Đời Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, Người Nước Nguyệt Chi

Việt Dịch: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

QUYỂN 2

Phẩm 3: PHÁP MÔN VÔ CÁI

Bấy giờ, Bồ-tát Pháp Giáo Vương bạch Phật:

–Thế Tôn! Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, thể hiện oai thần của Phật, làm cho các Bồ-tát không còn nghi ngờ, ai nấy đều tu tập, xin Như Lai giảng thuyết pháp môn vô cái và pháp hội. Vì sao? Vì tất cả các Bồ-tát đều tập hợp về đây, đều là những Bồ-tát mặc áo giáp công đức không thể nghĩ bàn; đầy đủ oai thần trí tuệ; công lao thấu khắp mười phương, tu hạnh thanh tịnh, tâm không cấu uế, soi sáng bằng pháp giải thoát; đều được chư Phật ngợi khen; tự tại trong các pháp; thành tựu rốt ráo các Ba-la-mật; đầy đủ phương tiện quyền xảo; diệt trừ nghiệp ma; hàng phục tà đạo; có thể phân biệt giảng thuyết về câu chương nghĩa lý trọn đầy trí tuệ vô ngại giải thoát; tự tại hành hóa, viên mãn các Đà-la-ni; kiến lập biện tài không gián đoạn; biết căn tánh của chúng sinh còn hoặc hết lậu hoặc; tùy thuận căn cơ của chúng sinh để thuyết giảng; giảng kinh pháp trừ diệt mọi lỗi lầm của chúng sinh, lời nói dịu dàng, hòa nhã hợp cơ duyên như tiếng chim loan, tiếng rồng, tiếng Phạm thiên; thương yêu chúng sinh thị hiện Niết-bàn để chúng được độ thoát; chuyên tâm tu từ Ba-la-mật; luôn đủ tâm Bi không trở ngại; kiên định ý chí; nói làm tương hợp; dựng nêu cờ pháp thị hiện mười phương, chí bền vững như kim cương, như núi Thiết vi; đủ thế nguyện lớn; thông tỏ mười hai nhân duyên sâu xa; trừ chấp thường đoạn và sáu mươi hai tà kiến; độ thoát tất cả hướng về Đại thừa; chỉ dẫn quần mê đến nơi an lạc; suốt vô số kiếp thích pháp tu trí; là lương y

chuyên trừ bệnh chúng sinh; đều là đệ tử lớn lên từ pháp Phật; không kinh sợ khi nghe pháp bí mật của Như Lai và những pháp khác; trang nghiêm thân bằng các tướng tốt; đủ tâm Từ bi; tâm dũng mãnh; hàng phục bốn ma vượt mọi cảnh giới ái dục; là chiếc cầu đưa chúng sinh qua bờ vui, thức tỉnh kẻ mê ngủ; tu tập các pháp Căn, Lực, Giác, Thiền, Giải thoát, Định, Tam-muội; siêng năng độ chúng sinh; thành tựu Đà-la-ni chế ngự tất cả; không tham chấp tám việc thế gian như khen, chê, khổ, vui, lợi, tổn, yêu, ghét; tâm vui thích nơi kinh pháp; lưu truyền pháp bảo; trọn vẹn trí tuệ, biết tất cả là rỗng lặng, hạnh thanh tịnh như hoa sen; trừ pháp hữu vi, hào quang che lấp cả ánh mặt trời, mặt trăng, Đế Thích, Phạm thiên; thành tựu Tam-muội Hải ấn; chỉ dạy bằng chánh pháp; làm cho Tam bảo được trường tồn; hiểu rõ, vượt các cõi; giữ gìn pháp bí mật của Phật, đầy đủ vô lượng công đức, danh xưng; tạo vô số nghiệp bằng trí tuệ; gần gũi, thành tựu trí Phật; hiểu thấu vô số kiếp về vị lai.

Thế Tôn! Các Bồ-tát đã thành tựu hẳn hạnh như thế, xin Phật quán sát, giảng pháp Vô cái. Các Bồ-tát đều vân tập đến đây, mong Phật diễn thuyết tạo lợi ích cho tất cả, an trụ trong pháp Nhất thừa không thoái chuyển, hành trọn vẹn mọi pháp Phật, đạt quả một đời thành Phật. Với chúng sinh hiểu biết, phân biệt, kiên định tâm chí, nhờ thế sẽ vào sâu pháp Phật, đoạn tà chấp, trừ lưới nghi. Chúng sinh thích ba thừa, nhờ nghe Phật dạy chúng tự tu tập. Các hàng Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà, Phi nhân, A-tu-la nghe pháp sẽ được độ thoát. Vì sao? Vì Phật ra đời là một việc hy hữu, kinh pháp được tuyên giảng cũng thật là khó có.

Thế Tôn! Các Bồ-tát đều đến đây, Thanh văn, Duyên giác trải qua trăm ngàn kiếp mới được có ngày hôm nay, vì vậy con nghĩ đây là việc rất khó, rất khó có. Nếu thấy thần thông biến hóa thế này tức không ai còn tu hạnh Thanh văn, phát tâm Duyên giác. Vì sao? Vì Bồ-tát vừa phát tâm là vượt hơn cả Thanh văn, Duyên giác.

Thế Tôn! Như kẻ ngu bỏ ngọc Dạ quang, giữ lấy thủy tinh, thấy việc điên đảo lại cho là đúng. Con người cũng thế, bỏ Đại thừa, cầu pháp Thanh văn, Duyên giác. Người có tánh chân thật, phát tâm Bồ-đề vô thượng, không bao lâu sẽ thành tựu trọn vẹn pháp giải thoát.

Lúc Bồ-tát Pháp Giáo Vương nói lời này, có trăm ngàn ức chúng phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Phẩm 4: TRANG NGHIÊM PHÁP BẢN

Thấy tất cả Bồ-tát và đại chúng đều vì pháp nên tập hợp về đây, Phật định giảng pháp môn Vô cái cho Bồ-tát. Khi ấy, Đức Thế Tôn phóng ra hào quang Vô úy biện từ tướng lông trắng giữa chạng mành. Hào quang này xoay quanh các Bồ-tát bảy vòng, sau đó xoay quanh Bồ-tát Tổng Giáo Vương trăm ngàn vòng rồi nhập vào đỉnh đầu Bồ-tát. Nương nơi thần lực Phật, ánh sáng đó lại xoay quanh các Bồ-tát trăm ngàn vòng, chiếu

soi tòa Sư tử, thân Phật càng thêm uy nghiêm, Bồ-tát càng kính tín. Thấy thần thông biến hóa của Phật, Bồ-tát Tổng Giáo Vương rời tòa, trích vai áo bên phải, quỳ gối, chắp tay, hóa hiện lọng báu che trên Như Lai. Nhờ thần lực của Phật, phướn lưu ly hiện ra cao vòi vọi, được trang sức bằng các tạp báu, chân châu, lụa báu đan xen, xung quanh kết bằng vàng ròng. Lọng báu đó to lớn che cả tam thiên đại thiên cõi nước. Bồ-tát dâng lọng báu, rải hoa thơm, trỗi nhạc, cúng Phật, nói kệ khen Phật:

*Hào quang soi rọi khắp mọi nơi
Tất cả trời người đều thấy được
Tự tại biến hóa trong các pháp
Công đức của Phật không thể bàn.
Thế Tôn phóng quang chiếu tất cả
Khẩu nghiệp thanh tịnh đủ biện tài
Ánh sáng xoay quanh trăm ngàn vòng
Lại được nhập vào đỉnh đầu con.
Y như bản nguyện chí niệm xưa
Biện tài thanh tịnh, đủ Tổng trì
Hiểu thấu tất cả không gì sánh
Nhờ ân Như Lai, Đấng Đại Hùng.
Thân Phật vòi vọi, tâm thanh tịnh
Con nay vui mừng thỏa ước nguyện
Trí Phật khôn lường không kể xiết
Gia hộ cho con đủ biện tài.
Thế Tôn uy nghiêm khó gặp được
Kẻ thiếu phước trí làm sao thấy
Nương thần lực Phật con thấy được
Ngưỡng mong Như Lai thương chúng sinh.
Hạnh nguyện của các Đại Bồ-tát
Vào trong thế gian cứu mọi loài
Hào quang của Phật rọi đến đâu
Con xin thành kính hỏi Thế Tôn.
Tất cả đại chúng đều về đây
Đều đang tu tập pháp Đại thừa
Luôn luôn cầu mong pháp vi diệu
Vì thế con xin hỏi Như Lai.
Khéo léo giữ gìn mọi hành nghiệp
Lại luôn nghe học trí Như Lai
Nay đã đúng thời xin Phật giảng
Pháp tạng bí mật cho chúng sinh.
Thân Phật sáng rỡ không gì sánh*

*Trí tuệ Như Lai thật khôn lường
Trí tuệ vô ngại hiểu tất cả
Vì thế con xin hỏi Thế Tôn.
Thế Tôn tự tại trong trí tuệ
Là nhờ tu tập vô số kiếp
Ngưỡng mong Như Lai vì chúng con
Giảng thuyết hạnh đức của Như Lai.*

Nói kệ xong, Bồ-tát Tổng Giáo Vương bạch Phật:

–Thế Tôn! Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, hạnh nguyện của Bồ-tát cũng không thể lường tính. Chúng con xin hết lòng nghe pháp Như Lai. Xin Thế Tôn thương xót cho chúng con biết thế nào là trang nghiêm hạnh Bồ-tát? Thế nào là Bồ-tát thanh tịnh bằng pháp sáng, xua tan màn tối tăm? Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Từ bi, không bỏ chúng sinh. Thế nào là Bồ-tát tôn kính chánh pháp, không làm tổn hạ pháp? Thật hy hữu thay. Thế Tôn! Xin phân biệt giảng nói về hạnh, pháp của Bồ-tát như việc hàng phục quân ma, trừ nghi, vào cảnh giới Phật, đi lại trong cõi Bồ-tát, hiểu tâm chí của chúng sinh, tâm hạnh thanh tịnh, đến đạo tràng, làm trang nghiêm cõi Phật, tự tại không trở ngại trong các pháp theo lời Phật.

Phật khen:

–Hay thay! Hay thay! Chánh sĩ! Vì muốn hiểu được hạnh nguyện, trí tuệ của Bồ-tát, Phật, nên đã thưa hỏi Như Lai như vậy. Hãy lắng nghe! Suy nghĩ kỹ! Như Lai sẽ giảng nói. Bồ-tát trọn vẹn hạnh, đức sẽ tự tại trong các pháp. Bồ-tát Tổng Giáo Vương và đại chúng lắng nghe.

Phật nói:

–Bồ-tát trang nghiêm bốn pháp: Giữ gìn, không hủy giới cấm; định ý không tán loạn; trang nghiêm trí tuệ không chướng ngại; nghe nhớ các pháp Tổng trì. Thiệt nam! Thế nào là trang nghiêm giới? Trang nghiêm bằng một pháp. Đó là thương yêu chúng sinh, không tổn hại, thương xót mọi loài có mạng sống, tôn trọng mạng sống, làm an vui tất cả. Lại có hai pháp là lấp đường ác, mở đường lành. Lại có ba pháp: Thân nghiệp thanh tịnh, không ô nhiễm; khẩu nghiệp thanh tịnh, lời không thô bạo; tâm thanh tịnh, không tán loạn. Lại có bốn pháp: Đạt quả như nguyện, mong gì có nấy; được như sở thích; đạt đến cùng tột của ước muốn. Lại có năm pháp: cùng nhau tu tập giữ gìn giới cấm; siêng năng trau dồi trí tuệ; chuyên tâm giải thoát không kiêu mạn, luôn tu các độ; gia hạnh chuyên tâm đạo vô thượng. Lại có sáu pháp: Không hủy phạm, không hận thù; không khiếm khuyết, không tổn hại; không nhiễm ô, không lung lạc; tu hạnh thanh tịnh không tỳ vết; học rộng nghe nhiều không theo thế tục; tu học không cần người tôn kính. Lại có bảy pháp: Thanh tịnh giới; thanh tịnh thí; thanh tịnh nhẫn nhục; thanh tịnh tinh

tấn thanh tịnh thiền định; thanh tịnh trí tuệ; thanh tịnh phương tiện không phóng túng. Lại có tám pháp: biết đủ; đạt cứu cánh; đủ các pháp; giới tánh tinh mật; không bị tổn hại; thành tựu chí nguyện; không chấp trước khi gặp Phật; thông tỏ tất cả; học hỏi các pháp từ bậc Thiện tri thức. Lại có chín pháp: Không kinh sợ khi nghe trí tuệ Phật; không khiếp sợ trước mọi pháp; hiểu trí rộng lặng; phân biệt phương tiện; sống trong thanh tịnh không khổ não; giữ gìn giới cấm như ong giữ mật hoa; thanh tịnh tâm không theo vọng tình; tâm nhu thuận không thô bạo; đạt địa điều hòa. Lại có mười pháp: Trang nghiêm thân bằng các tướng tốt; trang nghiêm khẩu nghiệp, nói làm tương hợp; thanh tịnh tâm, không bị tỳ vết; trang nghiêm cõi nước như hạnh nguyện; giáo hóa chúng sinh, thanh tịnh chí tánh; không làm việc ác, trang nghiêm chốn thọ sinh; trang nghiêm hạnh Bồ-tát, học hạnh Như Lai; trang nghiêm trí Phật nhưng không tự cao; trang nghiêm đạo tràng đủ mọi đức; trang nghiêm mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, an định giới đức, không hủy phạm. Đó là mười pháp trang nghiêm giới.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm định? Có một pháp: Tu tâm Từ, thương yêu chúng sinh. Lại có hai pháp: Giữ gìn oai nghi; tánh ngay thật không dua nịnh. Lại có ba pháp: Không dua nịnh; tâm tánh nhu thuận; không dối trá. Lại có bốn pháp: Điều hòa không chống trái; không độc ác; không tìm lỗi người; không phạm giới cấm, không gặp tai nạn; không theo kẻ ngu muội. Lại có năm pháp: là trừ năm cái: Tham dục; sân hận; tham ngủ nghỉ, ham vui đùa. Lại có sáu pháp: Luôn niệm Phật; niệm Pháp; niệm Tăng; niệm giới; niệm bố thí; niệm Thiên. Lại có bảy pháp là không bỏ tâm đạo, tu bảy Phần giác: Niệm; trạch pháp; Hỷ; tinh tấn; tín; định; Hộ (xả). Lại có tám pháp là tám con đường Chánh: Chánh kiến; chánh mạng; chánh ngữ; chánh nghiệp; chánh niệm; chánh tư duy; chánh định; chánh tuệ. Lại có chín pháp là Bồ-tát không bỏ tâm đạo, tu tám tứ, không tham chấp, không bỏ chúng sinh: Trừ ái dục và các nghiệp ác, an vui theo đạm bạc, tu thiền thứ nhất; tịch tĩnh, suy xét, nội tâm chuyên nhất, không tầm tứ, tu thiền thứ hai; hoan hỷ, lìa dục, an nhiên như Hiền thánh, an ổn tu thiền thứ ba; đoạn trừ khổ vui, rốt ráo thanh tịnh, không buồn vui, quán không khổ vui, tu thiền thứ tư; vượt vọng tưởng các sắc, đạt thanh tịnh thông suốt, không suy niệm, tu tập trí tuệ hư không vô lượng; vượt không tưởng, tu trí tuệ thức vô lượng; vượt thức tưởng, không chấp thân, không dùng thức; vượt tất cả, không dùng thức, tu hành từ hữu tướng, vô tướng; vượt hữu tướng vô tướng, nhập tướng, định tâm tư duy, dùng phương tiện quyền biến, không thủ chứng, giữ hạnh nguyện giáo hóa chúng sinh. Lại có mười pháp: Không sân hận; đủ hạnh tịch tĩnh; không bỏ hạnh nguyện; thích nơi thanh vắng; không mất đức; tâm điềm tĩnh; thân tâm an nhiên không so sánh; an trụ các pháp; tâm tự tại; đạt tánh Thánh hiền. Đó là mười pháp trang nghiêm định.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm tuệ? Có một pháp: Thông hiểu các pháp. Lại có hai pháp: Không nghi ngờ; trừ tham ái. Lại có ba: Trừ ngu si; diệt vô minh; trừ ấm, giới; đoạn hết ngu tối. Lại có bốn pháp: Hiểu đoạn các khổ; thông các tập; tỏ

diệt; tu đạo. Lại có năm pháp: Thanh tịnh giới nhưng không chấp; thanh tịnh định, siêng tu trí tuệ; hiểu đạo pháp vào sinh tử; thông hiểu ba đời, vượt chấp; hành chánh pháp. Lại có sáu pháp: Thanh tịnh Thí ba-la-mật: Biết mình như sóng năng, người như giấc mộng, tâm như huyễn; thanh tịnh Nhẫn ba-la-mật: Không nói lời thô, giữ gìn lời nói, trừ oán kết luôn ngợi khen, dù bị chạt thân vẫn luôn hiện bày Pháp thân thanh tịnh; thanh tịnh Tinh tấn ba-la-mật: Không chán ghét, vào cõi sinh tử, quán tất cả như mộng, kiên định tâm chí, tùy thuận tất cả, không chấp trước; thanh tịnh Thiền ba-la-mật, biến vô minh thành trí tuệ, đưa tất cả về các pháp mà không tham chấp, siêng tu đạt thần thông; thanh tịnh Trí tuệ ba-la-mật, thanh tịnh bốn pháp hóa độ chúng sinh, đủ Đà-la-ni thọ trì chánh pháp, thanh tịnh nguyện trang nghiêm cõi Phật. Lại có bảy pháp: Tu bốn Niệm xứ không sinh diệt; tu bốn Chánh cần, thân tâm thanh tịnh; tu bốn Thần túc hiểu rõ các căn; năm Căn hàng phục quân ma, năm Lực hiểu rõ các pháp; bảy Giác phần thông đạt tất cả; tám chánh đạo không đến đi. Lại có tám pháp: Tuệ quán tịch tĩnh; quán sát các pháp; hiểu các pháp; hiểu tánh giới bình đẳng; biết các nhập vốn không dục vọng; tỏ mười hai nhân duyên không ngã; thành tín, không sân hận, thật quán các pháp. Lại có chín pháp: Biết quá khứ vốn thanh tịnh; biết vị lai tịch nhiên; biết hiện tại cứu cánh tịnh; biết rõ nghiệp báo; hiểu nhân định; khai hóa kẻ tà chấp; biết Phật bình đẳng, đạt Pháp thân; bình đẳng quán các pháp, không tham dục; biết chư Phật bình đẳng tu tập vô vi. Lại có mười pháp: Biết tất cả như mộng do mê hoặc; hết thấy mộng ảo do vọng tưởng; như ngựa hoang do phân biệt; như thật do nhân duyên, như bóng, tùy thuận căn tánh; như tiếng vọng do sự hòa hợp; pháp giới không hoại; không cố định vì không dừng trụ; căn bản không dao động; hiểu vô vi là tướng tự nhiên. Đó là mười pháp trang nghiêm tuệ. Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm Đà-la-ni? Có một pháp: Ý thông đạt, không quên. Lại có hai pháp: Đủ oai nghi, thâm tóm không trái. Lại có ba: Hiểu oai nghi; nói lời thanh nhã hiểu rõ nơi về, tùy thuận phương tiện. Lại có bốn: Không chấp ngôn ngữ; lời không thô bạo; lời hòa nhã; không nói lời mỉa mai. Có có năm: Nghe tiếng bằng oai nghi; hiểu thân bằng tuệ; đạt diệu lý nơi kinh; biết người bằng pháp; vào cõi tục bằng hạnh xuất thế. Lại có sáu: Nói làm tương hợp; thành thật; không tự cao, không chấp trước; không quanh có, giữ gìn; tu tâm Từ, tùy thuận thuyết pháp; tùy thuận thể tục, giảng diễn các pháp. Lại có bảy: Đủ trí tuệ đối đáp thích hợp; tùy thuận căn cơ; nhanh nhẹn; không trở ngại; không ngừng đợng; không khiếm khuyết; tùy hạnh nghi. Lại có tám: Hiểu ngôn ngữ cõi trời; biết âm thanh loài rồng; hiểu ngôn ngữ loài quỷ thần; phân biệt ngôn ngữ của Càn-thát-bà; tỏ tiếng của A-tu-la, đạt ngôn từ của Ca-lâu-la; thông ngôn ngữ của Khẩn-na-la; hiểu tiếng nói của Ma-hầu-la và những chúng sinh khác. Lại có chín: Không chấp vô vi; tu tập không khiếm sợ; dũng mãnh, giảng pháp; đủ trí chân thật không hư dối; đầy đủ mọi pháp; tùy thuận chỉ dạy kẻ cao ngạo; chỉ dạy người chân chất; hiện sự hủy diệt với người chấp xứ; thuyết giảng tùy sở học của từng nơi chốn. Lại có mười: Tùy thuận căn tánh của chúng sinh không nói lời thô bạo; nghe pháp Phật, tu tập trí tuệ, không traу dôi trí thể gian; đủ tài thuyết giảng dù là một câu cũng

giảng không cùng tận; giảng pháp không chấp; khen ngợi chư Phật; trừ bỏ việc ác, lời thô; dạy Niết-bàn không thể nghĩ bàn; nhẫn nhục với tất cả, không trở ngại bản trí; hành theo lời Phật; đủ biện tài phân biệt. Đó là mười pháp trang nghiêm Đà-la-ni.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn muốn nhắc lại các ý nghĩa trên nên nói kệ:

*Các bậc Thánh hiền
Trang nghiêm bốn pháp
Đó là phép tắc
Là thừa tối thượng.
Giữ giới định tâm
Trau dồi trí tuệ
Hành Đà-la-ni
Phân biệt hiểu rõ.
Được mọi chúng sinh
Tôn kính mến yêu
Giữ thân, khẩu, ý
Luôn được thanh tịnh.
Trừ hết nghi ngờ
Không chấp văn tự
Người giữ gìn giới
Trang nghiêm như thế.
Lên trời vào đời
Công đức lưu truyền
Tất cả chí nguyện
Đều được thành tựu.
Thường tu hạnh chánh
Là pháp trên hết
Giữ gìn tịnh giới
Trang nghiêm như vậy.
Sẽ được thành tựu
Định ý không loạn
Trí tuệ giải thoát
Trí tuệ của Phật.
Gần pháp vô vi
Quy nương hạnh ấy
Giữ giới thanh tịnh
Trang nghiêm như vậy .
Không thể phạm giới
Không để khuyết giới*

Không đùa giới pháp
Tánh không buông thả.
Danh dự lợi dưỡng
Tất cả truyền tụng
Giữ giới thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Giới đức thanh tịnh
Bố thí thuần khiết
Nhẫn nhục thanh tịnh
Tinh tấn cũng thế.
Thanh tịnh thiền định
Trí tuệ cũng vậy
Thanh tịnh phương tiện
Không sống buông lung.
An trụ kiên cố
Không bị dao động
Thông tỏ tất cả
Không ôm thù hận.
Tánh không buông, thắt
Cẩn thận giữ gìn
Giới đức thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Giới luôn thuần tịnh
Không tâm thoái lui
Tâm không sinh khởi
Phiền não lo buồn.
Giữ ý và hạnh
Không hề thay đổi
Giới đức thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Không lo sợ gì
Cũng không ương ngạnh
Tâm ý tịch tĩnh
Không hề chê cười.
Người phạm giới cấm
Khổ não ràng buộc
Giới đức thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Tâm giữ giới cấm

Công đức khôn lường
Chí tánh hòa nhã
An ổn tâm ý.
Tự mình trang nghiêm
Các tướng tốt đẹp
Giới đức thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Nói ra điều gì
Làm đúng như thế
Giữ gìn khẩu nghiệp
Trang nghiêm bảo hộ.
Tâm không tham đắm
Dục trần thế gian
Giới đức thanh tịnh
Trang nghiêm như thế.
Người này sẽ là
Trang nghiêm cõi Phật
Giáo hóa chúng sinh
Đưa về đạo lớn.
Bậc minh triết nay
Thanh tịnh cõi mình
Vì nhân duyên này
Không phạm điều ác.
Trang nghiêm bằng cách
Tôn phụng pháp Phật
Điều phục tất cả
Vào đạo tràng Phật.
Trang nghiêm mười Lục
Bốn pháp Vô úy
Trang nghiêm trí tuệ
Nhưng không kiêu mạn.
Thương yêu bảo vệ
Tất cả chúng sinh
Các bậc Trí tuệ
Thấy đạo chân chánh.
Không tâm dua nịnh
Không chấp tiểu tiết
Không theo tham dục
Sân hận ngu si.

Chí tánh mạnh mẽ
Không chấp năm cái
Tu sáu niệm pháp
Không sống buông thả.
Hành bảy Giác phần
Giữ đạo như thế
Quán sát tư duy
Thành tựu định ý.
Gần gũi cận kề
Sống trong tịch tĩnh
Tùy thời hành thiện
Không mất công đức.
An lạc tính quán
Vào chốn loạn động
Tự tại hành đạo
Gieo mầm Hiền thánh.
Không hề do dự
Không trái kinh pháp
Cũng chẳng nghi ngờ
Không bị chìm đắm.
Trừ diệt vô minh
Không sống ngu muội
Tâm tánh thành thật
Hiểu rõ trí Phật.
Giới đức thanh tịnh
Không chấp sở đắc
Trí tuệ tối thượng
Định ý thanh tịnh.
Tùy thuận hai việc
Giải thoát thanh tịnh
Không tâm kiêu mạn
Trí tuệ thanh tịnh.
Thấy rõ ba đời
Độ thoát mọi loài
Trừ diệt tham dục
Giới đức thanh tịnh.
Tuy sống thanh tịnh
Nhưng không tự cao
Người này trang nghiêm

Trí tuệ như thế.
Bổ thí bằng trí
Trang nghiêm như thế
Thanh tịnh tất cả
Ba việc sau đây.
Thân mình, chúng sinh
Và việc tu đạo
Đều là mộng huyễn
Không hề chấp trước.
Dùng giới và trí
Trang nghiêm thân mình
Thanh tịnh điều phục
Cả ba việc ấy.
Thân nghiệp lời nói
Tâm niệm cũng vậy
Đều là bóng, ảo
Lại như tiếng vọng.
Đó là trí tuệ
Trang nghiêm thân mình
Nên được thanh tịnh
Ba việc sau đây.
Không ai khuất phục
Không bị dao động
Quán sát tất cả
Biết rõ Pháp thân.
Trí tuệ tinh tấn
Trang nghiêm như vậy
Lại phải thanh tịnh
Ba việc sau đây.
Không hề lừa dối
Chí tánh kiên cường
Không mong đền đáp
Tùy thuận tất cả.
Nhờ có trí tuệ
Trang nghiêm định tâm
Lại có ba việc
Thực hành thanh tịnh.
Không còn tối tăm
Bậc minh triết này

Kiến lập năm thông.
Phương tiện trí tuệ
Trang nghiêm như thế
Lại phải thanh tịnh
Ba việc sau đây.
Thọ pháp Tổng trì
Hiểu pháp bình đẳng
Chỉ pháp chúng sinh
Thanh tịnh cõi Phật.
Bằng bốn Niệm xứ
Tâm không thoái chuyển
Trong bốn Chánh cần
Không làm hai việc.
Thân tâm điềm đạm
Tu bốn Thần túc
Hiểu rõ mọi pháp
Tánh căn chúng sinh.
Vĩnh viễn không còn
Trần dục nghiệp ma
Tự tại trong pháp
Tùy thuận quyết đoán.
Không chấp đến đi
Không thấy qua lại
Thực hành oai nghi
Trang nghiêm trí tuệ.
Đạt đến nguồn căn
Thanh tịnh thiền định
Quán sát tất cả
Hạnh nguyện rộng lớn.
Hiểu rõ các ấm
Tu tập các pháp
Biết hết thảy giới
Tựa như hư không.
Vọng tình phân biệt
Rỗng lặng, không chấp
Pháp không ta người
Do nhân duyên sinh.
Hiểu rõ chân đế
Không ôm sân hận

Không có lo sợ
Nhân duyên tùy niệm.
Hiểu rõ ba đời
Không hề chướng ngại
Tỏ biết ba Tụ
Mục đích hướng về.
Biết rõ Tam bảo
Đều là một tướng
Những bậc Trí tuệ
Trang nghiêm như thế.
Biết rõ huyền hóa
Là tướng mê hoặc
Từ đó khởi hận
Tất cả như mộng.
Lại tựa cây chuối
Là tướng mê hoặc
Các pháp không bền
Đều như bóng ảo.
Do nhân duyên sinh
Như trăng dưới nước
Chẳng khác âm vang
Từ tiếng vọng lại.
Trong pháp giới ấy
Trí tuệ không hoại
Thấu tỏ không gốc
Trí không chỗ trụ.
Pháp động không động
Vốn là như vậy
Hữu vi vô vi
Đều không hề có.
Trí tuệ sâu xa
Thanh tịnh là đạo
Trang nghiêm như thế
Đối với pháp Phật.
Không hề tham chấp
Cũng không hoặc loạn
Đời sau lại được
Thọ trì kinh pháp.
Lại thường giảng thuyết

*Nghĩa lý vi diệu
Đi lại mọi nơi
Độ thoát tất cả.
Không nói lời ác
Cũng không thô bạo
Mọi lời nói ra
Đều vui lòng chúng.
Tất cả ngôn ngữ
Hợp với mọi loài
Tôn kính trí tuệ
Hiểu rõ mọi pháp.
Biết nghĩa lý kinh
Thông đạt hết thảy
Tất cả là pháp
Không chấp mình người.
Giảng thuyết mọi pháp
Để vượt thế gian
Tự trang nghiêm mình
Bằng pháp Tổng trì.
Mọi lời nói ra
Thành thật, ngay thẳng
Giảng giải mọi pháp
Hướng đến bình đẳng.
Lại làm mọi việc
Thuyết kinh pháp Phật
Hợp thời không hư
Không chấp việc làm.
Thực hành như thế
Biện tài thuyết giảng
Sớm đạt trí tuệ
Không hề trở ngại.
Không trụ vào đâu
Tùy thuận tất cả
Tự trang nghiêm mình
Chuỗi hoa thơm đẹp.
Biết rõ ngôn ngữ
Chư Thiên và Rồng
Quý thân, Thát-bà
Cùng A-tu-la.*

Ca-lưu, Chân-đà
Ma-hầu-la-già
Lại còn hiểu rõ
Ngôn ngữ chúng sinh.
Không thấy đi đến
Cũng không dùng trụ
Trong một pháp nào
Thấy biết tất cả.
Bậc dũng mãnh ấy
Tuyên thuyết chánh pháp
Với trí tuệ sáng
Thông đạt tỏ ngộ.
Với kẻ tự kiêu
Luôn loạn tâm ý
Nghe thấy pháp ấy
Tùy thuận hợp thời.
Tự đại cao ngạo
Nghe thấy pháp ấy
Tâm luôn kiêu mạn
Không tâm sân hận.
Phân biệt giảng thuyết
Giáo pháp ba thừa
Trừ hết tâm nghi
Không để ràng buộc.
Tự thân thấy nghe
Phật và chánh pháp
Không nương tựa người
Trí tuệ như thế.
Đối với văn tự
Hiểu là cùng tận
Phân biệt thấu rõ
Không bị trở ngại.
Khen ngợi chư Phật
Công đức khôn lường
Thành tựu Tổng trì
Trang nghiêm như thế.
Nhàm chán dục trần
Trí biết không ngại
Phương tiện khéo léo

*Tùy thuận giáo hóa.
Hiểu rõ tất cả
Căn tánh chúng sinh
Và pháp của Phật
Biện tài phân biệt.
Thành tựu Tổng trì
Trang nghiêm thân mình
Nhờ đạt như thế
Tiếng tốt vang xa.
Suốt trong một kiếp
Khen ngợi hạnh đức
Không thể hết được
Công đức khôn lường.*

Phẩm 5: TÁM HÀO QUANG

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Bồ-tát có tám hào quang không thể nghĩ bàn, trừ hết ngu tối, làm thanh tịnh hạnh nguyện. Tám hào quang đó là: Niệm, chí, đi lại, pháp, tuệ, thành tín, thần thông, hành pháp.

Thế nào là Hào quang niệm? Có tám pháp: không mất đức đã tạo; ngày nay tích lũy công đức; không quên pháp đã nghe; biết nghĩa lý, phân biệt pháp hương về; không chạy theo sáu giới, thành tựu niệm; trừ phi pháp, trọn đức lành, mạnh mẽ; được chư Phật gia hộ; hộ trì chánh pháp, chí bền vững; thành tựu các pháp.

Hào quang chí lại có tám pháp: Hiểu nghĩa lý, không tham chấp; kiên định nơi trí Phật không chấp trước; sống trong pháp không theo dục trần; siêng năng nhưng không tranh chấp; hành pháp Đại thừa không học pháp Thanh văn, Duyên giác; cầu pháp vô thượng không học Tiểu thừa; niệm Phật không chạy theo nghiệp ma; giữ tâm Từ bi không tổn hại chúng sinh.

Hào quang đi lại có tám pháp: Đến mọi nơi tuyên thuyết chánh pháp; biết căn tánh của chúng sinh; đủ tài biện thuyết; hiểu rõ mười hai pháp nhân duyên; giảng thuyết thông suốt; thanh tịnh trước sau; đầy đủ pháp Phật.

Hào quang pháp có tám pháp: Hiểu rõ, giải thoát thế gian, nhập pháp lành, giảng pháp xuất thế cho chúng sinh, thông đạt trí Phật, trừ tội lỗi, giảng pháp vô lậu, không sống trong vô minh lậu hoặc, biết rõ sinh tử tội phước, biết dục trần, không chứng diệt tận, quán sát nguồn gốc của khách trần, làm thanh tịnh bản tâm, các pháp tịch tĩnh. Hào quang tuệ có tám pháp: Tám bình đẳng, các nẻo đạo, qua lai chiếu soi, không thu hồi, không chấp trước, Duyên giác, trí tuệ Bồ-tát, Phật.

Hào quang thành tín có tám: Chiếu soi người chứng diệt tận; thành tín giúp người chấp quả Sa-môn thứ nhất; soi rọi kẻ chấp quả Sa-môn thứ hai; thành tín giúp người chấp quả thứ ba; chỉ dạy người chấp quả thứ tư; khuyên giải cho người chấp quả Duyên giác; chiếu soi người đạt nhãn Bồ-tát; soi rọi người chứng quả Phật. Hào quang thần thông có tám: Soi chiếu khắp nơi; với mắt trời thấy tất cả sắc; với thiên nhĩ nghe tất cả tiếng; nhớ rõ mọi việc quá khứ; quán tâm hạnh chúng sinh như hư không; đi lại khắp các cõi Phật không trở ngại; thành tựu trí vô lậu; giáo hóa chúng sinh, giúp chúng tu pháp lành; trừ nghi ngờ kết sử của chúng sinh.

Hào quang thực hành có tám: Tuân hành trí Phật; tu trí sáng; hành chánh kiến; quán sát; biết tánh của chúng sinh; tu tâm giải thoát; không sân hận; đạt tuệ rốt ráo.

Lúc ấy, Đức Phật nói kệ:

*Do nghiệp tịnh từ xưa
Tâm không hề xao lãng
Tu tập nhưng không chấp
Khuyến khích, không lười bỏ.
Nhớ kỹ pháp đã nghe
Thành tựu hạnh giải thoát
Sống tịch tĩnh đạm bạc
Mạnh mẽ trừ phi pháp.
Biết rõ các pháp môn
Chọn lựa nghiệp để làm
Người dũng mãnh biết rõ
Tự tại xây dựng nên.
Giữ gìn thành chánh pháp
Bình đẳng với chúng sinh
Bậc trí trừ si ám
Lợi ích mọi quần sinh.
Sớm thành tựu trí sáng
Quyết đoán không do dự
Chí mạnh trí tự tại
Sớm chứng đạt quả Phật.
Sống theo lý pháp mẫu
Không buông thả phóng túng
Bậc trí không chấp trước
Không vướng nơi văn tự.
Chí đặt trong nơi pháp
Điều phục trừ dục, si
Đủ trí trọn chánh pháp*

Không tranh trụ trong đạo.
Ý chí giữ đạo pháp
Không học pháp Nhị thừa
Tu tập pháp vi diệu
Không nhớ pháp Tiểu thừa.
Tư duy đạo pháp Phật
Không học đạo của ma
Luôn giữ tâm Từ bi
Không nhiều loạn chúng sinh.
Tuyên thuyết tất cả pháp
Nhất định không nghi ngờ
Tùy thời độ chúng sinh.
Làm mọi việc thế gian
Đủ biện tài phân biệt
Trí tuệ không chướng ngại
Hiểu rõ pháp nhân duyên
Mọi pháp do duyên sinh.
Trọn trí tuệ phương tiện
An trụ tất cả pháp
Thâm nhập hết thủy pháp
Của chư Phật Thế Tôn.
Soi rọi pháp thế gian
Biết rõ nghiệp chúng sinh
Trí tuệ vượt thế gian
Hùng mạnh là trí sáng.
Không gây tạo các tội
Tu trí vốn thanh tịnh
Tuân hành các đường chánh
Giảng nghiệp không tội lỗi.
Trong lậu không lậu hoặc
Ánh sáng pháp trí tuệ
Trừ hết thủy các lậu
Lợi lạc mọi chúng.
Nơi hữu số vô số
Pháp luôn gần nơi huê
Không cấu nhiễm, tối tăm
Hành hạnh diệt tận định.
Với mọi dục, tranh chấp
Trí sáng không trở ngại

Hiểu rõ các dục trần
Tâm tánh vốn thanh tịnh.
Trí thông đạt rốt ráo
Tịch tĩnh, không sinh khởi
Tất cả không hạn lượng
Đại thừa nghiệp sáng soi.
Với tám tuệ bình đẳng
Thành tựu quả thứ nhất
Hiểu rõ sự đến đi
Phân biệt không chứng đắc.
Không chấp pháp Duyên giác
Bồ-tát luôn độ đời
Trí sáng thông đạt cả
Hiểu rõ pháp Thánh hiền.
Thành tín biết vô lượng
Mạnh mẽ để tu tập
Trọn vẹn được đạo quả
Không sân, quả thứ nhất.
Hạnh nguyện rất thành tín
Nhập quả Tu-đà-hoàn
Quả thứ hai, ba, bốn
Và quả của Duyên giác.
Nếu được sức gia hộ
Chứng pháp nhẫn bình đẳng
Đạt đạo quả tối thắng
Thành tín biết tất cả.
Với đôi mắt cõi trời
Thấy chư Phật mười phương
Thành tựu sức Thiên nhĩ
Nghe âm thanh mọi loài.
Biết rõ mọi nghiệp hạnh
Của đời trước bằng trí
Tùy thuận biết tâm người
Tuệ thanh tịnh sáng soi.
Qua vô số cõi Phật
Thần túc rọi mười phương
Đi lại như hư không
Đạt tuệ sáng vô vi.
Công đức thật khôn lường

*Thần thông độ chúng sinh
Trí tuệ không chướng ngại
Trừ diệt hết nghi ngờ.
Phụng hành theo chánh pháp
Chí mạnh soi tuệ pháp
Tỏ biết không giới hạn
Đều là nhờ thần thông.
Tu hành trí tuệ Phật
Ý lớn, đủ biện tài
Quán sát bằng chánh kiến
Rốt ráo không hận, sầu.
Thanh tịnh trong tám pháp
Hào quang không cùng tốt
Tuy chưa trọn quả Phật
Luôn làm việc của Phật.*

KINH ĐẠI BI



KINH ĐẠI BI

Hán Dịch: Đời Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, Người Nước Nguyệt Chi

Việt Dịch: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

QUYỂN 3

Phẩm 6: ĐẠI BI

Phật bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Bồ-tát thành tựu mười sáu việc độ sinh bằng tâm đại Bi, mười sáu việc là Bồ-tát không chấp thân, với chúng sinh tà chấp, Bồ-tát thuyết giảng kinh pháp trừ mê hoặc nghi ngờ. Chúng sinh điên đảo hư dối, vô thường cho là thường, khổ tưởng là vui, không thân chấp thân, trống không cho là tịnh, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp trừ hết mọi điên đảo của chúng. Chúng sinh chấp ngã, không hình sắc cho là có hình sắc, Bồ-tát giảng pháp giúp chúng đoạn chấp ngã. Chúng sinh bị năm cái che lấp, chìm trong dục vọng rất nguy hiểm, ngủ mê trong vô minh, giả dối nghi ngờ, không hiểu pháp sâu, Bồ-tát giảng về vô minh, diệt trừ năm cái (ngăn che). Chúng sinh sống trong sáu tình, mắt chấp hình sắc, lo trang sức, tai tham tiếng, mũi tham hương, lưỡi tham vị, thân tham tiếp xúc, ý tham pháp, Bồ-tát Từ bi giảng pháp, giúp chúng sinh từ sáu tình (căn). Chúng sinh cao ngạo tự đại, cho mình là hơn, giả dối, đêc hại, khinh khi mọi người, tự cho mình hành chánh đạo, tự cho thuộc gia đình quý tộc, sắc diện xinh đẹp, luôn buông

thả với sở thích, chưa đạt cho là đạt, không hiền tài lại ghét bậc Hiền tài, không đủ Thánh đức lại ghét bậc Thánh đức, sống trong tà chấp lại cho là an trụ nơi chánh đạo, Bồ-tát khởi tâm Từ bi giảng pháp trừ bỏ kiêu mạn; chúng sinh tham chấp ân ái, giả tạm, tham vợ, con, gia nghiệp, vội vàng đuổi theo, Bồ-tát khởi tâm Từ bi giảng kinh pháp trừ chấp ân ái. Chúng sinh tranh giành thù hận, giận dữ, chấp chặt, Bồ-tát Từ bi giảng kinh pháp trừ sân hận. Chúng sinh thích gần bạn ác, xa bạn tốt, tạo nghiệp ác, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng trừ bỏ bạn ác, gần bạn lành. Chúng sinh keo kiệt, tham đắm của cải, xa trí Phật; Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng bỏ tâm tham tiếc, gần trí Phật. Chúng sinh sống trái đạo, chấp thường đoạn, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng hiểu rõ về pháp nhân duyên. Chúng sinh vô minh, ngu muội, chấp ngã, chúng sinh, thọ mạng, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng trừ tà chấp, đạt mắt thanh tịnh của Phật, Bồ-tát. Chúng sinh mãi chìm trong sinh tử, bị giặc năm âm năm dục điều khiển, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng trừ tham chấp ba cõi. Chúng sinh bị nghiệp ma ràng buộc, vọng chấp về ta và sở hữu của ta, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp giúp chúng giải thoát mọi ràng buộc. Chúng sinh đóng cửa giải thoát, mở cửa cõi ác, Bồ-tát Từ bi thuyết giảng kinh pháp, mở cửa Niết-bàn. Thiện nam! Đó là mười sáu việc gia hộ chúng sinh bằng tâm Từ bi của Bồ-tát.

Phẩm 7: GIÁO HÓA

Khi ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Bồ-tát lại có ba mươi hai việc tu nghiệp lành trừ tội ác: Chúng sinh tự cao, tham mê ngủ nghỉ, chấp thân, Bồ-tát dùng trí tuệ giáo hóa, đưa chúng vào đạo; chúng sinh hành pháp Tiểu thừa, chấp ta người, Bồ-tát khuyên dạy chúng tu pháp Đại thừa vi diệu; chúng sinh sống trái pháp, chấp tà, chấp thân, Bồ-tát giáo hóa giúp chúng thích chánh pháp; chúng sinh không làm thanh tịnh giới đức, Bồ-tát thanh tịnh thân nghiệp, tâm tánh thuận hợp để giáo hóa chúng sinh; chúng sinh sống trong sáu mươi hai kiến chấp, Bồ-tát giáo hóa bằng trí Thánh hiền; chúng sinh vô minh, điên đảo, Bồ-tát giáo hóa chỉ dạy trí sáng, tùy thuận, nhu hòa; chúng sinh xa lánh chánh pháp, Bồ-tát tự tu pháp Phật để giáo hóa, tùy thời cơ giảng pháp; chúng sinh tham tiếc, Bồ-tát tu hạnh bố thí, ban cho tất cả, giúp người bỏ tham, biết bố thí; chúng sinh phạm điều ác, không thận trọng, Bồ-tát giữ giới để độ chúng; chúng sinh thích tranh chấp, thù hận, Bồ-tát tu hạnh nhẫn nhục, Từ bi để độ chúng; chúng sinh lười biếng, Bồ-tát siêng năng, sớm hôm tu tập để độ chúng; chúng sinh buông lung, tán loạn, Bồ-tát định tâm giúp chúng an định; chúng sinh ngu si, kiêu mạn, Bồ-tát tu trí, trừ ngu, giáo hóa chúng bằng trí; chúng sinh sống trái thời, tự hoại mình, Bồ-tát dùng phương tiện tu hạnh bình đẳng, giáo hóa chúng; chúng sinh sống trong dục trần, vọng tưởng, bất tịnh, làm việc không nên làm, Bồ-tát tự đoạn ân ái, giáo hóa trừ diệt ô uế; chúng sinh tham thân đến nỗi chịu ràng buộc trong hình ngục, Bồ-tát không tham thân, giáo hóa chúng sinh trừ điên đảo tham chấp; chúng sinh không định tĩnh, không tuân giới luật, chưa giải thoát, Bồ-tát điều phục thân

tâm, phụng hành giới luật để giáo hóa chúng; chúng sinh không hiểu thuận, quên ân nghĩa, tổn hại công đức, Bồ-tát hiểu thuận, biết đền ân, bảo hộ căn lành để độ chúng; chúng sinh sống trong sự che lấp, thuận theo tà giáo, Bồ-tát vượt mọi trở ngại để độ chúng; chúng sinh sống theo pháp ác, không nghe lời Phật, Bồ-tát, Bồ-tát hành pháp lành, thuận bậc Trí để giáo hóa mọi loài; chúng sinh sống trong phi nghĩa, hư dối, giông ruổi, Bồ-tát tùy thuận nghĩa lý, làm việc đức để giáo hóa chúng; chúng sinh sống nghèo khổ, xa pháp tài Hiền thánh, Bồ-tát tu pháp không nghèo, thuận bày Thánh tài (tín, giới, hổ, thẹn, nghe, thí, trí tuệ) để giáo hóa họ; chúng sinh sống trong tật bệnh, Bồ-tát trừ bốn độc, thân an ổn, không dục vọng để độ chúng trừ bệnh, thoát nạn; chúng sinh sống trong tối tăm, xa lánh trí sáng, Bồ-tát tu trí để độ chúng; chúng sinh trôi trong ba cõi, năm đường, luân chuyển không thôi, Bồ-tát không chấp ba cõi, giáo hóa chúng sinh, chặt đứt sợi dây ba cõi; chúng sinh sống trong tà đạo, Bồ-tát tự tu chánh đạo để độ chúng vào đường chánh; chúng sinh tham thân, mạng, không thấy hoạn nạn, Bồ-tát không tiếc thân mạng, thấy rõ nguyên nhân của hoạn nạn, giáo hóa chúng sinh không chấp thân, biết hoạn nạn; chúng sinh xa lánh Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát tu hành không đoạn giống Tam bảo, giúp chúng tùy thuận ba ngôi báu; chúng sinh bỏ chánh pháp, Bồ-tát hộ pháp để độ sinh hộ pháp, thuyết giảng pháp Phật, giúp chúng sống trong chánh pháp; chúng sinh xa Phật, không tu sáu niệm, Bồ-tát hành sáu niệm để giúp chúng hành theo; chúng sinh mãi tạo nghiệp trần lao, Bồ-tát trừ tội lỗi giúp chúng diệt tội, chúng sinh làm ác, xa lánh pháp lành, Bồ-tát tu pháp lành, bỏ pháp ác để độ chúng an trụ nơi pháp chân chánh, nhu thuận. Thiện nam! Bồ-tát hành hạnh bình đẳng, làm mọi việc như thế mới có thể bảo hộ chánh pháp của Phật.

Phẩm 8: ĐẠO TUỆ

Phật bảo Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Thiện nam! Hành nghiệp của Bồ-tát không thể tính đếm. Vì sao? Chúng sinh tham dục, tranh chấp, Bồ-tát lại tu tập tích lũy công đức, tu tập các hạnh. Thiện nam! Giả sử chúng sinh trong hằng hà sa cõi Phật đều hành hạnh Thanh văn, Bích-chi-phật vẫn không bằng công đức phát tâm của Bồ-tát, dù chỉ là một phần trong trăm ngàn vạn phần vẫn không thể so sánh được. Vì sao? Vì bản tánh vốn không dục trần. Thanh văn, Duyên giác trụ trong sự hòa hợp, Bồ-tát tiêu trừ tất cả sự hòa hợp dục trần của chúng sinh. Thiện nam! So với nghiệp của chúng sinh, công đức của Thanh văn, Duyên giác, hạnh của Bồ-tát là hơn hết. Vì sao? Vì phạm phu tạo nghiệp từ sự điên đảo, Thanh văn, Duyên giác vẫn tùy tập duyên, hạnh của Bồ-tát không có điên đảo, công đức khôn lường, vì thế Bồ-tát hơn Thanh văn, Duyên giác, chúng sinh.

Nghe Phật dạy Bồ-tát Tổng Giáo Vương vui mừng khôn tả, phát tâm lành, khen ngợi lời Phật thật hy hữu, khó ai bì kịp:

–Như Lai đã giảng về sự trang nghiêm, hào quang, tâm Từ, việc độ sinh của Bồ-tát. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn thương xót giảng giải: Tâm Từ bi của Phật đối với chúng sinh, việc làm của Phật, vi diệu thay Thế Tôn. Như Lai thấy biết tất cả, hiểu được các nghiệp, xin phân biệt giảng nói cho chúng con.

Phật nói:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Như Lai sẽ giảng nói về tâm Từ bi, hạnh nguyện và sự thuyết giảng giáo hóa của Phật.

Thiện nam! Chư Phật, Thế Tôn không khởi tâm Bi, cũng không thực hành. Vì sao? Vì chư Phật luôn sống trong tâm Bi, không bỏ chúng sinh, tích lũy vô số công đức. Vì thế không thoái chuyển, không bỏ chúng sinh. Đó là tâm Bi của Phật. Tâm Bi đó rộng lớn, không thể tính đếm, không thể so sánh, không có chỗ chứa, từ xưa đến nay không ai nói hết. Vì sao? Như Lai thành đạo, luôn sống trong Từ bi, thương yêu chúng sinh. Như pháp Phật, tâm bi cũng thế. Thế nào là sự thành tựu đạo quả của Như Lai? Không gốc, không trụ là thành đạo. Trong đạo đó có gì là gốc là trụ. Nếu chấp thân là gốc thì thuộc tư tưởng không thành. Vì thế, Như Lai tùy thời thành đạo nên không gốc, không trụ. Vì vậy Như Lai thành tựu chánh giác, biết tất cả chúng sinh không trụ, không gốc, hiểu rõ nguồn cội, tùy thuận giảng thuyết, giúp chúng tỏ ngộ. Vì vậy Như Lai luôn thương yêu chúng sinh. Thiện nam! Đạo là sự tịch tĩnh, điềm tịnh. Nghĩa là đối với bên trong là tịch tĩnh, đối với bên ngoài là điềm tịnh. Vì sao? Vì mắt rỗng lặng, không có ta, không có thọ nhận, tai mũi lưỡi thân tâm cũng rỗng lặng, không có ta, không có thọ nhận. Biết được mắt rỗng lặng nên không chạy theo sắc. Đó là tịch tĩnh. Tai, mũi, lưỡi, thân tâm cũng rỗng lặng, biết như thế nên không chạy theo các pháp. Đó là điềm tịnh. Chúng sinh không hiểu rõ tịch tĩnh và điềm tịnh nên dạy cho chúng biết. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo vốn tịnh, cũng rất rõ ràng. Tịnh tức là tâm vốn thanh tịnh. Nghĩa đó ra sao? Tịnh là không chấp trước, không sai phạm, bình đẳng như hư không. Hư không vốn tịnh nên chẳng khác đạo. Vì đạo như hư không nên gọi là không là đẳng tụ. Tuy tịnh nhưng lại rất rõ ràng nên gọi là vốn tịnh và rõ ràng. Phạm phu không thật biết, bị khách trần ô nhiễm, ta giúp chúng hiểu rõ việc ấy nên Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không siêng năng, không lười biếng. Nghĩa là tóm thâu tất cả pháp là không siêng năng, đã đầy đủ tất cả pháp nên Như Lai không thấy có siêng năng, cũng không thấy có không siêng năng, vượt tất cả sự chấp chặt. Hơn nữa, Như Lai đối với các pháp không thấy sinh tử không thấy có Niết-bàn, trừ chấp kia đây. Như Lai hiểu rõ các pháp nên thành Chánh giác, được tôn là Như Lai. Đó là không siêng năng, không lười biếng. Phạm phu ngu si không hiểu điều ấy, Như Lai giảng thuyết giúp chúng hiểu rõ. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không vọng tưởng, không nhân duyên. Nghĩa là mắt đối với thức không nắm bắt là không vọng tưởng, không thấy sắc là không nhân duyên, tai mũi miệng thân tâm cũng thế, không nắm bắt không vọng tưởng, không thấy các pháp là không nhân duyên. Không vọng tưởng không nhân duyên là hạnh của Hiền thánh. Thế nào là hạnh Phật? Vào ba cõi nhưng không tạo nghiệp, ở đây cũng không tạo nghiệp là hạnh Phật. Phàm phu không hiểu hạnh Phật, nên Như Lai chỉ dẫn giác ngộ cho chúng. Vì thế Như Lai thường Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không có quá khứ, vị lai, hiện tại, bình đẳng như ba đời, trừ ba chấp. Nghĩa là tâm không chạy lui theo quá khứ, tuệ không hướng về tương lai, tâm ý thức không dừng ở hiện tại, không nhớ quá khứ, không nghĩ vị lai, không đùa với hiện tại, hiểu được ba đời là trừ ba chấp. Phàm phu không hiểu hạnh Thánh hiền, ta giác ngộ chúng để chúng biết được. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không có thân, không có số, không mắt, không tai, mũi, miệng, thân ý thức. Cái hiểu được là vô vi vô số. Vô vi là không sinh diệt, không nơi chốn, trừ ba tướng. Từ vô vi hiểu hữu vi cũng thế. Vì sao? Vì tất cả những gì hiện có đều là tự nhiên, không sở hữu, không hai. Vì vậy không thân, không làm. Phàm phu ngu si không hiểu được nên ta giác ngộ chúng để chúng nhận biết. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không có dấu tích, không thể hoại. Thế nào là dấu tích, không thể hoại? Không gốc, là dấu tích. Không nơi trụ là không thể hoại; cảnh giới là dấu tích, không ngã là không hoại; bản thể là dấu tích, không động là không hoại; rỗng lặng là dấu tích, không hoạch là không hoại; không tưởng là dấu tích, không niệm là không hoại; không nguyện là dấu tích, không nơi chốn là không hoại; Niết-bàn là dấu tích, không hủy là không hoại. Đó là không hoại dấu tích. Phàm phu không thể hiểu được, nên ta giác ngộ chúng để chúng nhận biết. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không từ thân mà thành Chánh giác, cũng không từ tâm. Vì sao? Thân là ngu muội, như cỏ, cây, tường, vách, ngói, đá, bóng; tâm là huyền hóa. Biết như vậy về thân tâm là đạo, chỉ mượn ngôn ngữ để nêu. Đạo không có ngôn ngữ, không thân tâm, không phải pháp, phi pháp, không phải đạo, phi đạo, không thành thật, không lừa dối. Vì sao? Đạo không thể nói, trong tất cả pháp không có đạo, không có nơi chốn, trong ngôn ngữ nhưng không thể nói năng, như hư không không có nơi chốn, không nơi dừng, không ngôn ngữ. Đạo cũng vậy không có nơi dừng, không ngôn ngữ. Từ trong các pháp tìm xét kỹ về đạo thì không có văn tự, pháp cũng không có ngôn ngữ. Hiểu được các pháp không ngôn ngữ là biết xuất xứ của các pháp. Phàm phu ngu si không hiểu, nên ta giúp chúng hiểu. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không nắm bắt, không nương tựa. Nghĩa là đoạn nhãn thức không nhận sắc, không chứng đắc, với tai, mũi, thân, ý, khẩu khi đoạn thức thì không nhận,

không chứng đắc. Các pháp không có được nên không có nương tựa. Vì thế Như Lai không thọ nhận, không nương tựa, thức không thoái lui. Tai đối với tiếng, mũi, miệng, thân ý đối với hương, vị, xúc, pháp cũng không nương tựa, thức không thoái lui. Đã không trụ thức thì có thể phân biệt được nơi chốn tâm tánh của tất cả chúng sinh. Thế nào là nơi chốn tâm của chúng sinh? Có bốn: Sắc, thống dương (thọ), tư tưởng (tưởng), sinh tử (hành). Tất cả đều không có nơi dừng. Như Lai hiểu rõ không có nơi dừng. Phàm phu không hiểu nên Như Lai giác ngộ để chúng hiểu. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo là rỗng lặng. Vì tất cả các pháp đều rỗng lặng. Như Lai hiểu sự rỗng lặng ấy, hiểu tất cả pháp nên thành Chánh giác. Sự rỗng lặng lại là rỗng lặng, vì thế thành Chánh giác.

Với trí tuệ đó Phật phân biệt việc rỗng lặng, biết không có hai. Nghĩa là sự rỗng lặng và trí đạo không hai. Vì không có hai pháp nên không hai. Đã không hai thì không danh, tướng, hạnh, căn nguyên, lưu truyền, nói năng, có nương nhận là có nơi hướng về, không phải là chưa đến. Có pháp nào là sắc là không. Không là như hư không. Hư không không thể nói năng là không. Sự rỗng lặng cũng không thể nói năng. Tất cả các pháp đã như thế, không danh, không ngôn ngữ, không kiêu mạn, nơi chốn cũng không nơi chốn. Vì thế tất cả các pháp nói ra đều không có ngôn ngữ, cũng không phải không ngôn ngữ. Sinh cũng thế, không chánh tà. Như Lai không sinh, hiểu rõ không gốc. Sự hiểu biết, sự giải thoát của Như Lai không trói mở, là bình đẳng. Phàm phu không hiểu, ta giúp chúng hiểu. Vì thế Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo như hư không. Hư không không bình đẳng, không nghiêng lệch. Nếu chấp vào sự bình đẳng thì không thành đạo. Từ sự không bình đẳng, không nghiêng lệch, Như Lai hiểu biết tất cả pháp không gốc tích nên thành Chánh giác. Với các pháp, Như Lai không chấp là chính là tà. Pháp đã vậy, trí tuệ cũng vậy. Với pháp, Phật có thọ nhận gọi là có, là quy về, không thọ nhận gọi là không, không chủ thể, tự nhiên thành tựu. Ngoài tự nhiên không có đi lại, không tiến thoái. Nếu có tiến thì có đoạn trừ. Như Lai thuyết pháp đoạn các chấp đó. Phàm phu không hiểu, ta giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo là dấu thật, vì như đạo sắc cũng vậy, không gốc không thoái lui. Thọ tướng hành thức cũng không gốc, không thoái chuyển; Đất nước lửa gió cũng không thoái lui; mắt, tai, mũi, thân, khẩu, ý pháp sắc cũng không gốc, không thoái lui, các pháp không phân biệt ba đời. Như Lai hiểu chân đế của các pháp nên thành Chánh giác. Sự hiểu biết đó vượt ngoài điên đảo. Lại nữa, trong quá khứ, vị lai, hiện tại không có gốc, không thoái chuyển. Gốc đó không có nơi sinh. Các pháp khác cũng vậy, nên gọi là dấu chân thật. Một việc là thế, tất cả việc đều thế. Tất cả việc đã vậy, một việc cũng

vậy, đều không thể đắc. Phạm phu không hiểu biết, Như Lai giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo là nhà, không là nhà. Thế nào là nhà, là không nhà? Tu hành tất cả pháp lành là nhà. Không nắm bắt các pháp là không nhà. Vì tâm không dừng, không nơi chốn, không tướng, không Tam-muội, không giải thoát. Quán sát, tưởng niệm, tính đếm, so sánh là nhà. Không biết là không nhà, quán sát hữu vi là nhà, quán sát vô vi là không nhà. Hiểu không nhà là đạo. Phạm phu không hiểu nên Như Lai giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo không khuyết lậu, không thọ nhận. Nghĩa là trừ bốn lậu hoặc là không lậu (bốn lậu: dục, hữu, si, kiến). Không thọ là trừ bốn thọ: Dục, hữu, kiến, giới. Bốn thọ đều thuộc vô minh, ân ái, nó từ bên trong khởi phát. Như Lai trừ thọ bên trong. Vì bên trong thanh tịnh nên hướng chúng sinh thanh tịnh. Bên trong thanh tịnh là không vọng tưởng, không điên đảo, chỉ có nhu thuận, không trụ nơi vô minh không trụ nơi mười hai số, không thọ sinh, tịch tĩnh, không nghĩa lí, là Đệ nhất nghĩa, cùng tột, không người, không nắm bắt, là đạo Như Lai, là mười hai nhân duyên, là pháp, là thấy duyên sinh, thấy pháp, thấy Như Lai. Quán sát biết tất cả không có gốc, không có ngọn, không thể thấy. Thế nào là sở hữu? Không thấy nhân duyên trong vọng tưởng. Đó là sự hiểu biết của Như Lai. Tất cả các pháp đều bình đẳng, không thiên lệch, không lậu hoặc, không thọ nhận. Phạm phu không hiểu nên Như Lai giúp chúng hiểu. Vì vậy Như Lai luôn Từ bi với chúng sinh.

Thiện nam! Đạo thanh tịnh không cấu, nhiễm. Nghĩa là: rỗng lặng là thanh tịnh, không vọng tưởng là trừ cấu, không nguyện là không nhiễm; không sinh là thanh tịnh, không dơ là trừ cấu, không khởi là không nhiễm; bản tánh thanh tịnh, giải thoát không nhiễm; không phóng dật là thanh tịnh; không đùa bỡn là trừ cấu, tịch tĩnh là không nhiễm; không gốc là tịnh, pháp giới hiển hiện vốn không nhiễm; hư không thanh tịnh, hư không không cấu nhiễm; trí tuệ không chấp quá khứ là tịnh, không khởi vị lai là không cấu, không phân biệt hiện tại trụ trong pháp giới là không nhiễm. Đó là thanh tịnh, không cấu nhiễm, trụ trong một pháp bình đẳng, tịch tĩnh, điềm nhiên, nhân hòa.

Thiện nam! Đạo như hư không; pháp như đạo; chúng sinh như pháp; quốc độ như chúng sinh; Niết-bàn như quốc độ. Tất cả các pháp như Niết-bàn tịch tĩnh. Trong bộ tộc không thấy bộ tộc là thanh tịnh, không cấu nhiễm. Như Lai biết các sắc vốn không hình sắc nên thành Chánh giác. Như Lai quán cõi chúng sinh không sạch dơ. Đó là lòng Từ bi tạo thức tỉnh cho chúng sinh của Như Lai. Như Lai dùng phương tiện quyền biến cảm ứng đến cõi Phạm thiên, vì không thịnh thì Như Lai không chuyển pháp luân. Lúc ấy, sáu vạn tám ngàn chúng Phạm thiên đều rời khỏi cõi trời, đến vườn Nai thuộc thành Ba-la-nại để thỉnh Thế Tôn thuyết pháp.

Phạm thiên thưa:

–Thế Tôn! Xin giảng kinh pháp. Nhờ nghe pháp, nhiều chúng sinh được hóa độ.

Phạm thiên nói kệ khen Phật:

*Tất cả các pháp
Tịch nhiên đềm tĩnh
Thanh tịnh thuần khiết
Không nhớ không niễm.
Không thể nắm bắt
Không tiếng, không làm
Với trí tuệ đạo
Phật biết hết thảy.
Trái vô số kiếp
Thương yêu cứu độ
Siêng năng khó lường
Luôn luôn tinh tấn.
Mong được giáo hóa
Chúng sinh mê hoặc
Chìm trong giấc ngủ
Vô minh che lấp.
Có nhiều chúng sinh
Từng tích công đức
Siêng năng tu tập
Đến chỗ Thế Tôn.
Tất cả đều biết
Chánh pháp vi diệu
Ngưỡng mong Như Lai
Tùy thời thuyết pháp.
Hàng phục thân niếp
Hết thảy quân ma
Tùy cơ giáo hóa
Ban pháp cam lồ.
Vì mọi chúng sinh
Giảng pháp Hiền thánh
Ngưỡng mong Đạo sư
Chỉ rõ đường đi.
Thành tựu chánh giác
Lòng thương vô tận
Rủ xuống mọi loài
Giảng kinh vi diệu.*

*Ngày nay chúng con
Kính thỉnh Như Lai
Mong nghe pháp mầu
Bánh xe đạo pháp.
Được Phật vẫn xoay
Nhờ ân đức này
Như Câu-na-hàm
Phật giảng kinh pháp.
Như Phật Ca-diếp
Chuyển xe chánh pháp
Ngưỡng mong Thế Tôn
Tuyên thuyết kinh pháp.
Như trời tuôn mưa
Nhuộm thấm tất cả
Cỏ cây tốt tươi
Lúa má chín đều.
Phật tuôn mưa Từ
Thấm khắp thế gian
Như Lai tuôn ra
Nước mưa chánh pháp.
Từ lúc thọ sinh
Đã báo diễm lành
Và tự thệ nguyện
Độ hết chúng sinh.
Tất cả về đây
Đói khát cầu xin
Xin ban pháp vị
Cho mọi chúng sinh.*

Phật nói:

–Thiện nam! Phạm thiên thiết tha thỉnh cầu ta như thế. Vì lòng Từ bi Phật đã giảng pháp vô thượng tại vườn Nai thuộc thành Ba-lanại. Sa-môn, Phạm chí, Ma, Thần, Phạm thiên, Trời, Người không ai chế phục được.

Lời Phật là lời vi diệu, vang khắp tam thiên đại thiên cõi nước. Tỳ-kheo Câu-luân là người đầu tiên hiểu pháp. Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Thâm diệu không thể đạt
Tối tôn, không tạo tác
Câu-luân hiểu nghĩa mầu*

Trừ hết mọi kết sử.

Lúc Phật giảng lời này, có vô số chúng sinh thọ nhận giáo pháp phát khởi đại Bi, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Thiện nam! Như Lai nêu mười sáu việc Từ bi đối với chúng sinh của chư Phật. Song hạnh Từ bi ba-la-mật của Phật thì không thể nào tính đếm được. Tùy từng chúng sinh Như Lai cứu độ; hằng hà sa số kiếp Như Lai luôn cứu khổ nơi địa ngục, không thoái tâm, dùng mọi phương tiện làm cho chúng sinh tin học luật, pháp của các Hiền thánh. Vì chúng sinh Như Lai thị hiện vô số thân hình, chịu khổ thay chúng học pháp Phật. Như Lai không mỏi mệt, không chán ghét, không trái lòng Từ. Thiện nam! Lòng Từ bi của Như Lai vòi vọi như thế.

Thiện nam! Hàng Thanh văn luôn sợ khổ, lòng Từ chỉ là bên ngoài da. Lòng Từ của Bồ-tát vào đến xương cốt lòng Từ của chư Phật là không cùng không tận. Phật thường khuyên tất cả cầu trí Phật, dạy Thanh văn phát tâm hành đạo Từ bi của Bồ-tát. Lòng Từ của Phật có từ trí tuệ. Lòng Từ của Thanh văn bắt nguồn từ tâm thương yêu. Lòng Từ của Bồ-tát là sự giáo hóa. Lòng Từ của Phật thì rất ráo, rộng lớn. Chán ghét sinh tử là lòng Từ của Thanh văn; tinh tấn tăng trưởng là lòng Từ của Bồ-tát; siêu vượt các hành là lòng Từ của Phật.

Thiện nam! Chư Phật Thế Tôn luôn Từ bi đối với chúng sinh. Vì một chúng sinh Phật vào thế gian một kiếp, ngàn vạn kiếp, không thể tính đếm kiếp số, Phật không vĩnh viễn trụ nơi Niết-bàn là để độ sinh. Thiện nam! Đó là lòng Từ bi của Phật đối với chúng sinh.

Phẩm 9: KIẾP SỐ

Phật nói:

–Thiện nam! Vô lượng vô số kiếp không thể tính đếm ở thời quá khứ có Đức Phật hiệu Chiên-đàn Hương ra đời. Cõi nước tên Hương độ, kiếp tên Thượng hương. Tuổi thọ của Phật là một ngàn hai trăm sáu mươi tám vạn sáu ngàn năm. Đệ tử Thanh văn của Phật là tám trăm sáu mươi tám vạn sáu ngàn người. Đệ tử Bồ-tát thì nhiều không thể tính được. Trên mỗi một lỗ chân lông Phật đều thoảng một mùi hương vị diệu, xông khắp tam thiên đại thiên thế giới. Cõi nước này không có mùi hôi. Ở đó cỏ cây núi rừng sông suối đều thoảng hương thơm, vì thế cõi ấy có tên là Hương độ. Chúng sinh ở đó nhờ xông hương thơm của Phật nên thân, khẩu, ý không tạo tội lỗi. Người xuất gia học Phật, nghe hương này thành tựu bốn Thiền. Ở cõi này từng có một ngàn Đức Phật cùng hiệu là Chiên-đàn Hương nên kiếp số tên là Thượng hương. Sau khi làm mọi việc Phật, Đức Chiên-đàn Hương định nhập Niết-bàn. Lúc sắp diệt độ, Phật quán sát chúng sinh, xem chúng nào sẽ được giáo hóa học pháp Phật. Với mắt đạo, Phật quán biết một chúng sinh ở cõi trời Hữu tướng vô tướng từng trồng căn lành, sẽ hiểu pháp Phật. Chúng sinh

ở đó tám vạn bốn ngàn kiếp, sau sẽ sinh vào cõi đời, không tham dục, nghe đức nơi pháp Đại thừa sẽ phát tâm vô thượng không thoái chuyển. Với lòng Từ, Đức Chiên-đàn Hương dùng phương tiện bảo các Tỳ-kheo: “Như Lai sẽ Niết-bàn.”

Sau đó, Như Lai nhập Tam-muôi Vô yếm, thị hiện Niết-bàn. Xá-lợi của Phật được truyền bá khắp nơi. Chánh pháp của Phật trụ đời một ngàn tám trăm bốn mươi tám vạn bốn ngàn năm, cứu độ vô số chúng sinh. Thời đó không có tượng pháp. Với sức Tam-muội và thần lực, Phật ẩn thân suốt tám vạn bốn ngàn kiếp. Thiện nam! Suốt tám vạn bốn ngàn kiếp, Phật hóa độ vô số chúng sinh thì cũng ngần ấy kiếp chúng sinh kia ở cõi trời Vô tướng. Hết tuổi thọ, vị trời ấy sinh vào một nhà trưởng giả của cõi đời. Năm đứa bé lên tám tuổi, Đức Chiên-đàn Hương xuất định, thị hiện thân Phật trong nhà ấy cho đứa bé thấy. Người trong nhà đó đều không thấy. Phật vì đứa bé giảng kinh pháp, dạy nhà là hoạn nạn, khen ngợi đạo lớn không thể nghĩ bàn. Đứa bé chí tâm nghe pháp, phát tâm Bồ-đề vô thượng, thành tựu pháp không thoái chuyển. Thấy vậy Phật thọ ký cho đứa bé. Sau bảy vạn hai ngàn a-tăng-kỳ kiếp, đứa bé sẽ thành Phật hiệu Bảo Thượng, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Những việc ấy người trong nhà không hề hay biết, chỉ có đứa bé biết.

Lúc ấy, một vạn hai ngàn Thiên tử nghe Phật thọ ký đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, phát nguyện:

–Khi Đức Bảo Thượng thành Phật, chúng ta sẽ sinh vào cõi Phật.

Đức Phật Chiên-đàn Hương bảo:

–Các vị sẽ được toại nguyện. Sau khi thọ ký xong, Đức Chiên-đàn Hương vào Niết-bàn. Trời, người đều cúng dường xá-lợi.

Thiện nam! Lòng Từ bi của chư Phật rộng lớn như thế, Thanh văn, Duyên giác không thể biết được. Thiện nam! Giáo pháp của Phật sắp đoạn diệt thì chư Phật lại gia hộ, tăng trưởng công đức, hóa độ, làm cho giáo pháp càng được lưu truyền rộng rãi, không để diệt mất.

Lúc Phật giảng pháp đại Từ, có vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô số Bồ-tát đạt pháp nhẫn nhu thuận, vô số Bồ-tát phát tâm đại Bi, thành tựu Đà-la-ni, thành tựu nhẫn A-duy-nhan. Nghe pháp này, chúng sinh đều vui mừng, phát tâm lành, khen ngợi đức của Phật, rải hoa, trổi nhạc, cúng dường Phật.

Phẩm 10: HẠNH NGHIỆP

Phật nói:

–Thiện nam! Thế nào là hạnh nghiệp của Như Lai? Có ba mươi hai hạnh, với trí tuệ vô thượng, Phật biết xứ, phi xứ, hữu hạn, vô hạn, hữu vi, vô vi. Thế nào là xứ, phi

xứ? Phi xứ: Không được cứu độ, thân làm ác, mộng nói lời ác, tâm nghĩ ác nên không bao giờ toại nguyện, không thể sinh vào cõi lành. Xứ: Được toại nguyện, thân làm lành, miệng nói lời lành, tâm nghĩ điều lành, vui vẻ an ổn, được sinh về cõi lành. Kẻ tham lam tài vật, phạm giới cấm, làm ác lại mong được sinh vào cõi trời, người; kẻ độc ác sân hận lại mong được thân đóaan chánh; kẻ biếng lười lại mong đạt đạo; kẻ phóng túng, mê hoặc lại cầu nhập tịch diệt; kẻ tà chấp không chánh kiến lại mong được trí vô ngại, trí chân chánh. Tất cả việc đó không thể xảy ra. Bồ thí mới mong giàu có, giữ giới mới sinh vào cõi cõi trời người, nhẫn nhục được thân đóaan nghiêm, tinh tấn mới đạt đạo, thiền định mới tịch diệt, chánh trí mới đạt vô ngại, việc này là thật. Kẻ phạm giới tâm không định, người giữ giới thanh tịnh tâm luôn tịch tĩnh; kẻ điên đảo không thể đạt nhẫn nhu thuận, người chánh trí mới đạt pháp nhẫn; kẻ hồ nghi tâm không thể định, người trừ nghi tâm đạt định; người nữ không thể thành Chuyển luân vương, Đế Thích, Phạm thiên, Ma vương, Phật. Phải chuyển thân nữ mới thành các vị trên. Chuyển luân vương luôn dùng chánh pháp trị nước, thương yêu nhân dân, không tà ác, không thể có Chuyển luân vương làm điều bất thiện, tổn hại dân chúng, hung bạo, độc ác. Người cõi Uất-đơn-việt không bao giờ phạm điều ác, bị đọa địa ngục, chịu khổ. Người cõi ấy được sinh lên cõi trời, hưởng diệu lạc. Kẻ giết chúng sinh mong sống lâu, kẻ trộm cắp mong không mất của, kẻ dâm dục cầu được hóa độ, kẻ nói dối mong được biện tài, kẻ say rượu mong không loạn tâm, kẻ dâm thọc mong được hòa thuận, kẻ nói ác cầu được ngợi khen, kẻ nói lời thêu dệt mong được tiếng thơm, kẻ sân hận mong được sắc đẹp, kẻ tranh chấp cầu được an ổn, kẻ tà chấp cầu giải thoát. Tất cả việc đó không thể xảy ra. Người không giết chúng sinh được sống lâu, người thanh liêm không bị trộm, người trinh tiết không bị cưỡng dâm, trung tín không bị dối gạt, trí tuệ không say loạn, không tranh chấp, hòa nhã, không thô, thành thật không thêu dệt, nhẫn nhục, không sân hận, bồ thí không tham lam, chánh kiến, không tà vạy những người như thế sẽ sống lâu, không mất của, vợ trinh thuận, hơi miệng thơm, đủ trí biện thuyết, quyến thuộc hòa thuận, được người ngợi khen, nghe tin lời mình nói, nhiều của cải, có sắc đẹp ưa nhìn, đời đời biết đạo. Những việc ấy là thật. Biết tám bậc sẽ đạt quả chứng; biết quả chứng sẽ tùy thời gian; biết dấu đạo (Dự lưu) không vào sinh tử tám lần; biết sự vắng hoàn không vào sinh tử ba lần; biết sự vắng lai (Nhất lai) không vào sinh tử hai lần; từ năm ấm đạt diệt độ; biết sự không trở lại (Bất hoàn) không vào sinh tử; biết nơi chốn sẽ nhập diệt; biết không chấp trước (A-la-hán) không còn vào các cõi; biết Hiền thánh không bỏ Phật đạo để học ngoại giáo; Hiền thánh nương tựa Phật, không quy y ngoại đạo; Bồ-tát sẽ đạt pháp nhẫn không thoái chuyển, không thể quay lại học pháp Tiểu thừa, Bồ-tát đạt pháp nhẫn nhất định sẽ thành Phật; Bồ-tát an tọa bên cây Bồ-đề không thành đạo sẽ không rời cây; Bồ-tát an tọa cội Bồ-đề nhất định thành Phật; trí Phật rộng lớn không gì trở ngại; trí Phật không bị trở ngại, không thể cho rằng trí Phật bị tổn hao, không cùng khắp. Vì trí Phật rộng lớn, thông đạt tất cả nên chúng sinh không thể thấy tâm Phật. Tâm Như Lai trên trời dưới đất không ai thấy được; trên trời dưới đất không ai thấy được tướng đỉnh đầu

của Phật; biết Như Lai luôn sống trong định, biết tâm niệm của chúng sinh, tâm Phật không trở ngại, thấy biết tất cả; từ xưa đến nay Như Lai không quên, lời Phật dạy khắp mười phương, không có lỗi của lời nói, Như Lai không lậu hoặc, thân hạnh của Phật luôn thanh tịnh, hơn cả mặt trời, mặt trăng, Đế Thích, Phạm thiên. Sự thanh tịnh của hư không không gì sánh bằng, đạo tuệ của Phật cũng thế, vọi vọi không gì sánh.

Thiện nam! Việc biết về xứ, phi xứ của Như Lai không thể hạn lượng, lời Phật là không cùng, văn tự Phật giảng là chân thật.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đại địa có thể phá
Hư không có thể lay
Lời của Phật nói ra
Không thể nào sai lệch.
Trượng phu có thể phục
Trong không tìm năm sắc
Lời của Phật nói ra
Không thể nào sai lệch.
Những lời dạy của Phật
Trước sau và khoảng giữa
Tất cả đều thành thật
Không ai có thể bì.
Phật giảng xứ phi xứ
Các khoảng trước giữa sau
Tất cả đều chân thật
Không bao giờ đổi khác.
Hiểu rõ tất cả cõi
Tùy thuận giảng kinh pháp
Vì thế không hư dối
Thấy rõ tâm chí tánh.
Các Đạo sĩ ngoại giáo
Không an ổn một nơi
Vì không hiểu xứ, xứ
Phật Chánh giác. Không vậy.
Phật biết xứ, phi xứ
Tùy thuận độ chúng sinh
Tiếng Phật vang khắp nơi
Tùy nơi giảng kinh pháp.
Chúng sinh đều được độ
Phật quán sát tất cả*

*Tùy thời mà soi xét
Nên dùng pháp gì dạy.
Đó là hạnh bậc nhất
Đạo thù thắng của Phật
Hạnh Phật không lỗi lỗi
Độ chúng sinh như vậy.
Không thể nào tính đếm
Xứ, phi xứ Phật giảng
Đó là oai lực Phật
Ngoại đạo không sánh được.*

KINH ĐẠI BI



KINH ĐẠI BI

Hán Dịch: Đồi Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, Người Nước Nguyệt Chi

Việt Dịch: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

QUYỂN 4

Phẩm 11: BIẾT BA ĐỜI

Phật lại nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ nghiệp nhân và quả báo của quá khứ, vị lai, hiện tại. Nghĩa là Như Lai biết nhân tạo ở quá khứ là lành, là ác thì quả báo ở đời sau sẽ như thế. Nhân quả ở vị lai hiện tại cũng vậy, là lành, là dữ, là ích, là tổn Như Lai đều biết rõ. Nếu hiện tại tạo nghiệp xấu mà vẫn được lợi ích thì đời sau sẽ tổn hao. Hiện tại tổn hao, đời sau nhất định tổn hao; hiện tại tạo lợi ích, đời sau đạt lợi ích, Như Lai đều biết. Quá khứ tạo nghiệp hèn kém, xấu ác, đời sau tạo nghiệp tốt Như Lai đều biết. Có người nhân hạnh ít nhưng lại được đức báo lớn; nhân hạnh thù thắng, quả đức không thể tính đếm, có người dạy pháp Thanh văn, Duyên giác, Phật Như Lai cũng đều biết. Người hiện tại chịu khổ, người hiện tại sung sướng, tạo nghiệp lành, gây nhân khổ, người làm ác, chịu khổ, hiện tại tạo tác, đời sau lại vui, người làm lành được vui Như Lai đều biết. Tất cả tội phước, nhân quả ba đời của chúng Như Lai đều biết rõ. Vì biết nên Phật tùy thuận thuyết giảng. Đó là hạnh thứ hai của Phật.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

*Như Lai hiểu nhân duyên
Biết rõ quả báo ứng
Thông suốt cả ba đời*

*Biết hành nghiệp chúng sinh.
Nhân lành được quả vui
Phước đức vào đời, trời
Nhân tạo nên khổ não
Tất cả đều biết rõ.
Hết thầy nghiệp thiện ác
Từ nhân tạo nên quả
Phật an trụ biết rõ
Như nhìn ngọc trong tay.
Có người tạo nhân nhỏ
Lại được quả lớn lao
To lớn hay nhỏ hẹp
Như Lai đều biết rõ.
Người dạy pháp Thanh văn
Kẻ tu đạo Duyên giác
Người hành hạnh Như Lai
An trụ biết tất cả.
Người tạo nhân khổ não
Lại được quả an vui
Tạo nhân lành lại khổ
Tất cả đều theo nghiệp.
Người luôn làm điều lành
Lại chịu quả khổ đau
Kẻ gây nhiều tội ác
Được quả báo an vui.
Từ nhân khổ báo khổ
Từ nhân vui quả vui
Tội phước đều tương hợp
Đức Phật biết tất cả.
Sự xoay chuyển ba đời
Nhân quả của chúng sinh
Vớ trí tuệ vô ngại
Phật biết không sai lầm.*

Phẩm 12: TRÍ HIỂU CHÚNG SINH

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ chí nguyện, sở học, hình tướng, nhân hành của tất cả chúng sinh. Thế nào là biết? Hoặc có người sống trong tham dục, giải thoát từ sân hận; người sống trong sân hận giải thoát từ tham dục; người sống trong ngu si, tham

dục, giải thoát từ sân; người sống trong ngu si tham dục, giải thoát từ sân; người sống trong đức lành giải thoát từ bất thiện, người không lành lại tin đạo lành; người ít siêng năng giải thoát từ lòng tin vi diệu; người thích pháp nhỏ lại sống trong sự vi diệu, người sống trong sự vi diệu lại tin pháp nhỏ, tạo nghiệp tà vạy không thoát các cõi; người thiếu niềm tin lại thành tựu chánh nghiệp, người hướng đến chánh định được giải thoát; người tin vượt cõi Dục, người tin vượt cõi Sắc; người tin vượt ba cõi; người ít tin lại đạt sự thù diệu, người thích sự thù diệu lại đưa đến tổn hại; người sinh vào đâu, thân hình ra sao, gia nghiệp nhiều ít, lòng tin sâu cạn, Như Lai đều biết rõ, nên tùy thuận thuyết pháp, giúp chúng giải thoát. Đó là hạnh thứ ba của Phật.

Như Lai lại nói kệ:

*Chúng sinh chí khác nhau
Sở thích lại không giống
Tâm tánh không nhất định
Như Lai đều biết rõ.
Phật biết rõ chí hướng
Cùng mọi sự tin thích
Sống trong tham, sân, si
Hoặc đọa trong ngu muội.
Ngu si cùng tham dục
Tạo nghiệp thiện, không thiện
Hành nghiệp nhỏ hoặc lớn
Như Lai đều biết rõ.
Nhân thấp kém, vi diệu
Chí tánh thích sâu xa
Hoặc từ nghiệp đặc thù
Siêng năng tin giải thoát.
Từ lòng tin thấp nhỏ
Lại đạt quả vi diệu
Từ hạnh đức lớn lao
Đạt quả trí thấp kém.
Tà vạy không tỏ ngộ
Không hiểu được Tam-muội
Tin thích vượt ba cõi
Phật biết rõ tất cả.
Thân hình lúc thọ sinh
Mọi việc của chúng sinh
Nhân tướng đều sai khác
Tin tưởng được giải thoát.*

*Chúng sinh trong ba cõi
Phật biết nên giảng pháp
Tùy thuận độ tất cả
Là hạnh của Mười Lực.*

Phẩm 13: CHỪNG LOẠI CHÚNG SINH

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ về chủng loại, thân hình của tất cả chúng sinh. Thế nào là biết? Chúng sinh đó tạo tội lỗi, chúng sinh ấy tích lũy công đức, thân tạo ác, không được gia hộ, không được cứu thoát Như Lai biết rõ. Thế Tôn lại biết: Cảnh giới, cảnh giới của mắt, sắc, thức, hiểu rõ nguồn gốc, ngọn ngành. Nghĩa là Như Lai biết bên trong bên ngoài đều rỗng lặng; tai mũi lưỡi thân ý cũng thế. Ý pháp, thức sự sinh khởi, bên trong không, bên ngoài không, trong ngoài đều rỗng lặng; cái nhân của đất, nước, gió, lửa đều rỗng lặng như hư không. Như Lai biết cõi Dục, Sắc, Vô sắc, từ tướng niệm có cõi hữu vi, vô vi; ở cõi hữu vi, vô hành là tướng; ở cõi vô vi, tướng là có hành; ở cõi trần lao do khách trần mà có dục; sân hận vốn thanh tịnh, thuần khiết; hành có tướng là không thuận niệm; tướng Niết-bàn là thuận niệm. Cõi chúng sinh gửi thân là thế. Từ trong cõi đó, có sự xô đẩy, hành động, siêng năng, chí tánh, an trụ, sinh khởi. Như Lai biết rõ, nên tùy thuận thuyết pháp. Đó là hạnh thứ tư của Phật.

Như Lai nói kệ:

*Sự tử chúa trong đời
Hiểu rõ tất cả cõi
Chúng sinh ở trong đó
Tạo mọi nghiệp từ thân.
Ở trong cảnh giới ấy
Rộng khắp, không hạn lượng
An trụ trí Nhất thiết
Biết rõ hết ngọn nguồn.
Tội phúc là nguyên nhân
Tạo nên mọi quần sinh
Từ nhân duyên hòa hợp
Sắc thân được sinh ra.
Ngay trong cảnh giới Phật
Tất cả được giải thoát
Tỏ biết thân sắc đó
Thế Tôn Bạc Tội Thắng.
Đối với mắt sắc ấy
Và tất cả các pháp*

Phật biết là rỗng lặng
Vốn tịnh không sầu lo.
Tai mũi cũng như vậy
Lưỡi và cảnh giới thân
Ý pháp các chủng loại
Phật biết là rỗng lặng.
Với đất nước lửa gió
Tất cả đều bình đẳng
Sư tử chúa trong đời
Biết chẳng khác hư không.
Cõi Dục đã như vậy
Cõi Sắc và Vô sắc
Phật biết các cõi đó
Hình thành từ tư tưởng.
Thế Tôn biết khách trần
Tạo nên các dục vọng
An trụ hiểu sâu luận
Cũng vốn là thanh tịnh.
Như Lai phân biệt biết
Các hành và vô hành
Kể cả pháp Niết-bàn
Không hề có ba tướng.
Các tướng trong cảnh giới
Sinh khởi từ vô minh
Tất cả các nguyên nhân
Hợp tan như ảo thuật.
Một đời bao nhiêu thân
Vô số các hình sắc
Như Lai tự tỏ biết
Không do vọng niệm sinh.
Chẳng khác nào hư không
Mười phương không biên vực
Sư tử chúa trong đời
Tỏ biết các cảnh giới.
Trí tuệ Phật thù thắng
Cùng tốt không trở ngại
Trời người không thể sánh
Không một ai hiểu được.
Đó là hạnh thứ tư

*Thế Tôn trừ cấu uế
Hiểu rõ các cảnh giới
Chỉ dạy các chúng sinh.
Dùng giới khai ngộ tâm
Các nghiệp tạo tội phước
Không khởi tâm sân hận
Biết tất cả sai khác.*

Phẩm 14: CĂN BẢN

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ căn tánh của chúng sinh. Thế nào là biết? Như Lai biết chúng sinh nào có căn tánh nhu thuận, thông lợi, thấp kém, vừa, cao thượng. Các căn ấy nương tư tưởng khởi vọng tình, từ sân hận khởi ngu si. Như Lai biết rõ tướng khởi vọng tình, từ sân hận khởi ngu si. Như Lai biết rõ tướng niệm của căn đó thuộc loại nào, biết từ cấu nhiễm khởi dâm, nộ, si. Từ dâm, nộ, si tạo nên nghiệp, từ các nghiệp ác tạo nên căn tánh, từ vô minh tạo nên căn, từ vọng niệm tạo nên căn. Như Lai biết rõ các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, nam, nữ, mạng, vui, khổ, mừng, sợ, quán sát, tiến, thoái, ý, định, tuệ, không khác. Như Lai lại biết nguyên nhân tạo nên các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, Như Lai lại biết từ tai có căn mũi, từ mũi có căn lưỡi, từ lưỡi có căn thân, từ thân có căn mắt. Thế Tôn hiểu chúng sinh nhờ bố thí nên dần tiến giữ giới, tùy các sự tăng giảm, tiến thoái mà dạy các việc bố thí; có chúng sinh nhờ giới mà hành hạnh bố thí, Như Lai tùy thuận dạy các giới; có chúng sinh nhờ nhẫn nhục mà hành hạnh tinh tấn, Phật tùy thuận giảng hạnh nhẫn nhục, có chúng sinh từ tinh tấn hành hạnh nhẫn nhục, Phật tùy thuận giảng rõ hạnh tinh tấn; có chúng sinh từ định tu trí tuệ, Như Lai giảng rõ về thiền; có chúng sinh từ trí tuệ tu định, Như Lai tùy thuận giảng rõ Trí tuệ, Căn, Lực, Giác ý, tám Thánh đạo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, giúp cho chúng tùy căn hiểu tu; có chúng sinh từ căn Thanh văn học pháp Duyên giác, Như Lai giảng pháp Thanh văn; có chúng sinh từ căn Duyên giác học pháp Thanh văn, Như Lai tùy thuận giảng pháp Duyên giác; có chúng sinh từ căn Đại thừa học pháp Thanh văn, Duyên giác, Như Lai tùy thuận giảng pháp Đại thừa; có chúng sinh từ các căn khác nhau học hạnh Đại thừa, Như Lai đều tùy thuận diễn giảng; có chúng sinh không có căn tu hành, không thể giảng pháp cho chúng, Phật tùy thuận khuyên chúng giác quán; có chúng sinh tu học, có thể nghe pháp Như Lai tùy thuận giảng pháp.

Thiện nam! Như Lai biết rõ tất cả sở thích, ý niệm từng căn tánh của chúng sinh nên tùy thuận giáo hóa. Đó là hạnh thứ năm của Phật.

Đức Phật nói kệ:

Biết tất cả các căn

Chí tánh của chúng sinh
Căn đó thuộc loại nào
Như Lai hiểu rất rõ.
Căn thuộc thượng, trung, hạ
Thế Tôn biết tất cả
Trí Phật không ai sánh
Phật hiểu từng sở thích.
Biết dục, ái, khách trần
Căn thấp kém, mỏng manh
Tánh tâm luôn thô bạo
Tất cả các căn ấy.
Phật biết nhân gây ra
Hiểu rõ cả ngọn nguồn
Với kẻ không làm lành
Căn độ thoát ra sao.
Từ mắt, ý, nam nữ
Cũng lại rõ nhãn căn
Khô, vui, cùng mừng thích
Từ đâu đến sâu não.
Việc tu quán đạo nghĩa
Tinh tấn, ý, tuệ, định
Cũng biết sự việc khác
Ngọn nguồn của căn tánh.
Mắt làm nhân cho tai
Tai tạo nên mũi lưỡi
Thân là chỗ nương tựa
Của mắt tai các căn.
Từ bố thí tu giới
Phật giảng hạnh bố thí
Nhờ giới học bố thí
Như Lai dạy các giới.
Tinh tấn nhờ căn nhãn
Thế Tôn giảng hạnh nhãn
Nhãn nhục từ tinh tấn
Phật dạy việc tinh tấn.
Từ trí căn đạt thiền
Vì người nêu Trí tuệ
Từ tinh tấn đạt nhãn
Vì người nói Tinh tấn.

*Từ thiền căn đạt tuệ
Vì người giảng Thiền tư
Từ tuệ căn đạt thiền
Vì người nêu Thánh trí.
Từ căn tánh Thanh văn
Tiến tu pháp Duyên giác
Phật giảng pháp Thanh văn
Không nêu nghĩa Duyên giác.
Từ căn tánh Duyên giác
Học hạnh của Thanh văn
Phật bỏ qua Thanh văn
Chỉ dạy pháp Duyên giác.
Căn tánh thuộc bậc thượng
Lại thích học pháp thấp
Phật giảng Ba-la-mật
Phân biệt bỏ pháp thấp.
Căn chúng sinh các cõi
Phật phân biệt biết rõ
Để thuận thực các căn
Mười lực khéo giảng dạy.
Biết từ nhân duyên gì
Chúng sinh nào thích hợp
Phật hiểu rõ sở thích
Chỗ hợp của báo ứng.
Từ nẻo tận các căn
Tùy thuận giảng các pháp
Với trí tuệ sáng soi
Thế Tôn phân biệt biết.*

Phẩm 15: THẦN TỨC

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai tỏ biết và đi lại khắp các cõi. Nghĩa là biết chúng sinh nhất định được độ thoát trong cảnh giới chân thật. Như Lai biết chúng sinh ở cõi đó tạo nghiệp tà vạy nhất định chịu quả báo tà vạy. Chúng sinh đều từ nhân nơi tiền kiếp mà chịu báo ứng. Với chúng sinh có căn tánh thông lợi, sẽ được giáo hóa, Như Lai diễn giảng kinh pháp. Với chúng sinh có thể là pháp khí, Phật quán biết, nên tùy thuận thuyết giảng. Với chúng sinh không thể nghe hiểu các pháp, Như Lai dùng giới để giáo huấn. Nêu dạy giới cấm mà chúng vẫn không giải thoát, không được cứu độ, Như Lai sẽ dẫn dụ đưa về pháp vô bản. Như Lai tùy thuận từng căn bệnh để cho thuốc. Chúng sinh nào

nhờ nghe pháp Phật, thuận tu được giải thoát, chư Phật liền xuất hiện ở đời. Chúng sinh chìm đắm trong nghiệp ác không thể nghe pháp, Như Lai bảo hộ chúng, sau sẽ giảng kinh pháp, vì thế, Bồ-tát luôn phát nguyện độ sinh. Như Lai ra đời vì độ ba việc tham dục: vì kẻ tham dục Như Lai ra đời; vì để giúp kẻ bị trói buộc trong tham dục được xuất gia, Như Lai ra đời; vì độ kẻ do nhân tham dục từ kiếp trước mà khổ đau, Như Lai ra đời. Như Lai ra đời độ ba thứ sân: Trói buộc trong sân hận; không trọn nguyện ước; ấm, cái từ đời trước ràng buộc. Độ ba si: Kẻ ngu si làm việc vô minh, kẻ chấp thân, kẻ chìm đắm. Với căn tánh sáng suốt, Như Lai dùng hạnh khổ để giúp đạt thần thông. Với chúng sinh yếu kém, Như Lai dùng hạnh an ổn để giúp chóng đạt thần thông. Với kẻ thông tuệ, Như Lai gia hộ bằng hạnh siêng khổ để giúp đạt thần thông; với kẻ yếu kém Như Lai gia hộ, điều phục giúp chúng hiểu thần thông; với kẻ không tin đạo, Như Lai luôn gia hộ để chúng thành tựu thần thông; với kẻ ngang ngược, hạnh thô bạo, Như Lai giáo hóa giúp chúng sớm đạt thần thông, không còn ngu muội, luôn vui vẻ; Như Lai biết có người nhờ sức của đạo mà đạt trọn vẹn thần thông, có người nhờ tu tập mà được đầy đủ, có người nhờ sức đạo và sức tu tập mà được đầy đủ; có người nhờ tánh hòa nhã nhưng hạnh không hợp, tánh không hòa hợp; người hạnh hòa hợp tánh lại hòa hợp; có người thân thanh tịnh nhưng tâm, khẩu không thanh tịnh, người khẩu thanh tịnh nhưng thân tâm không thanh tịnh; người thanh tịnh cả thân khẩu tâm; người thân khẩu tâm đều không thanh tịnh. Như Lai biết rõ tất cả hành nhân, quả báo của chúng sinh, nhưng trí Phật không hao tổn. Đó là hạnh thứ sáu của Phật.

Đức Phật nói kệ:

*Tất cả hạnh chúng sinh
Như Lai đều biết rõ
Thông đạt các chủng loại
Phân biệt cõi chúng sinh.
Kẻ không có trí tuệ
Tạo tác nghiệp hư dối
Không thể nào nghe pháp
Sống trong nghiệp tà vạy.
Hành nghiệp của tham dục
Phân biệt có ba nhân
Sân hận cũng có ba
Ngu si lại giống vậy.
Trong cảnh giới trần dục
Đủ vô số chủng loại
Thế Tôn đều biết rõ
Nhân duyên và báo ứng.
Người siêng năng cần khổ*

Tâm ý thông đạt cả
Kẻ cần tánh thấp kém
Tạo nhân và chịu quả.
Người cần tánh thông lợi
Luôn được sống an ổn
Như Lai luôn gia hộ
Bình đẳng không phân biệt.
Người nhu thuận hòa nhã
An trụ trong tịch tĩnh
Nhờ nhân duyên như vậy
Sớm đạt được thần thông.
Néo hành mau thành tựu
An ổn sống vui vẻ
Tu tập các hạnh lành
Tích lũy mọi công đức.
Hoặc không cần hành đạo
Nhưng lại đạt tuệ đạo
Hoặc nhờ tu hành đạo
Nên thành tựu đạo tuệ.
Hoặc có từ hành đạo
Nên đạt mọi thành tựu
Như Lai biết cả hai
Đều từ hạnh đặc thù.
Có người tu tập hạnh
Chí tánh lại điều hòa
Người chí tánh hòa thuận
Hạnh đức lại không tu.
Người cần tánh thông lợi
Thanh tịnh cả hai hạnh
Phật thấy biết tất cả
Không gì không thông đạt.
Có người tạo tác nghiệp
Thân tu hạnh thanh tịnh
Nhưng tâm và khẩu nghiệp
Lại không thể thanh tịnh.
Có người tự giữ mình
Thanh tịnh thân và khẩu
Riêng việc làm của tâm
Lại không thể thanh tịnh.

*Có người ở trong đời
Thanh tịnh thân, khẩu, ý
Hạnh nghiệp của chúng sinh
Như Lai biết rất rõ.
Có chúng sinh thành tựu
Cũng có kẻ không thành
Đó là hạnh thứ sáu
Của Như Lai Thế Tôn.*

Phẩm 16: NHẤT TÂM ĐỊNH Ý

Phật nói:

–Như Lai Chí Chân biết rõ từ Tam-muội thiền định thoát khỏi mọi sân hận nơi phiền não. Nghĩa là chúng sinh ràng buộc trong dục trần, Như Lai biết rõ phương pháp đạt thanh tịnh. Như Lai biết vì quên niệm nên có duyên báo, từ vô minh tạo nên dục trần. Do vô minh có hành, hành tạo thức, thức tạo danh sắc, danh sắc tạo lục nhập, lục nhập tạo nên xúc, xúc tạo thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh tạo nên già bệnh chết, ưu sầu khổ não. Như Lai biết rõ hai báo ứng và mười hai việc giúp chúng sinh thanh tịnh. Hai báo: Nghe pháp nhu thuận từ người; tự mình niệm pháp. Lại có hai: Tâm chuyên nhất không tán loạn; hiểu phương tiện tịch tĩnh, quán sát căn nguyên. Lại có hai: Biết không có nhân ban đầu, biết không có sự đến đi. Lại có hai: Quán không nơi sinh, bình an thân trước sự diệt mất. Lại có hai: Thành tựu tất cả; chứng đạt bằng trí tuệ. Lại có hai: Tu tập đạo pháp, thuận pháp giải thoát; biết vốn thanh tịnh. Lại có hai: Đạt tuệ diệt tận nhưng không chấp trước, đạt tuệ vô sinh không ỷ lại. Lại có hai: Thành tựu tín đức; thành tựu chân thật. Đó là hai pháp đưa đến thanh tịnh mà Như Lai nhận biết. Song dục trần có nhiều nên phương pháp làm thanh tịnh dục trần cũng phải nhiều. Và lại, từ dục trần đến thanh tịnh cần có nhân quán sát. Với phương tiện tùy thuận dục trần, tạo nên nhân gần pháp, thâm phục kẻ kiêu mạn. Trí tuệ của Như Lai tịch tĩnh, an nhiên trước dục vọng và các pháp ác. Như Lai luôn thanh tịnh, hành thiền thứ nhất, an trụ trong cảnh giới tịch diệt. Sau khi xuất thiền thứ nhất, tu tám môn giải thoát, quán thuận nghịch về Tam-muội, thấy biết bằng Tam-muội, hiển thị bình đẳng. Tam-muội của các Như Lai không lo sợ, không ai hại được, không nhân duyên, không vướng nơi phương tiện. Như Lai luôn sống trong định, là Bậc tối tôn về định, an trụ một định biết tất cả định, tâm không thoái chuyển, không tăng giảm, mọi việc làm đều từ định. Tam-muội của Phật không do cái khác sinh, không thể quán sát, Thanh văn, Duyên giác không thể biết, vượt cả Bồ-tát, không ai hơn, là thâm diệu, chúng sinh không thể biết. Trí tuệ của Như Lai tịch nhiên, không biên giới, không cùng tận, không thể ví dụ. Như Lai dùng phương tiện quyền biến, giáo hóa Thanh văn, giúp họ đạt định. Như Lai hiểu rõ hạnh của Duyên giác, Bồ-tát, tùy thời cơ hóa độ. Đó là hạnh thứ bảy của Như Lai.

Đức Phật nói kệ:

*Chúng sinh từ nhân duyên
Trần lao và ái dục
Như Lai biết tất cả
Trí Phật không bờ bến.
Chúng sinh tạo nghiệp tịnh
Hay tạo nghiệp không tịnh
Thế Tôn, Đại trí tuệ
Hiểu tất cả không sai.
Từ nhân duyên tạo nghiệp
Cũng từ đó khởi trí
Vô minh là nhân duyên
Có các hành tạo tác.
Thức, danh sắc cứ thế
Tạo duyên cho sáu nhập
Thế Tôn biết rất rõ
Sự lưu chuyển nhân duyên.
Các dục vọng phiền não
Đều do tham mà có
Thông đạt về nhân duyên
Sự sinh khởi của dục.
Tư tưởng luôn ràng buộc
Cứ thế nhân duyên thành
Tất cả các chúng sinh
Đều thuộc vòng duyên khởi.
Chúng sinh muốn thanh tịnh
Cần có hai nhân duyên
Nghe pháp từ người khác
Quán sát nhờ lời dạy.
Hoặc riêng mình tự niệm
Quán các pháp rỗng lặng
Người này sẽ giải thoát
Khỏi biển khổ sinh tử.
Tịch tĩnh mà quán sát
Siêng năng trừ hai pháp
Tư duy, suy xét kỹ
Các pháp không đến đi.
Tĩnh tâm xét nguồn gốc
Không sinh cũng không diệt*

Tịch tĩnh vào đạo pháp
Là đạt được thanh tịnh.
An trụ trong chánh hạnh
Bậc trí tu ba pháp
Người không tự buông thả
Tin ba môn giải thoát.
Thành tựu trí diệt tận
Chí thành đạt vô sinh
Đó là các nguyên nhân
Thanh tịnh, đạt chí nguyện.
Thế Tôn chuyên tâm biết
Luôn an trụ Tam-muội
Thành tựu pháp tịch tĩnh
Dững mãnh làm mọi việc.
Quán sát và suy xét
Từ thuận đến hành nghịch
Phật là vua các pháp
Thành tựu tám giải thoát.
Chỉ từ một Tam-muội
Biết vô số chánh định
Bậc tối tôn biết rõ
Hạnh Phật luôn bình đẳng.
Từ Tam-muội khởi hạnh
Pháp Phật không cùng tận
Do từ nơi hành ấy
Tâm thẳng không chỗ định.
Hoặc Thanh văn, Duyên giác,
Chánh định cũng như vậy
Và định của Bồ-tát
Cũng từng ấy chủng loại.
Định Phật được an trụ
Đều siêu vượt tất cả
Như Lai dùng trí sáng
Tùy thời giáo hóa chúng.

KINH ĐẠI BI



KINH ĐẠI BI

QUYỂN 5

Phẩm 17: BIẾT BẢN HẠNH CỦA CHÚNG SINH

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết rõ về hành nghiệp trong một đời, mười đời, trăm ngàn vạn đời, vô số đời không thể tính biết của tất cả chúng sinh. Như Lai biết chúng sinh sinh vào cõi nào, tên họ là gì, ăn uống ngủ nghỉ, hình sắc, tuổi thọ ra sao, nghiệp thiện ác, quả khổ, vui, chết ở đâu, sinh ở đâu, ngôn ngữ, học vấn Như Lai biết rõ về ngọn nguồn, nên luôn tùy thuận căn tánh, thời cơ để thuyết giảng. Như Lai biết rõ từ nhân gì đưa đến quả như vậy. Với một chúng sinh Như Lai biết rõ về hành nghiệp nhân quả, với tất cả chúng sinh mười phương, Như Lai cũng biết tất cả. Như Lai không chỉ biết về quá khứ mà còn biết về vị lai. Tâm hành của chúng sinh là không thể tính đếm, nên trí Phật cũng không thể nghĩ bàn. Như Lai biết chúng sinh luôn lo sợ, lưu chuyển trong sinh tử, biết việc tu đức của chúng, biết chúng sinh nào hợp với pháp Thanh văn, Duyên giác, chúng sinh nào hợp với trí Phật. Nhờ biết rõ căn hành của chúng nên Phật tùy thuận giảng pháp khiến chúng đạt tâm không thoái chuyển, tùy căn tánh nên khiến tất cả đều tin thích. Đó là hạnh thứ tám của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Trải vô số kiếp
Không thể tính đếm
Đuốc sáng trong đời
Soi tỏ tất cả.
Phật biết về mình
Lại biết chúng sinh
Quán sát rõ ràng
Như châu trong tay.
Tên gọi dòng họ
Sắc tướng tuổi thọ
Chết ở cõi này
Sinh vào cõi khác.
Từ nhân duyên gì
Thọ thân như thế
Như Lai bình đẳng
Diễn giảng kinh pháp.
Vô số vô lượng*

Kiếp trong quá khứ
Tâm tánh chúng sinh
Các pháp tướng niệm.
Nhân duyên tạo nên
Vớ thệ nguyện xưa
Và trí tối thắng
Phật biết tất cả.
Hạnh nghiệp của người
Từ trong quá khứ
Cho đến vị lai
An trụ tất cả.
Vô số vô lượng
Kiếp số trải qua
Khen ngợi giảng thuyết
Không thể cùng tột.
Vô số đời sau
Cội nguồn quá khứ
Nêu bày hết thảy
Hành nghiệp đã làm.
Không thể so đếm
Trí không cùng tận
Thế Tôn là vậy
Trí Phật như biển.
Nếu có chúng sinh
Tạo đức cầu Phật
Ở đời quá khứ
Cung phụng Thế Tôn.
Trụ Thần túc Phật
Mười Lực, Vô úy
Biết rõ việc đó
Đời trước đã tạo.
Thế Tôn đều tỏ
Chúng sinh nghĩ gì
Như nơi gốc xưa
Chỗ trồng các đức.
Như Lai biết rõ
Chỉ dạy ba thừa
Đạt không thoái chuyển
Giải thoát thanh tịnh.

*Phật phân biệt biết
Hạnh lành quá khứ
Tất cả chúng sinh
Không thể nghĩ bàn.
Đó là Đại thánh
Hành nghiệp thứ tám
Giáo hóa chúng sinh
Thành tựu vô tận.*

Phẩm 18: THẤU TỎ

Phật nói:

–Thiện nam! Với Thiên nhãn thanh tịnh siêu việt, Như Lai Chí Chân biết rõ việc sống, chết, sạch, nhơ, thiện, ác, tội, phúc, tốt, xấu, khổ, vui, nhân, quả của tất cả chúng sinh. Phật biết chúng sinh thân làm ác, miệng nói ác, tâm nghĩ ác, hủy báng Hiền thánh, chấp tà, tạo nghiệp bằng trí sai lệch, sau khi chết bị đọa vào cõi ác, chịu khổ nơi địa ngục. Có chúng sinh thân làm lành, miệng nói lời lành, tâm nghĩ điều lành, không hủy báng Hiền thánh, sống trong chánh kiến, làm mọi việc bằng trí sáng, sau khi chết sinh vào cõi lành, thọ hưởng diệu lạc. Với Thiên nhãn Như Lai biết cõi Phật như hư không không biên giới, biết pháp giới không thể nắm bắt, không chấp trước, không thể nói năng. Từ hiện tại của chúng sinh, Phật biết rõ quả báo sau khi chết. Phật biết sự thành hoại hợp tan của tất cả. Phật biết các Bồ-tát bỏ thân này lại thọ thân khác, tiếp tục xuất gia, an tọa nơi cõi Bồ-đề, thành Chánh giác, thuyết giảng kinh pháp, nhập Niết-bàn. Phật biết Thanh văn đạt giải thoát liền diệt độ, Duyên giác đạt pháp, Phật hiện thần thông gia hộ để độ sinh. Phật thấy tất cả mà mà Tiên nhân đạt năm thông, ngoại đạo dị giáo, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều không thể thấy. Như Lai thấy tất cả những gì mà chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới không thể thấy biết. Cõi chúng sinh là vô lượng nên Thiên nhãn Phật là không thể nghĩ bàn. Như Lai thấy rõ cõi Phật, cõi chúng sinh nên luôn tùy thuận giáo hóa. Chúng sinh nào có thể giữ giới Phật tùy thuận dạy giới, nhưng chúng sinh khác không hay biết. Đó là hạnh thứ chín của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thiên nhãn của Như Lai
Thanh tịnh không cấu uế
Tu tập vô số kiếp
Đủ công đức thần thông.
Nhìn thấy khắp mười phương
Cõi Phật và chúng sinh
Tất cả pháp có không
Cùng mọi việc suy thịnh.*

Chúng sinh ở các cõi
Có sắc hay không sắc
Sinh về cõi thiện ác
Thuộc Bậc thượng trung hạ.
Chết rồi lại thọ sinh
Làm ác chịu khổ não
Tích đức được an vui
Như Lai đều biết cả.
Vô số các Bồ-tát
Ở cõi Phật mười phương
Đi lại tạo hạnh nghiệp
Thọ sinh lại xuất gia.
An tọa cõi Bồ-đề
Hàng phục hết quân ma
Với Thiên nhãn thanh tịnh
Phật thấy biết tất cả.
Thành Phật, là vua pháp
Thành tựu tối chánh giác
Xoay chuyển bánh xe pháp
Độ hết thầy trời người.
Làm mọi việc Phật làm
Lại xả bỏ tuổi thọ
Thị hiện nhập Niết-bàn
Như Lai biết tất cả.
Người nghe pháp Phật giảng
Tư duy và tu hành
Làm mọi hạnh thanh tịnh
Không phiền não sầu lo.
Lắng nghe kinh pháp Phật
Không tham đắm sinh tử
Đã vượt đến bờ giác
Như Lai biết rất rõ.
Ngoại đạo và Thanh văn
Duyên giác, các Bồ-tát
Dù là đạt Thiên nhãn
Vẫn không thể thấy hết.
Thiên nhãn của Như Lai
Thanh tịnh không ô uế
Thấy tất cả chúng sinh

*Thần thông thân vi diệu.
Thị hiện rất rõ ràng
Chúng sinh thân vi tế
Đầy đủ ba ngàn cõi
Vớ đủ loại hình sắc.
Bao nhiêu lần sống chết
Cõi chúng sinh như thế
Vọng tưởng của trời người
Như Lai hiện pháp Phật.
Tùy thuận để giáo hóa
Chúng sinh nào thông đạt
Như Lai hiện thân Phật
Thuyết giảng các pháp Phật.
Người khác dù ở bên
Vẫn không thể thấy được
Đó là sức Thiên nhãn
Hành nghiệp của Như Lai.*

Phẩm 19: CHẤM DỨT LẬU HOẶC

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân trừ hết lậu hoặc; với tâm vô lậu, Phật tu giải thoát; với Trí tuệ ba-la-mật, Phật chứng đắc thần thông, làm mọi việc, đoạn sinh tử, hành hạnh thanh tịnh, mọi việc đã làm xong, biết nguồn gốc của danh sắc; với trí tuệ vô lậu, thanh tịnh không ô uế, thuần khiết hiển hiện, Như Lai vượt mọi chướng ngại.

Thanh văn tuy hết lậu hoặc nhưng còn hạn hẹp, chưa đạt cứu cánh; Duyên giác tuy hết lậu hoặc nhưng còn trở ngại trong hạnh Từ bi, không đủ biện tài. Như Lai hết lậu hoặc, đủ các hạnh, vượt mọi trở ngại, trọn tâm Từ bi, đầy đủ biện tài, dũng mãnh không sợ, thần thông khôn lường, không ai biết được, không thể so sánh, bình đẳng chuyên nhất. Như Lai Chí Chân không bị nghiệp tội gây trở ngại, đầy đủ mọi oai nghi đức hạnh, thanh tịnh như hư không, tất cả quân ma ngoại đạo không thể sánh nổi, trọn vẹn công đức, danh xưng. Như Lai không lậu hoặc, dục trần không trở ngại được nhưng Phật hòa hợp tất cả. Với trí vô lậu kiên cố, Như Lai giảng pháp vô lậu để trừ hết hoặc lậu của chúng sinh. Chúng sinh không trí tuệ, tạo nên lậu hoặc thọ thân ấm, nhập. Các thiện nam! Hãy suy xét Như Lai dùng phương tiện chỉ dạy, thị hiện thuyết giảng, trừ hết dục trần, giúp chúng biết rõ, thọ trì pháp Phật. Thiện nam! Đó là hạnh thứ mười của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Như Lai Thế Tôn
Đủ trí vô lậu
Thông tỏ tất cả
Thanh tịnh vô lượng.
Trọn vẹn mười Lực
Siêu vượt, thù thắng
Lãnh thọ pháp Phật
Dốc tín tuân hành.
Đạt trí vô lậu
Đó là Thanh văn
Nhưng chưa hết chấp
Còn bị trở ngại.
Thế Tôn trong đời
Đạo Sư mọi cõi
Trừ hết chấp xứ
Không còn trở ngại.
Các hàng Bồ-tát
Cũng đạt lậu tận
Nhưng không lòng Từ
Và thiếu biện tài.
Chư Phật Thế Tôn
Chấm dứt lậu hoặc
Nhưng đủ Từ bi
Biện tài không lường.
Thế Tôn thanh tịnh
Trụ trí vô lậu
Biết rõ chúng sinh
Bị các lậu hoặc.
Tham đắm tất cả
Nhưng các chúng sinh
Không thể biết được
Quả báo phải chịu.
Như Lai Thế Tôn
Thương xót chúng sinh
Giảng pháp vô thường
Khổ, không, vô ngã.
Tất cả các pháp
Vốn không thật có
Hiểu được như thế

*Thành tựu quả Phật.
Không thấy ta người
Nào đâu thọ mạng
Được gọi là người
Cũng chỉ như thế.
Tất cả chúng sinh
Chấp chặt vào đó
Như Lai thương xót
Giảng pháp giải thoát.
Đức Phật an trụ
Không hề mệt mỏi
Nhưng trí của Phật
Không có thêm bớt.
Vì thế Như Lai
Luôn hành Từ bi
Thương xót tất cả
Thuyết giảng kinh pháp.
Hạnh Phật là thể
Không ai sánh bằng
Rộng khắp mười phương
Hàng phục ngoại đạo.
An trụ mười Lực
Mạnh mẽ kiên cường
Xoay chuyển xe pháp
Thù thắng khó lường.*

Phẩm 20: BỐN VÔ ÚY

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đầy đủ bốn pháp Vô úy, làm mọi việc. Như Lai chánh giác tự biết tất cả. Trời, Người, Sa-môn, Phạm chí, Ma vương, Đế Thích, Phạm thiên không thể gây trở ngại nơi pháp của Như Lai, không hiểu lời của Như Lai, không thể thành Phật. Vì sao Như Lai được tôn là Đẳng Chánh Giác? Vì hiểu tất cả các pháp bình đẳng không thiên lệch; pháp phàm phu và pháp Phật bình đẳng; pháp Hữu học, pháp Vô học, pháp Duyên giác, pháp Bồ-tát, pháp Phật đều bình đẳng; pháp thế gian, pháp xuất thế gian, có tội không tội, có lậu hoặc, không lậu hoặc, hữu vi, vô vi, có số, không số đều bình đẳng. Vì sao bình đẳng? Vì tất cả đều rỗng lặng, không tướng, không nguyện, vì ba cõi tự nhiên; không hành vì hành tự nhiên; do không khởi vì đây khởi tự nhiên. Do không nương tựa vì chỗ nương tựa tự nhiên. Như có thể suy xét ba đời tự

nhiên; trí tuệ bình đẳng, vì vô minh ân ái tự nhiên; Niết-bàn bình đẳng vì sinh tử tự nhiên.

Thiện nam! Như Lai hiểu sự bình đẳng của các pháp nên thành Chánh giác và nhờ thế Như Lai có đủ phương tiện Từ bi, tùy thuận chúng sinh thuyết giảng kinh pháp, giúp chúng sinh nương tựa pháp, diệt trừ nguồn gốc khổ não. Có những kẻ không phải là Đạo sư tự cho là Đạo sư, không phải là tối tôn tự xưng là tối tôn, chưa thành Chánh giác tự cho là Chánh giác. Như Lai đối với các trường hợp ấy hiện bày tính vô sở úy. Như Lai siêu vượt, không ai sánh được. Đó là hạnh thứ mười một của Phật.

Đức Phật lại nói kệ:

*Biết các pháp bình đẳng
Thành tựu trí Chánh giác
Với trí giác bình đẳng
Như Lai thấy các pháp.
Phàm phu và chư Phật
Bình đẳng không sai khác
Pháp Hữu học, Vô học
Pháp của các Duyên giác.
Tất cả pháp thế gian
Và các pháp xuất thế
Pháp lành cùng pháp ác
Niết-bàn hay sinh tử.
Rỗng lặng, không hình tướng
Nào đâu có nguyện thệ
Không sinh, không tạo tác
Như Lai thấy tất cả.
Hiểu các nghiệp như vậy
Giảng dạy cũng như thế
Nhờ thế độ chúng sinh
Đó là pháp của Phật.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai tự biết đã trừ hết các lậu hoặc, trời người không ai có thể hủy báng Phật, không ai dám nói là Phật chưa đoạn hết lậu hoặc. Như Lai đoạn hết lậu hoặc nghĩa là Như Lai thoát khỏi nguồn ái dục, không còn bị trở ngại trong dục, trừ tất cả hạnh trần dục, được tôn là Như Lai Chí Chân. Vì trừ hết lậu hoặc nên Như Lai vào đời bằng trí tuệ đệ nhất, không ai có thể ngăn ngại pháp Phật. Như Lai giúp chúng sinh diệt trừ nhiễm trần, tu tập chứng đạo, không gì là không diệt, không để sinh khởi là “tận”. Sự đoạn tận của Như Lai là chân đế không cùng tận, là vô vi, không thọ, hiện khắp,

không nơi chốn, tạo lập, Như Lai an trụ không sinh, các pháp trụ trong pháp giới, là tùy thuận, không diệt độ, không thành, không đắc, không trừ. Như Lai Từ bi, tìm đủ mọi phương tiện, vì chúng sinh giảng thuyết kinh pháp, trừ lậu hoặc. Đó là hạnh mười hai của Phật.

Lúc ấy, Đức Phật nói kệ:

*Như Lai diệt hết mọi lậu hoặc
Không còn chướng ngại do tham dục
Thế Tôn vượt thoát dòng sinh tử
Đoạn trừ tất cả mọi cấu uế.
Như Lai an trụ trừ vô minh
Không còn chấp thấy sự ngu tối
Sư tử trong đời không chấp kiến
Nên không trở ngại, không dục trần.
Như Lai tùy thời giảng kinh pháp
Trừ hết lậu hoặc không sinh tử
Quán biết các pháp không sở hữu
Làm sao trừ diệt hay nuôi lớn.
Những gì đoạn tận không ai sánh
Cái đã đoạn tận chỉ giả danh
Pháp đã đoạn tận: Hai hữu vi
Tất cả đều không có ba tướng.
Vào cõi thế gian không chấp chặt
Với trí tuệ sáng Phật giải thoát
Tùy thuận thời cơ để thuyết giảng
Hạnh thứ mười hai của Thế Tôn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai hiểu rõ về dục trần chướng ngại nên không còn bị trở ngại. Trời, người không ai có thể chê trách Như Lai là không tùy pháp. Thế nào là thoái chuyển? Có một pháp làm cho thoái chuyển: Chê trách Như Lai không chuyên nhất. Nghĩa là tâm tán loạn, không chuyên tinh. Lại có hai: Không hổ, không thẹn. Lại có ba: Thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Lại có bốn pháp: trái nghịch, sân hận, đố kỵ, ngu si. Lại có năm: Sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, uống rượu. Lại có sáu: Không cung kính, giấu kinh điển, khinh hủy giới cấm, không tu định, không niệm pháp, kiêu mạn. Lại có bảy: Tự đại, ngã mạn, trọng mạn, chấp ngã, tà mạn, mạn mạn, tăng thượng mạn. Lại có tám: Tà kiến, tà niệm, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tư duy, tà định, tà tuệ. Lại có chín: Khinh khi những người đáng kính, kính trước mặt, tổn hại sau lưng, cung kính người không đáng kính, hại trước mặt, kính sau lưng, ghét người từng hại mình, hại trước mặt,

hại sau lưng. Chính vì thế luôn khởi tâm não hại. Lại có mười pháp: Sát sinh, trộm cướp, dâm dục, nói dối, nói hai lời, nói lời ác, lời nói thêu dệt, tham, sân, si. Đó là không thuận pháp, khinh ghét người thuận pháp, luôn điên đảo, bị năm cái ấm che lấp, sống trong tà kiến, tham ái, trái với chánh pháp. Những pháp đó sẽ luôn cản trở. Như Lai trừ hết các pháp đó, tùy thuận thuyết giảng, giúp chúng sinh vượt ấm cái, giải thoát. Đó là hạnh mười ba của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thế Tôn hiểu rõ các pháp
Trói buộc không thể giải thoát
Chấp trước không thể xả bỏ
Lại cũng không biết hổ thẹn.
Thân, khẩu, ý cùng làm ác
Không thể nào bảo vệ được
Tham, sân, si cùng lo sợ
Sát sinh lại phạm trộm cướp.
Dâm dục, nói dối, say rượu
Đủ sáu tình bày kiêu mạn
Sống theo tám thứ pháp tà
Trở ngại nơi đạo giải thoát.
Không tự kìm chế về mình
Lại gây tạo mười pháp ác
Không xả, không biết thuận pháp
Nên không thể đạt giải thoát.
Điên đảo lại thêm chấp trước
Ý lại cùng tự buông lung
Không nên làm những việc ấy
Là Bạc Thế Tôn trong đời.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai biết hạnh nguyện của Bồ-tát, sống bình đẳng, diệt hết khổ não. Chúng sinh làm lành sẽ giải thoát, sống bình đẳng sẽ diệt hoạn nạn. Trời, người không thể gây trở ngại chánh pháp của Như Lai. Dù có kẻ cho Như Lai không được Thánh chúng tôn phụng, không biết đạo lớn, Như Lai vẫn không lo sợ. Pháp đáng tôn trọng là đạo Nhất thừa tạo mọi thanh tịnh cho chúng sinh. Lại có hai pháp: Tịch tĩnh, thế nguyện. Lại có ba pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện. Lại có bốn: Thân, thọ, tâm, pháp. Lại có năm: Tín, tấn, định, niệm, tuệ căn. Lại có sáu: Niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, niệm thí, niệm giới, niệm thiên. Lại có bảy: Ý, pháp, tinh tấn, hoan hỷ, tín, định, hộ (xả) giác ý. Lại có tám: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh

mạng, chánh niệm, chánh định, chánh tuệ. Lại có chín: Thiền một, thiền hai, thiền ba, thiền bốn, không, thức, xứ, phi tướng, diệt tận. Lại có mười: Trừ bỏ sát sinh, trộm cướp, dâm dục, nói dối, nói hai lời, nói ác, mắng nhiếc, thù dật, sân hận, tà kiến. Đó là ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Nhờ tu giới đạt định, tu định đạt tuệ, từ tuệ có giải thoát, đạt trí hiểu vượt, thành tựu sự không thọ sinh của Hiền thánh. Nghĩa là bình đẳng làm mọi việc của bậc Hiền thánh, không thấy có hai, không hai, có quyền, không quyền, có tiến, thoái, sinh không sinh, không thọ, không xả, vượt qua hạnh bình đẳng. Do các pháp không hai nên tu tập bằng tuệ. Vì thế, Như Lai không thọ sinh, tùy thuận chúng sinh giảng thuyết, chúng sinh thực hành sẽ diệt hết khổ não. Đó là hạnh mười bốn của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Gần gũi thanh tịnh
Không thể suy lường
Mọi người nương tựa
Chúng đạt tịch tĩnh.
Như Lai nghe thấy
Biết hết tất cả
Như Lai tùy thuận
Giảng pháp cam lồ.
Thành tựu pháp lành
Và vô số pháp
Thanh tịnh trợ đạo
Chư Phật Thế Tôn.
Dũng mãnh tu tập
Chúng đạt giải thoát
Giảng thuyết kinh pháp
Không có xứ sở.
Tùy thuận là hành
Diệt hết khổ não
Các pháp phương tiện
Phong phú, không lo.
Không chấp giữ pháp
Không theo phi pháp
Bình đẳng giải thoát
Tinh tấn không ngừng.
Công đức pháp lành
Không từ đạo pháp
Cũng chẳng trống không
Hư không không niệm.*

*Như huyễn như hóa
Như cảnh trong mộng
Như thế sẽ vượt
Các dòng sinh tử.
Đó là Thế Tôn
Làm tất cả việc
Giúp chúng giải thoát
Bao trùm tất cả.
Như Lai Từ bi
Độ thoát hết thảy
Trí tuệ siêu vượt
Không ai sánh bằng.*

Phẩm 21: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG (1)

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không còn lậu hoặc, không hề khiếm khuyết, thuận hành chánh pháp, biết rõ kẻ trí, ngu. Vì sao? Vì hành nghiệp của thân Phật không khiếm khuyết, Như Lai đạt chánh giác bình đẳng đủ thần thông, sắc thân đon nghiêm, oai nghi, cử chỉ đều thuận pháp, Như Lai mặc pháp y, tay cầm bình bát, đi khắp mọi nơi, vào xóm làng thành ấp nhưng chân Phật không chạm đất. Vì bàn chân với tướng bánh xe ngàn căm của Phật bước đến đâu thì nơi ấy đều có hoa sen thơm đở nâng, nhờ thế, tất cả loài trùng kiến đều được an ổn dưới chân Phật, sau khi mạng chung, sinh lên cõi trời. Pháp y không chạm vào thân Phật, gió không lay động pháp y. Chúng sinh đều được an ổn khi ở bên Phật. Thiện nam! Lời của Như Lai không lỗi lầm. Người trí, kẻ ngu không thể tìm thấy lỗi. Vì sao? Vì lời Phật nói thành thật không hư dối, thuận pháp, luật, bình đẳng, đúng với hành động, không lỗi lầm, làm vui lòng mọi chúng, không trùng lặp, hợp lý, trang nghiêm. Từ một âm thanh của Phật hợp với tất cả chúng sinh, chúng sinh nghe hiểu vui vẻ. Thiện nam! Tâm Như Lai không lỗi lầm. Người trí, kẻ ngu đều không tìm được lỗi. Vì sao? Vì Như Lai luôn sống trong định. Đó là hạnh mười lăm của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai Thế Tôn
Không có lỗi lầm
Việc làm của Phật
Từ thân, khẩu, ý.
Tất cả thế gian
Không thể thấy lỗi
Như Lai Từ bi
Thương xót thị hiện.*

*Chúng sinh không thể
Thấy lỗi của Phật
Phật giảng kinh pháp
Giúp chúng tịch tĩnh.
Trừ bỏ tất cả
Lỗi lầm, khiếm khuyết
Hạnh thứ mười lăm
Của Phật là vậy.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không có lời thô. Lời nói của Phật tất cả ma, quyến thuộc của ma, ngoại đạo, nhà học thuật khác không thể tìm thấy lỗi. Vì Như Lai không hề nói gì, không chấp trước. Chúng sinh thọ học lời Phật không chấp nơi có, không. Việc làm của thân Phật cùng khắp, lời nói của Phật không lỗi lầm, không tranh chấp với đời. Vì thế Như Lai không nói năng, luôn tĩnh lặng, không chấp ngã và sở hữu của ngã, không tham, vượt các cõi, không tranh chấp giúp chúng sinh trừ chấp nơi ngôn ngữ nên giảng pháp.

Đó là hạnh mười sáu của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Dù được ngợi khen
Không thấy mừng vui
Bị người hủy báng
Cũng chẳng buồn khổ.
Trừ các chấp trước
Không mong cầu gì
Tu tập hạnh lành
Nhưng không tham chấp.
Như Lai thật tu
Sống trong tĩnh lặng
Không ngã, không thọ
Không có yêu ghét.
An trụ đúng pháp
Giảng thuyết kinh pháp
Đó là hành nghiệp
Như Lai, Thế Tôn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai sống trong định, không tán loạn, không quên, không trái pháp, đủ trí tuệ, giải thoát, biết rõ tâm hành của chúng sinh, tùy thuận giảng thuyết, không chướng ngại, đủ biện tài. Như Lai thấy rõ ba đời, thương yêu tất cả chúng sinh, thuận hợp giảng pháp. Đó là hạnh thứ mười bảy của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai nhớ kỹ
Không quên pháp nào
Sống trong thiền định
Hành pháp giải thoát.
Biết rõ tâm hành
Tất cả chúng sinh
Tùy thuận căn tánh
Thuyết giảng chánh pháp.
Chỉ dạy rõ ràng
Không để quên sót
Thông đạt ba đời
Tùy thuận tất cả.
Vì không quên sót
Tùy thuận giảng thuyết
Đó là hành nghiệp
Của Đức Như Lai.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân luôn sống trong tịch tĩnh, đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, nghỉ... đều là định, thành tựu Tam-muội giải thoát, không bị che lấp, quán sát chúng sinh định, không định, nhưng chúng sinh không thấy được Như Lai, không hiểu thần thông Phật, Như Lai thị hiện giúp chúng thấy biết. Như Lai sống trong định, không phân biệt cao thấp, thuyết giảng cho chúng sinh nhưng không chấp. Vì sao? Vì biết tâm hành của các chúng sinh. Trí Phật vọi vọi như thế, không vin chấp như hư không, không trong ngoài, thông đạt tất cả. Đó là hạnh mười tám của Phật.

Như Lai nói kệ:

*Phật không tiến thoái
Tâm luôn tịch tĩnh
Đi đứng nằm ngồi
Ngủ nghỉ ăn uống.
Nói năng im lặng
Tịch tĩnh không loạn*

*Như Lai luôn định
Không bị mê hoặc.
Mười phương chúng sinh
Không thể thấy lỗi
Không hề hay biết
Tâm định của Phật.
Như Lai định tịnh
Thuyết pháp cho người
Hợp thời hợp cơ
Đó là hạnh Phật.*

KINH ĐẠI BI



KINH ĐẠI BI

Hán Dịch: Đồi Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, Người Nước Nguyệt Chi

Việt Dịch: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

QUYỂN 6

Phẩm 21: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG (2)

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không vọng tưởng, không bị mê hoặc, như hư không rộng lớn, không xét chúng sinh nhưng tùy thuận tất cả, hạnh Phật như pháp giới, không thể phá hoại, trí Phật bình đẳng, không phân biệt các pháp, không dục vọng, với người không hủy giới cấm, Như Lai không thiên lệch, không chê bai kẻ phạm giới, không tôn kính người tu đạo, không bỏ người không tu đạo, không chấp giáo, luật là của mình, không khinh khi kẻ sống trong tà kiến. Như Lai bình đẳng với tất cả nên không vọng tưởng, giảng thuyết giúp chúng sinh trừ bỏ phân biệt. Đó là hạnh mười chín của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Phật an trụ đạo
Không còn vọng tưởng
Thế Tôn tối thắng
Quán biết cõi Phật.
Tất cả kinh pháp
Đều không sai khác
Như Lai Thế Tôn
Hành hạnh bình đẳng.*

*Với người giữ giới
Hay kẻ hủy giới
Không thấy sai khác
Giáo hóa chúng sinh.
Như Lai Thế Tôn
Tâm luôn bình đẳng
Độ thoát tất cả
Trừ diệt tướng tham.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không do dự, quán sát thấy rõ nguồn gốc, không cần tư duy. Vì sao? Như Lai thành tựu tất cả các pháp, làm việc thận trọng, tâm nhu thuận, đủ giới thanh tịnh, trí sáng tỏ, không chấp, không phân biệt. Với trí tuệ, Phật quán sát, bảo vệ, không thuận theo vô minh, vượt hết các cõi, không làm việc thế tục, Như Lai hành trì hạnh Phật, không theo thế gian, chuyển pháp luân thanh tịnh vô thượng, tự tại, thương yêu chúng sinh, đi khắp mười phương, không chạy theo kẻ khác, không kết bè nhóm, Như Lai an tường độ thoát tất cả, không nhằm lẫn, không lấy bỏ, trừ hai chấp, vượt bốn độc, dù phải trải qua một kiếp tư duy suy xét vẫn không thể biết hết hạnh Phật. Tất cả việc làm, không làm, niệm, không niệm, Như Lai thông đạt hết. Lòng Từ bi, trí quán sát của Phật rộng lớn như thế nên Phật bảo hộ luôn chúng sinh, thuyết giảng chánh pháp.

Đó là hạnh hai mươi của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai luôn quán, hộ
Không một niệm trể lười
Tu tập các pháp mẫu
Hạnh thù thắng siêu tuyệt.
Thân tâm Phật như thế
Giới cấm và trí tuệ
Thế Tôn Bạc Tội Thượng
Hạnh nguyện luôn chí thành.
Như Lai không chấp trước
Không tổn hại chúng sinh
Không vọng tưởng loạn niệm
Không giả trá hư dối hư.
Mọi việc Phật quán, hộ
Chân thật, không phô trương
Phật giảng thuyết kinh pháp*

Cho tất cả chúng sinh.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân không còn tham dục, chỉ thích pháp lành. Nghĩa là lòng Từ bi của Phật không tổn giảm, Như Lai không tham chấp, thuyết giảng kinh điển, không sai lầm, không làm cho chúng sinh mê chấp theo tà dục, Phật khai hóa chúng sinh, không mê hoặc, không chấp trong nhàn tịnh, không bỏ dờ, khuyên Bồ-tát luôn làm cho Tam bảo hưng thịnh, không đoạn tuyệt, Như Lai sống trong đạo đức, giáo hóa chúng sinh, giúp chúng đạt trí chân thật. Đó là hạnh hai mươi một của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai không tham dục
Vui sống trong pháp lành
Từ bi bố thí pháp
Độ thoát hết mọi loài.
Cứu vớt các chúng sinh
Tùy thời cơ khai hóa
Như Lai không tổn đạo
Không để đoạn Tam bảo.
Không tham dục, sân hận
Không ngu si giữ giới
Với trí tuệ thông đạt
Giảng thuyết các kinh pháp.
Thấy chúng sinh lười biếng
Như Lai khuyên siêng năng
Làm mọi việc bằng trí
Độ tất cả quần mê.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai luôn tinh tấn. Nghĩa là Như Lai luôn quán sát, giáo hóa chúng sinh, không bỏ một ai, Như Lai giúp người nghe kinh hiểu rõ. Như Lai quán xét căn tánh của người nghe kinh, luôn giảng kinh pháp cho người đáng được nghe, giảng kinh không vì tham lợi dưỡng của chúng sinh. Như Lai đi khắp cõi Phật mười phương, giáo hóa làm cho chúng sinh phát tâm đạo; ba nghiệp của Như Lai không mệt mỏi, luôn thanh tịnh, luôn được chư Phật khen ngợi. Như Lai bình đẳng độ thoát các chúng sinh. Hạnh Phật hết mực rộng lớn không thể nói hết. Đó là hạnh hai mươi hai của Phật.

Như Lai nói kệ:

*Sư tử chúa trong đời
Trọn vẹn sức tinh tấn*

*Do lực tinh tấn ấy
Nên luôn được tán thán.
Do uy lực tinh tấn
Chưa từng có tổn giảm
Diễn giảng các kinh pháp
Cho người đáng được nghe.
Phật an trụ tinh tấn
Không ai biết được hết
Thân tâm khẩu của Phật
Không bao giờ mỏi mệt.
Phật tinh tấn bình đẳng
Mọi việc không lỗi lầm
Như Lai luôn Từ bi
Thuyết giảng cho chúng sinh.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đủ sức nhớ rõ, không quên sót, không tổn giảm. Vì sao? Thiện nam! Từ khi thành đạo Bồ-đề vô thượng, Như Lai đã biết tất cả hành nghiệp tâm tánh của mọi chúng sinh nơi quá khứ, vị lai, hiện tại. Như Lai biết tất cả mà không cần quán sát, trí Phật cũng không tổn giảm. Như Lai biết thời cơ, tùy thuận thuyết giảng kinh pháp cho chúng sinh, không quên sót. Đó là hạnh hai mươi ba của Phật.

Như Lai nói kệ:

*Trí nhớ Thế Tôn
Không hề sai sót
Như Lai tối tôn
Không cần suy xét.
Riêng mình đi khắp
Thành tựu chánh giác
Biết tâm chúng sinh
Không hề sai sót.
Như Lai không cần
Dùng thức quán biết
Với trí tuệ sáng
Biết hạnh chúng sinh.
Giúp chúng tu tập
Không chấp việc làm
Như Lai Thế Tôn
Vua của các Pháp.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đủ các Tam-muội, thấy biết các pháp bình đẳng. Vì sao? Vì Như Lai tu tập bình đẳng, đối với dục, không dục, sinh tử, Niết-bàn Như Lai đều quán xét bình đẳng không sai khác. Vì sao khen Như Lai là bậc sống trong Tam-muội không quên? Vì Như Lai không thoái chuyển, bình đẳng trước mọi pháp, không chấp mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý nhưng lại tùy thuận tất cả. Tam-muội của Phật không nương vào đất, nước, lửa, gió, hư không, không chấp vào cõi Dục, Sắc, Vô sắc, không chấp đời này, đời sau. Vì không chấp trước nên không tổn giảm, vì thế tâm định của Như Lai không loạn quên. Như Lai giảng pháp cho chúng sinh, giúp những chúng sinh đủ khả năng đạt tâm định. Đó là hạnh hai mươi bốn của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai sống trong định
Tâm định không tổn giảm
Thuận với tất cả pháp
Hợp tâm định chư Phật.
Không nương đất nước lửa
Gió, Dục, Sắc, Vô sắc
Như Lai không chấp pháp
Nên không tổn Tam-muội.*

Phật nói:

–Thiện nam! Trí tuệ của Như Lai không hề tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ các pháp, không cao ngạo, giảng giải trí Phật cho chúng sinh, tùy thuận thời cơ, không sai sót. Như Lai thông hiểu về văn tự, chỉ từ một câu, Như Lai giảng diễn suốt trăm ngàn kiếp. Như Lai thản nhiên đáp lời tất cả những vấn nạn về đến đi, tiến thoái. Như Lai thông hiểu ba thừa, phân tích hướng về. Vì chúng sinh có tám vạn bốn ngàn bệnh, Như Lai phải cho tám vạn bốn ngàn thứ thuốc kinh. Đó là trí tuệ không thể nghĩ bàn của Phật, dù thuyết giảng bao nhiêu vẫn không tổn giảm. Đó là hạnh hai mươi lăm của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

*Trí tuệ của Như Lai
Tối thượng ở trong đời
Khéo phân biệt thuyết giảng
Tự tại vượt tất cả.
Giảng dạy cho chúng sinh
Bằng bản tánh thanh tịnh
Chỉ với một câu chữ
Như Lai giảng suốt kiếp.*

*Biết tâm hành chúng sinh
Trí thấy không biên giới
Bình đẳng nêu giảng cả
Tám vạn bốn ngàn pháp.
An trụ pháp đã giảng
Trí Phật không tổn giảm
Đó là hạnh của Phật
Như Lai Đấng Tối Tôn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Sự giải thoát của Như Lai không tổn giảm. Vì sao? Hàng Thanh văn nhờ nghe pháp nên giải thoát, hàng Duyên giác quán mười hai nhân duyên nên giải thoát. Chư Phật Thế Tôn vượt mọi trở ngại, trừ hai chấp nên giải thoát. Nghĩa là Như Lai không thấy quá khứ, không mong vị lai, biết hiện tại không dừng, mắt đối với sắc không khởi hai thọ, tai với tiếng, mũi với hương, lưỡi với vị, thân với xúc, tâm với pháp cũng không khởi hai thọ, nên giải thoát. Tâm Phật thanh tịnh, biết tất cả nên vừa phát tâm là thành tựu Bồ-đề vô thượng. Đó là hạnh hai mươi sáu của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

*Các chúng Thanh văn
Nghe pháp giải thoát
Duyên giác quán duyên
Nên được giải thoát.
Vượt mọi trở ngại
Tịnh địa hư không
Đó là chư Phật
Không chấp các pháp.
Quá khứ, vị lai
Hiện tại giải thoát
Thanh tịnh rốt ráo
Quán căn chúng sinh.
Giáo hóa tất cả
Độ thoát mọi loài
Giải thoát Như Lai
Không hề tổn giảm.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân nhớ biết rất rõ mọi hành nghiệp quá khứ. Như Lai tùy thời độ thoát chúng sinh, không bỏ dở, dù là nói năng, im lặng, ăn uống, ngủ nghỉ.

Có chúng sinh nhờ thấy ba mươi hai tướng tốt, được giải thoát nên Phật hiện; có chúng sinh nhờ thấy tám mươi vẻ đẹp được giải thoát nên Như Lai thị hiện; có chúng sinh mong được thấy tướng đỉnh của Như Lai, Phật phóng ánh sáng soi rọi, hiện thần thông, làm chúng an vui, được giải thoát, có chúng sinh gặp Phật, tùy thuận giáo, luật Phật, Phật phóng hào quang chiếu sáng giúp chúng giải thoát; có chúng sinh thấy bước chân Phật đi mà được giải thoát. Có Đức Phật vào xóm làng khuyên dạy để chúng giải thoát. Mọi việc làm, oai nghi cử chỉ của chư Phật đều là tạo lợi ích cho chúng sinh. Đó là hạnh hai mươi bảy của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

*Với mắt thấy biết
Oai nghi cử chỉ
Đi đứng tới lui
Vào ra nằm ngồi.
Các tướng tốt đẹp
Đỉnh tướng Như Lai
Phật tùy thuận cả
Giáo hóa chúng sinh.
Như Lai Thế Tôn
Phóng hào quang sáng
Vô số chúng sinh
An ổn độ thoát.
Thấy ánh sáng Phật
Tùy thuận luật, giáo
Đó là hạnh nguyện
Chư Phật Thế Tôn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Lời nói của Như Lai đều xuất phát từ trí tuệ tự tại. Vì sao? Vì Như Lai tùy thời cơ giảng thuyết. Lời Phật không hư dối, luôn thành thật, không lỗi lầm, an ổn, không thô bạo, không mê hoặc, chất trực, không dua nịnh, không độc ác, không chấp chặt, hòa nhã. Như Lai thuận pháp, không phóng túng, không thấp kém, không tạp lẫn, an nhàn. Lời Phật êm dịu, tiếng Phật hay, thông thả, từ tốn, có sức thu hút, không thô, không nhanh vội, có ý nghĩa. Phật luôn tự giữ mình, làm mọi việc hợp với oai nghi, tâm tùy căn cơ, không tham, sân, si, hàng phục tà ma, trừ mọi tật bệnh hiểm ác, phân tích nghĩa lý, làm vui tất cả. Tiếng Phật như tiếng chim loan, tiếng Đế Thích, tiếng thủy triều, tiếng rền của đại địa, tiếng chim mạng mạng. Tâm Phật an định như Tu-di. Tiếng Phật hay như tiếng chim mỏ đỏ, từ hòa như tiếng uyên ương, vang xa như tiếng chim nhạn, dịu dàng như tiếng nai chúa gọi bầy, như tiếng đàn, sáo, tiêu... hòa nhã êm ái. Ai nghe

được lời Phật sẽ vui vẻ, tích lũy công đức. Lời Phật vang xa không cùng tận, hợp thời, thuận từng căn tánh. Phật bố thí pháp, trang nghiêm giới cấm, giúp chúng sinh thanh tịnh, tu nhẫn, siêng năng hành hạnh Phật, tu trí, hành từ, không bỏ chúng sinh, không phân biệt, xây dựng ba thừa, không đoạn Tam bảo, hiểu ba tụ, tịnh ba giải thoát, thành thật, không bị người trí chê bai, được Hiền thánh khen ngợi, chí rộng lớn như hư không, đầy đủ công đức. Thiện nam! Lời của Phật hợp thời cơ là thế, siêu tuyệt, vượt tất cả âm thanh, ba cõi không ai sánh, tất cả đều tùy thuận. Đó là hạnh hai mươi tám của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Lời Như Lai luôn từ hòa
Thanh tịnh đủ mọi công đức
Một lời Phật giảng nói ra
Vang xa tam thiên thế giới.
Hàng Thanh văn cùng Duyên giác
Đều nghe được pháp của Phật
Như người có tâm chí lớn
Phát tâm cầu đạt quả Phật.
Phật luôn tùy thuận giảng thuyết
Thông suốt, không hề sai lầm
Như Lai chỉ dạy pháp mẫu
Tâm không hề thoái chuyển.
Lời Phật vang khắp mọi nơi
Tất cả thấy đều nghe thấy
Lời của Thế Tôn là vậy
Làm an vui mọi chúng sinh.*

Phật nói:

–Thiện nam! Với trí tuệ, Như Lai biết rõ tâm niệm của chúng sinh, thông đạt tất cả. Vì sao? Vì Như Lai không phân biệt tâm ý thức, không vọng tưởng tiến thoái. Trí Phật xua tan tăm tối, thấu suốt tâm niệm của tất cả chúng sinh, vượt mọi sự hiểu biết của các loài. Như Lai đủ chánh định, không nương chấp, vượt cái, ấm, trừ mười hai duyên, đoạn ba niệm, không nhiễm cấu, hàng phục quân ma, không dối gạt, không chấp ta, chặt cây vô minh, tịnh tu đạo nghiệp, tâm như hư không, không vọng niệm, không hoại pháp giới. Thiện nam! Đó là hạnh hai mươi chín của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ.

*Như Lai Bậc Tối Thắng
Đầy đủ cả phước trí
Đức trí Phật sáng soi H*

*ạnh Thế Tôn thanh tịnh.
Phật an trụ trí tuệ
Hiểu rõ tánh chúng sinh
Thâm nhập khắp mọi nơi
Tự tại trong pháp giới.
Tâm định Phật là thế
Đầy đủ mọi pháp lành
Đối với tâm ý thức
Tất cả không vọng niệm.
Vượt qua cõi nước ma
Không có nghiệp tổn hại
Tự tại như hư không
Thanh tịnh không chấp trước.*

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai Chí Chân đủ trí tuệ thấy biết mọi việc trong quá khứ nhưng trí không tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ sự thành, hoại, hưng, suy, cỏ cây; núi rừng; chúng sinh; thân tướng chủng loại; ngôn ngữ âm thanh; côn trùng; chư Phật xuất hiện, pháp giảng; chúng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát phát tâm vô thượng; tướng tốt xấu; hạnh nghiệp; chúng Tỳ-kheo tu hành; thức ăn; y phục; nơi ở, tâm nghiệp của chúng sinh của tất cả cõi Phật thời quá khứ.

Với trí sáng thù thắng Như Lai thấy biết tất cả, không cần suy xét, do dự, nên luôn tùy thuận thuyết pháp cho chúng sinh. Đó là hạnh ba mươi của Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thánh huệ sáng của Phật
Không hạn lượng, trở ngại
Nơi cõi của chư Phật
Nêu giảng các kinh pháp.
Chán cảnh giới chúng sinh
Khiến giúp tin Phật đạo
Trong tất cả cõi Phật
Mọi thứ hưng hay suy.
Cỏ cây cùng rừng núi
Tướng tốt xấu sai khác
Chúng sinh ở các cõi
Tâm tánh, chí hướng về.
Tâm chúng sinh quá khứ
Sở thích của mọi loài*

*Trí bình đẳng Như Lai
Thấy biết không nhầm lẫn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Trí tuệ của Như Lai biết rõ tất cả mọi việc ở vị lai nhưng không tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ mọi việc thành, hoại, hợp tan, kiếp số, nước, lửa... ở đời vị lai. Như Lai biết rõ cõi nước lớn nhỏ, xa gần, số bụi của các cõi Phật thời vị lai. Như Lai biết việc độ sinh của chư Phật, số chúng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát mà Phật độ và mọi việc đi đứng, ăn nghỉ của tất cả chúng sinh cùng với tâm hành, mong muốn của chúng, Như Lai luôn tùy thuận giảng kinh pháp để hóa độ. Đó là hành ba mươi một của Phật. Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ: Ở đời vị lai

*Có bao nhiêu cõi
Hình thành hủy hoại
Thịnh đạt suy vong.
Chúng sinh, cõi nước
Số lượng chư Phật
Như Lai Chánh giác
Biết rất chính xác.
Tâm không bao giờ
Quên sót nhầm lẫn
Như Lai quán sát
Thấy biết vị lai.
Vì các chúng sinh
Hợp thời thuyết giảng
Đó là hạnh nguyện
Của Phật Thế Tôn.*

Phật nói:

–Thiện nam! Trí tuệ của Như Lai thấu rõ mọi việc trong hiện tại, không trở ngại cũng không tổn giảm. Vì sao? Vì Như Lai biết rõ số cõi Phật, Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác trong mười phương hiện tại. Như Lai biết rõ hình dáng và sự vận hành của các ngôi sao, cỏ cây, rừng núi, hang khe, cõi xa gần, số bụi trong các quốc độ, số giọt nước trong biển, sự thiêu hủy của lửa, sự tồn vong của các nước, sự thổi dưng mạnh nhẹ của gió, sự rộng lớn của hư không. Như Lai biết rõ ba hạng chúng sinh, cảnh giới, việc tiến thoái, khó dễ, nguồn gốc cạn sâu, sự lãnh thọ giáo pháp nhanh chậm của chúng sinh. Phật biết tội lỗi của chúng sinh ở địa ngục đã phạm, nguyên nhân tạo tội, cảnh giới thọ sinh sau khi ra khỏi địa ngục, phương tiện trừ tội, tất cả các loài súc sinh, kể cả những loài côn trùng đang sống trong hiện tại, nguyên nhân thọ thân súc sinh, phương tiện trừ tội súc sinh, cảnh giới thọ sinh sau khi hết tội súc sinh; số quý đỏi, cảnh giới của

chúng, nguyên nhân đọa làm quỷ đói, phương tiện trừ tội, nơi thọ sinh sau khi hết tội quỷ đói. Như Lai biết rõ tâm niệm, hoài bảo, bệnh tham ái, phương pháp trừ dục ái, sự thọ học kinh, luật; có chúng sinh không học luật, giáo nhờ biết sự thọ sinh, thoát địa của chư Thiên mà trừ dục. Với trí tuệ vi diệu không hai, Phật tùy thuận các loài để thuyết giảng. Đó là hạnh ba mươi hai của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Trí tuệ Như Lai
Biết rõ tất cả
Vượt mọi giới hạn
Không thể nghĩ bàn.
Chẳng khác hư không
Không thể ví dụ
Tất cả thế gian
Không ai sánh kịp.
Khắp trong mười phương
Hết thấy mọi loài
Các nghiệp đã tạo
Ngay trong hiện tại.
Như Lai biết rõ
Nguyên nhân nguồn cội
Đó là hạnh nghiệp
Thấy biết của Phật.*

Phẩm 22: ĐẠO NHƯ LAI

Phật nói:

–Thiện nam! Đó là hành nghiệp của Như Lai. Với đạo hạnh ấy Như Lai hóa độ chúng sinh, diễn pháp không văn tự, khó thành, khó đạt. Thiện nam! Không ai có thể chế ngự được Như Lai Chí Chân. Hạnh Phật là vô lượng, không thể nghĩ bàn, Trời, Rồng, Thần, Người đều không thể suy biết. Từ không ngôn ngữ, Phật tạo phương tiện giảng thuyết, không gì ngăn chướng được. Hạnh Phật rộng lớn khắp các cõi, siêu vượt, không tà vạy, không vọng tưởng, bình đẳng như hư không, không khác pháp giới. Vì sao? Vì pháp Phật giảng thuyết là vô lượng nhân, giảng thuyết không thiên lệch. Tất cả chư Phật ở các cõi đều thế, đều cùng thần thông, giải thoát, Niết-bàn.

Thiện nam! Như Lai Chí Chân thành Phật từ một vị trong pháp giới, không chướng ngại trong cõi chúng sinh. Với phương tiện quyền biến, hiểu rõ các pháp không trở ngại, Như Lai giảng pháp giúp chúng sinh không thoát chuyển nơi Bồ-đề vô thượng. Thiện nam! Ví như thợ ngọc mài dũa, tôi luyện một viên ngọc sáng quý, không tỳ vết. Sau đó

dùng viên ngọc này để làm cho nước đục thành trong, rồi đem nước dùng vào việc nấu nướng hoặc uống, công việc ấy không khó nhọc. Kế đó người thợ ngọc ngâm viên ngọc trong nước thuốc, tẩy hết mọi vết nhơ bám vào, viên ngọc trở thành viên ngọc dạ quang. Như Lai cũng thế, quán sát cảnh giới ô uế của chúng sinh, biết chúng sinh mê hoặc, chìm đắm trong sinh tử, chịu bao khổ não, Như Lai thuyết giảng pháp vô thường, khổ, không, vô ngã để chúng sinh đi vào pháp Phật. Như Lai dễ dàng làm mọi việc đó, thông đạt Không, Vô tướng, Vô nguyện, chỉ dạy cho chúng sinh bằng lòng Từ, siêng năng nhưng không chấp trước, thành tựu đạo không thoái chuyển, giảng giải pháp ba thừa, trình bày cảnh giới Phật, đưa chúng sinh vào cõi Phật, đạt pháp Bồ-đề vô thượng của Phật.

Thiện nam! Vì thế cần quán biết Tam-muội của Như Lai thật không thể nghĩ bàn, bình đẳng, thông cả ba đời, không đoan Tam bảo. Như Lai an trụ nơi đạo hạnh bình đẳng như hư không, tự tại hiện thân khắp các cõi Phật, không chấp các pháp, tùy thuận theo ngôn ngữ của chúng sinh mà chỉ dạy. Như Lai thuyết pháp cho chúng sinh nhưng không chấp, biết rõ tâm tánh, sở thích của chúng. Với chí nguyện thanh tịnh của các Bồ-tát, Như Lai xuất hiện ở đời.

Thiện nam! Hạnh nghiệp của Như Lai vốn không, nghĩa là không trụ vào đâu, không tránh xa, không ngừng nghỉ. Như Lai truyền dạy cho các Bồ-tát. Lúc Phật giảng nói pháp hạnh của Như Lai, cõi nước khắp mười phương đều chấn động sáu cách. Ánh sáng soi khắp các cõi, bảo vật hoa hương trời tuôn đầy xuống bảo tòa Sư tử của Phật. Đại chúng Thanh văn, Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ nghe kinh này đều rất vui mừng, phát khởi tâm lành. Tất cả đều dâng hoa, hương, vòng hoa, hương xoa, cờ, phướn, lọng, đánh trống, thổi nhạc, đánh đàn, thổi sáo để cúng dường Như Lai. Chúng sinh dâng đủ loại lên Phật nào là ngọc báu trên đầu, nào là dầu xoa tóc, anh lạc báu, ngọc minh nguyệt, ngọc hoài nguyệt, hoa giải thoát, ngọc không tỳ vết, dây thao đỏ, trái báu, chim nhạn, sớ, vật tịnh, vật không chấp, dây chuyền, vật trang sức nơi tay, chân, ngọc dạ quang, ngọc tử ma, ngựa báu, châu xanh đỏ, ngọc nguyệt quang, ngọc quý, bạc, vàng, các loại hương, hương chiên đàn, hương chiêm đường, hương hắc diệu, hương giống người, các loại hoa trời, hoa ý, hoa vô cực ý, hoa nguyệt độ nguyệt, hoa nhu nhuyến âm, hoa trên đất, hoa trăm cánh, hoa ngàn cánh, các loại hoa ánh sắc xinh đẹp, hoa thanh liên, hoa phù dung, hoa tu-ma-na, hoa vô ưu, các loại nhạc bằng trống, ống sáo, ống tiêu các Bồ-tát bay lên hư không gieo mình xuống để cúng dường Phật. Bấy giờ, trong hư không tự nhiên xuất hiện tòa báu cao lớn, trang sức bằng các loại vật báu như vàng bạc anh lạc vô số Bồ-tát xuất hiện, đi quanh Phật bảy vòng, an tọa nơi tòa sen báu. Vô số chư Phật ở mười phương đều khen ngợi để cúng dường kinh điển giải thoát ấy. Cúng dường xong, chư Phật bảo các Bồ-tát đệ tử đến cõi Nhẫn này. Ở cõi

Nhẫn tự nhiên xuất hiện một tòa báu. Đại chúng thấy vậy đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Vô số Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn quán sát chúng Bồ-tát, hỏi:

–Các Đại sĩ! Ai có thể lãnh nhận việc giữ gìn, ngày đêm túc trực, không vọng tưởng, im lặng để bảo vệ tòa báu cùng các vật trang sức trên bảo tòa này đợi đến năm thứ mười sáu kể từ khi thành Phật, Đức Di-lặc sẽ an tọa tòa ấy. Đó là hạnh nguyện của các Bồ-tát ở trong pháp hội nêu giảng pháp môn Vô cái này. Đức Di-lặc sẽ thuyết kinh này vào lúc đó, các Bồ-tát hãy cúng dường Đức Di-lặc và Bồ-tát thuộc Hiền kiếp.

Nghe Phật hỏi, Bồ-tát Biến Động Chư Pháp Vương rời tòa, quỳ gối, chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Tôn! Con xin làm việc ấy.

Lúc đó, ma vương Sở Tác đến cùng bốn ma hỏi Bồ-tát Biến Động Chư Pháp Vương:

–Thiện nam! Ông cất tòa báu này vào đâu để không hư hoại?

Bồ-tát đáp:

–Thiện nam! Cái gì có hình đều sẽ hư hoại, là vô thường, không thể trường tồn. Chỉ có hư không là không hủy hoại, không trở ngại, là nơi cất giữ an toàn nhất. Thiện nam! Hãy nhìn kỹ vào thân ta. Nhìn thật kỹ, không được nháy mắt, ông sẽ thấy vật ấy.

Theo lời Bồ-tát, ma vương Sở Tác làm theo. Ma vương thấy từ rốn của Bồ-tát hiện ra một cõi nước tên Thủy vương quang minh. Vì cõi đó đầy nước, nhìn từ xa chẳng khác nào một biển lớn. Đức Phật cõi ấy hiệu Lạc Liên Hoa Thủ. Chúng đệ tử đều là Bồ-tát Đại thừa. Trong cõi ấy có hoa sen tên Bảo trang nghiêm. Như Lai và Bồ-tát an tọa nơi tòa sen ấy. Thấy vậy ma vương Sở Tác chắp tay, cúi lạy Bồ-tát. Bồ-tát Biến Động Chư Pháp Vương hỏi:

–Nhân vương! Có thấy vật đựng chưa? Ở đó có thể cất được tòa báu này, dù trải qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp số các vật trang sức trên bảo tòa vẫn không thể bị hư hoại.

Nghe vậy, ma vương cúi lạy Phật thưa:

–Thế Tôn! Từ xưa đến nay, tâm con tạp loạn chưa từng được gặp các Bồ-tát như thế, chưa từng được nghe kinh pháp này, chúng con chỉ mong đạt quả Thanh văn, Duyên giác là đã diệt độ. Hôm nay, con được thấy Bồ-tát Biến Động Chư Pháp Vương với oai thần khó lường và được nghe kinh này, con nguyện phát tâm Bồ-đề vô thượng không thoái chuyển, ở trong pháp Phật, thương yêu bảo vệ chúng sinh. Dù con phải đọa địa ngục trong hằng sa số kiếp mới thành Phật con vẫn không hối hận, không bỏ pháp Phật.

Đức Phật khen ma vương Sở Tác:

–Lành thay, lành thay! Người đã vì đạo màu, mặc giáp thệ nguyện lớn người sẽ toại nguyện.

KINH ĐẠI BI



KINH ĐẠI BI

Hán Dịch: Đồi Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, Người Nước Nguyệt Chi

Việt Dịch: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

QUYỂN 7

Phẩm 23: TÁM TỔNG TRÌ

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Anh hỏi Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Thiện nam! Bồ-tát thành tựu pháp Tổng trì gì để nghe được kinh điển vi diệu của Phật, giáo hóa chúng sinh, giúp chúng tỏ ngộ?

Bồ-tát Tổng Giáo Vương đáp:

–Bồ-tát thành tựu tám pháp Tổng trì sẽ làm được việc ấy. Tám pháp: Tịnh quang âm, Vô tận pháp tạng, Vô lượng thoái tiến, Hải ấn ý, Liên hoa nghiêm, Nhập vô ngại ấn, Nhập phân biệt biện, Kiến lập Phật trang nghiêm.

Bồ-tát Sư Tử Anh thưa:

–Thiện nam! Xin rủ lòng giải thích rõ tám pháp Tổng trì ấy để các Bồ-tát biết cách tu tập.

Bồ-tát Tổng Giáo Vương bảo:

–Thiện nam! Tôi sẽ nói về tám pháp Tổng trì. Thế nào là Tịnh quang âm? Bồ-tát an trụ Tổng trì này không bị trở ngại, thuần khiết, kiên cố. Bồ-tát giảng kinh, tiếng pháp sẽ vang xa khắp một, hai, ba, mười, hai mươi, một trăm ngàn, vạn, ức vô lượng na-do-tha cõi Phật. Bồ-tát muốn tiếng pháp vang xa bao nhiêu thì sẽ toại nguyện. Bồ-tát an trụ nơi tòa Sư tử giảng kinh cho tất cả chúng sinh, nếu muốn chúng sinh trong hai mươi dặm, ba mươi dặm, một Tu-di, cho đến trời Phạm thiên được nghe thì cũng được toại nguyện. Tất cả chúng sinh tùy theo căn tánh mà nghe và hiểu pháp. Bồ-tát an tọa nơi tòa Sư tử, chư Phật khắp mười phương hiện thân thuyết pháp cho Bồ-tát. Nhờ nghe pháp, Bồ-tát đạt sức Tổng trì, nhớ kỹ pháp, hiểu nghĩa pháp, đủ biện tài giảng thuyết, từ một chữ giảng vô số nghĩa. Bồ-tát giảng các pháp không tương, không nơi chốn, không dừng trụ, an nhiên, không trùng lặp, không đến, thanh tịnh, không cần, không

sinh, không biên giới, không thành, không tận, không hành, không khởi, không nhân duyên, không hạn, không chống, không diệt, không nguyện, không đùa, không vọng tưởng, hợp, không hợp, không thể nói năng, không giáo hóa, không niệm, không hư, không dựa, không hối, không suy xét, không thầy bạn, vắng lặng, không ngã, không nhân, không thọ mạng, không trường tồn, không oai nghi, rỗng lặng, tịch tĩnh từ bên trong, không thời gian, không làm, không chấp, không tu tập, không thân, không tạo tác, không nghiệp, không nhập, không báo, không hợp, không hoại, không lấy bỏ, không gấp, không nắm bắt, không tiếp xúc, không lậu hoặc, không lưu truyền, không chí, không bè nhóm, không sở thuộc, không sắc, vô thường, không đau khổ, không dục vọng, không hay biết, không cảnh giới, không tham, không hình tượng, không hàng phục, không tiêu trừ, không nhớ, không hai, không bờ bến, không hư diệt, không tranh chấp, không tên, không tạp lẫn, không thiêu hủy, không ác, không nước cấu uế, không tai họa, không thể đếm, không cầu, không động, không hiện, không chiếu, không so sánh, không tà vạy, không thiên lệch, không tối, không sáng, không tội, đủ điều tốt, không tiến thoái, không thấy, không nếm, không mềm cứng, không trơn rít, vượt ngoài tâm ý thức, bình đẳng, vốn tịnh, không sinh diệt.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu tổng trí Tịnh quang âm sẽ có đủ biện tài giảng thuyết. Từ một câu chữ, Bồ-tát có thể giảng giải suốt một kiếp hay hơn một kiếp. Tóm lại, từ một câu, một chữ, Bồ-tát có thể giảng diễn mãi, không cùng tận. Bồ-tát làm thanh tịnh oai nghi, tùy thời cơ diễn giảng, tu tập tâm Từ, thanh tịnh bố thí, ban cho tất cả. Bồ-tát giữ giới thanh tịnh, không khiếm khuyết; tu Nhẫn ba-la-mật, không tổn hại; hành tinh tấn thanh tịnh, an ổn làm mọi việc; thiền định thanh tịnh, tịch tĩnh không loạn; đủ trí thanh tịnh, trừ hết tối tăm. Bồ-tát làm thanh tịnh hạnh nguyện, không lỗi lầm; thanh tịnh ba mắt; tai thanh tịnh, nghe tất cả pháp Phật; mũi thanh tịnh ngửi hương pháp giới; lưỡi thanh tịnh nếm vị pháp; thân thanh tịnh không cấu nhiễm khi thọ thân, tâm thanh tịnh tùy thời nhập pháp; sắc thanh tịnh trang nghiêm tướng tốt; thấy thanh tịnh, vào tai không loạn; hương thanh tịnh, xông giới, thí; vị thanh tịnh vì thành tướng tốt; sự xúc chạm thanh tịnh, chân tay mềm mại; pháp thanh tịnh đủ ánh sáng pháp; ý thanh tịnh nhớ rõ các pháp đã nghe; chí thanh tịnh vượt đường ma; hạnh thanh tịnh thâm nhập pháp vi diệu. Bồ-tát trụ Tổng trì này, được chư Phật phóng quang soi rọi, diễn giảng giáo pháp của chư Phật nơi mười phương, đủ biện tài không ngại. Thiện nam! Tổng trì Tịnh quang âm có đủ công dụng không thể nói năng, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm, không cùng tận, không chướng ngại.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Vô tận pháp tạng? Sắc không tận vì sắc vô thường, khổ, vô ngã, tịch tĩnh, hư ảo, bọt, huyễn, dợn nắng, trăng dưới nước, như mộng, là tiếng vọng, như bóng, ảnh trong gương, không có, không học, không cứu cánh, trống rỗng, không tướng, không nguyện, không hành, không sinh, không khởi, tự nhiên vốn không, quá khứ tự nhiên, vị lai tự nhiên, hiện tại tự nhiên, điềm tịnh, tĩnh mặc, không động,

không đùa, không thể nghĩ bàn, không tướng mạo, không thể chất, không nhân, không thọ, không mạng, không nuôi, ngu si, không nhân từ, không thần, như củi, cây cỏ, tường vách, ngói đá, tướng cuồng, bốn đại, không tiếng, không giáo, không được, niệm định, duyên khởi, không đoạn, không phải thường, như nhà, không đau, có từ tội phúc, pháp giới, trụ pháp giới, không động, không thọ, không chờ, không niệm, không tánh, vô lượng, vô biên, vốn tịnh trong đạo, như hư không, vốn tịnh trong Niết-bàn. Tóm lại, tất cả năm ấm, sáu suy (trần), hình, sắc, thân thức đều thuộc tuệ không tận, bốn kho pháp báu cũng thuộc tuệ không cùng tận. Tổng trì Vô tận pháp tạng có đủ công dụng, dù giảng nói suốt một kiếp hay hơn thế nữa vẫn không thể hết.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Vô lượng thoái tiến? Đó là quán biết vòng luân chuyển của mười hai duyên khởi, vô minh làm nhân cho hành, hành dẫn đến thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên già bệnh chết ưu bi khổ não. Trừ vô minh là trừ tất cả hành sâu lo khổ não. Mười hai duyên khởi ấy thật vô lượng, vô biên nên là vô lượng tiến thoái. Vừa lấy vừa bỏ là lưu chuyển, không sinh diệt. Vì khi hòa hợp với trần lao thì có tranh chấp, nhưng khi về với nguồn gốc thì thanh tịnh, không chấp trước, không buông lung. Từ đó thấy các pháp có vận hành, hợp không hợp, niệm không niệm, xoay chuyển lại không tướng, không niệm, không hợp, không không hợp. Từ thấy nhân duyên xoay chuyển, đoạn thấy nhân duyên; từ danh sắc chuyển sang không danh sắc; từ hữu vi vô vi chuyển sang thanh tịnh; từ có trong ngoài chuyển sang không trụ thức; từ tội phước báo ứng chuyển sang không tội phước báo ứng; từ thiện ác chuyển sang không thiện ác; từ hữu lậu vô lậu chuyển sang không chấp cả hai; từ vô minh tăm tối chuyển sang thanh tịnh sáng suốt; từ chấp có ngã không ngã chuyển sang thanh tịnh cả hai; từ sinh tử Niết-bàn chuyển sang tịch tĩnh. Thiện nam! Bồ-tát an trụ Tổng trì Vô lượng tiến thoái này thấy không sinh khởi, trải qua vô số kiếp thuyết giảng kinh pháp vẫn không thể hết, thông đạt trí tuệ, làm thanh tịnh tất cả soi sáng mọi pháp.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Hải ấn ý? Thiện nam! Tất cả mọi hình sắc trong bốn cõi như sông núi, cỏ cây, mặt trăng, mặt trời, châu ngọc, ánh sáng, làn chớp, xóm làng, thành ấp, nhà cửa, vườn, ao, suối, nguồn, đi đứng, hoạt động, tốt xấu, thiện ác, thượng, trung, hạ đều từ biển. Bồ-tát trụ nơi Tổng trì Hải ý bình đẳng ấn, biết tất cả chúng sinh, tùy thuận thuyết giảng, được nghe pháp của chư Phật nơi mười phương, Bồ-tát thuyết pháp được chư Phật ấn chứng, khiến cho tất cả đều vui nghe. Tất cả đều được trí tuệ Như Lai ấn chứng. Ấn "vô"; không tâm hành, tự nhiên tịch tĩnh; ấn "ly": Từ dục được thanh tịnh; Ấn "độ": Giảng pháp mầu thông đạt tất cả ấn "hiệu": Biết tất cả tên; ấn "lạc"; trừ tham dục, khát ái, phóng túng; ấn "thập": Đủ mười Lực; ấn "Bị khủng": Trừ các ý tưởng ấn "thiếu trá" không còn bị thiêu đốt; ấn "lục" thành tựu sáu thần thông; ấn "tả phi": Trừ bỏ tà đạo; ấn "thẩm": Thuyết giảng chân đế; ấn "như": Hạnh

nguyện như thật; ấn "đa": Trừ bỏ tất cả nguồn gốc; ấn "ca": Không tạo nghiệp; ấn "ta": Thông đạt chí thành, đủ uy lực; ấn "sinh": Vượt sinh già chết; ấn "chí": Ý thanh tịnh; ấn "giới": Không hoại pháp giới; ấn "tịch": Điềm tịnh; ấn "hư": Như hư không, không cùng tận; ấn "tận": Trừ vọng tưởng; ấn "lập": Trụ vững nơi ý giác; ấn "tri": Biết tất cả chúng sinh; ấn "phổ": Diễn giảng mọi pháp hưng suy; ấn "hữu": Hiểu rõ có, không; ấn "tham": Trừ tham dục, sân hận, ngu si; ấn "kỷ": Tự thân thành Chánh giác; ấn "tự": Tự hiểu; ấn "đán": Trừ mọi chấp tướng; ấn "số": Diệt tận nguồn gốc; ấn "xú": Trừ các ấm cái; ấn "tật": Trừ tật bệnh; ấn "thí": Xông hương thí, giới; ấn "kiên": Trừ tánh chấp cứng; ấn "cứu": Hiểu rõ nghĩa lý văn tự. Thiện nam! Bồ-tát ấn biết tất cả văn tự để thuyết giảng là Tổng trì Hải ấn ý.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Liên hoa nghiêm? Bồ-tát ở trong chúng hay ở chỗ mình thuyết giảng kinh điển, tự nhiên có hoa sen tươi đẹp xuất hiện ở đó. Bồ-tát an tọa nơi tòa sen. Trong hư không tuôn đầy hoa sen. Từ các hoa sen vang ra tiếp pháp vi diệu sâu xa, không tạp lẫn, đó là mười hai bộ kinh: Văn, Đắc, Thính, Phân biệt, Hiện, Ứng thời, Sinh, Phương đẳng, Vị tăng hữu, Thí dụ, Chú giải, Hành. Ai nghe thấy tiếng ấy sẽ trừ hết khổ não. Bồ-tát an nhiên tịch tĩnh. Từ mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ-tát, phóng ra ánh sáng, biến thành hoa sen, trên mỗi hoa sen đều có Bồ-tát hóa. Các Bồ-tát đến cõi Phật mười phương, cúng dường Phật.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Nhập vô ngại? Bồ-tát nhớ rõ tất cả các pháp đã nghe dù là một, hai, ba, bốn, mười, ngàn, trăm, ức câu, giảng thuyết thông suốt kinh pháp, làm vui tất cả chúng sinh, luôn thuận hợp, không tán loạn, đi lại vô lượng vô số cõi Phật thuyết giảng kinh pháp, từ một cõi, hai, ba, bốn, mười, trăm ngàn ức cõi vẫn không chấp trước, không trụ vin. Lời của Bồ-tát hòa nhã, êm dịu, hợp thời, không lỗi lầm, tất cả đều vui nghe, không chướng ngại.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Nhập phân biệt? Hiểu thời cơ, trí tuệ không cùng tận, phân biệt pháp là tùy thời phân biệt thuyết giảng bằng trí tuệ, nhưng không cùng kiệt; phân biệt biện: Đạt trí vô biên. Bồ-tát đạt trí này, tập hợp tất cả chúng sinh ở phương Đông về một nơi, từ một âm thanh Bồ-tát thuyết giảng cho chúng sinh đó với ngôn ngữ, ý nguyện khác nhau nhưng đều hiểu được pháp. Bồ-tát trả lời thông suốt mọi nghi vấn. Chúng sinh ở phương Tây, Nam, Bắc, bốn góc đều thế. Bồ-tát cùng một lúc giải đáp tất cả nghi vấn của chúng đó, tùy thuận từng loại ngôn ngữ mà giảng thuyết, tất cả đều hiểu, tùy tâm nhập đạo. Bồ-tát dùng một âm nhưng bao hàm tất cả các âm thanh ngôn ngữ, vô số ngôn ngữ nằm trong một âm thanh. Đó là Tổng trì Nhập phân biệt biện.

Thiện nam! Thế nào là Tổng trì Kiến lập Phật trang nghiêm? Bồ-tát đạt Tổng trì này, khi lên pháp tòa thuyết pháp cho đại chúng, thì trong hư không có đức hóa Phật với đủ ba mươi hai tướng tốt, đưa tay xoa đầu Bồ-tát. Nhờ uy lực Phật, thân Bồ-tát biến

thành thân Phật đủ các tướng tốt, Bồ-tát đủ biện tài giảng thuyết như Phật, tâm ý như Phật. Bồ-tát thành tựu pháp lực như thế hiểu được tâm niệm, hành nghiệp của chúng hội mà thuyết giảng giáo pháp. Bồ-tát không ăn uống từ một ngày, hai ngày, nửa tháng, một tháng, nửa năm, một năm, năm trăm năm, ngàn năm cho đến vô số năm không thể tính đếm để thuyết giảng kinh pháp cho đại chúng, song kinh pháp Bồ-tát giảng vẫn không cùng tận, thân Bồ-tát không mỏi mệt, tâm Bồ-tát không quên sót. Đó là nhờ oai lực của Như Lai. Nhờ lực Phật, Bồ-tát thành tựu bốn tuệ lớn: Hiểu tâm ý của tất cả chúng sinh; thông suốt tất cả văn tự; giảng pháp bằng trí Phật nên không cùng tận; tùy thuận căn tánh sở thích của chúng sinh mà giảng các thừa pháp. Thiện nam! Công dụng của Tổng trì này là vô lượng không có biên vực, thể nói hết thông suốt mọi cảnh giới Phật. Chỉ có thể nói lược về ý nghĩa thôi.

Bồ-tát Tổng Giáo Vương lại nói kệ:

*Bồ-tát nào an trụ
Tám pháp Tổng trì trên
Đối với các thừa pháp
Phân biệt hiểu tất cả.
Dù thuyết giảng ngàn năm
Lời lẽ vẫn không cùng
Trí tuệ phân biệt giảng
Vẫn không hề tổn giảm.
Tiếng Phật rất hòa nhã
Âm hưởng thật vi diệu
Rền vang hằng hà sa
Vô lượng cõi Như Lai.
Chúng sinh nào nghe được
Thành tựu pháp giải thoát
Tổng trì này thanh tịnh
Âm thanh lại vang xa.
Giảng thuyết vô số kiếp
Pháp kinh không cùng tận
Tất cả các ngôn ngữ
Không thể nào diễn giảng.
Hết thảy mọi văn tự
Bậc trí tùy thời giảng
Đó là tạng pháp Phật
Vô biên, không bờ bến.
Vượt ngoài mọi cảm thọ
Hạnh đức luôn thanh tịnh*

Không chấp trước các pháp
Không thoái chuyển theo cảnh.
Dũng mãnh truyền bá pháp
Chuyên tâm phụng hành pháp
Thành tựu pháp Tổng trì
Trừ diệt tận nguồn gốc.
Tất cả các chúng sinh
Khấp trong bốn thiên hạ
Vớ Tổng trì ẩn biết
Như biển chẳng suy xét.
Bồ-tát nhờ thành tựu
Tổng trì Hải ấn này
Biết rõ mọi tâm hành
Giảng thuyết không thể bàn.
Bồ-tát vào trong chúng
Giảng thuyết các kinh pháp
Trong hư không tuôn mưa
Vô số hoa sen đẹp.
Từ trong các hoa sen
Rền vang tiếng kinh pháp
Tổng trì Liên hoa nghiêm
Đức thanh tịnh như thế.
Từ một âm vang ra
Hai ba bốn năm sáu
Tất cả tiếng khác nhau
Nghe hiểu không nhầm lẫn.
Trăm ngàn ức do tha
Ngôn ngữ không cùng tận
Thành tựu Tổng trì này
Thấy biết không trở ngại.
Đủ biện tài giảng thuyết
Tùy thuận cả thời, cơ
Chúng sinh ở mười phương
Đến vấn nạn Bồ-tát.
Bồ-tát tùy thuận đáp
Xua tan mọi nghi ngờ
Thành tựu pháp Tổng trì
Ý tỏ ngộ như thế.
Bồ-tát bậc Đại sĩ

An tọa pháp tòa cao
Chư Phật đưa ta phải
Xoa đỉnh đầu Bồ-tát.
Bồ-tát đạt biện tài
Chẳng khác gì chư Phật
Nhờ thành tựu Tổng trì
Phật kiến lập trang nghiêm.
Giả sử Bồ-tát này
Thành tựu Tổng trì ấy
Tâm ý đủ các đức
Rộng lớn không thể lường.
Dù trải ngàn ức kiếp
Như sỏi cát sông Hằng
Để khen ngợi công đức
Vẫn không thể cùng tận.
Thanh tịnh vào ba cõi
Như hoa sen không nhiễm
Kiên cố như Tu-di
Không hề bị dao động.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Tổng trì Vô thượng này
Trí tuệ biết cùng khắp
Thông suốt cả ba đời.
Dù vào trong hội chúng
Dũng mãnh như Sư tử
Hàng phục các ngoại đạo
Khiến chúng học pháp Phật.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Tổng trì Vô thượng này
Đi lại khắp mọi nơi
Không hề lo sợ gì.
Phóng hào quang sáng soi
Tùy thời rọi tất cả
Hạnh đức như nước chảy
Tẩy trừ mọi ô uế.
Và cũng như lửa lớn
Không vọng tưởng, suy niệm
Hạnh đức tựa gió thoảng
Không chấp trước cảnh giới.

Lại như thầy thuốc giỏi
Trị lành tất cả bệnh
Tùy thời cho thuốc pháp
Đun nấu để chữa trị.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Đủ trí không sân hận
Tùy căn tánh giảng dạy.
Hạnh đức như trăng sáng
Xua tan màn đen tối
Tâm chân chánh sáng soi
Rực rỡ hiển pháp mẫu.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Chúng sinh luôn tôn kính
Chiêm ngưỡng không chán ghét.
Hạnh như mặt trời sáng
Xua tan hết bóng tối
Chỉ dạy mọi chúng sinh
Khai ngộ cả ba cõi.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Làm khô cạn dòng nước
Ái dục và trần lao.
Hạnh đức như nhà vua
Cai trị dân trong nước
Ban thuyết các pháp mẫu
Giáo hóa tất cả chúng.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Trừ hết mọi cảm thọ
Không chấp trước các cõi.
Hạnh đức như rồng chúa
Kiên cường đủ thần biến
Nổi mây tuôn mưa pháp
Phóng ánh chớp sáng soi.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Luôn tuôn mưa chánh pháp

Tiêu diệt mọi nóng bức.
Hạnh đức như Đấng Thích
Không đảm nhiệm sắc dục
Thấy rõ pháp mê lầm
Tịnh tâm tư duy pháp.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Tất cả các hội chúng
Đều chiêm ngưỡng tôn nhan.
Hành hạnh Từ bi lớn
Đi khắp như Phạm thiên
Hết thảy không ai bằng
Được thọ sinh cõi này.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Sinh vào cõi Phạm thiên
Sống trong hạnh thanh tịnh.
Thành tựu năm thân thông
Khác với các người thường
Qua trăm ngàn cõi Phật
Không thể nào đếm được.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Đi lại khắp mười phương
Cúng dường vô số Phật.
Được chư Phật ngợi khen
Dù ở nơi chốn nào
Luôn được Phật thương yêu
Như đứa con duy nhất.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Sẽ không còn bao lâu
Thành tựu công đức Phật.
Đầy đủ biện tài lớn
Diễn thuyết không cùng tận
Giảng vô số kinh pháp
Vi diệu và sâu rộng.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng

Trang nghiêm hạnh như hoa
Biện tài tợ dòng thác.
Kiên định vào trong chúng
Thấy biết hết mọi pháp
Trí tuệ không bờ bến
Hạnh nguyện như hư không.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Không còn tâm kiêu mạn
Trừ dối gạt, tự cao.
Đủ trí tuệ quyền biến
Tự tại đi khắp nơi
Siêng năng phụng hành pháp
Luôn tu tập Tử bi.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Diệt trừ hết tất cả
Mọi cấu uế hữu vi.
Hiểu ngôn ngữ chúng sinh
Và các pháp thiện ác
Biết sở thích mọi loài
Tỏ căn hạnh muôn sinh.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Diễn thuyết mọi kinh pháp
Không thể nào cùng tận.
Siêng năng tu thiền định
Năm căn và năm lực
Đường giác ý như thế
Nẻo tịch tĩnh vô thượng.
Nếu Bồ-tát đạt được
Pháp Tổng trì vô thượng
Quán sát tất cả pháp
Thành tựu hạnh thanh tịnh.
Trọn vẹn Ba-la-mật
Đạt giải thoát cứu cánh
Mạnh mẽ và tỏ ngộ
Bốn pháp nhãn bằng tuệ.
Nếu Bồ-tát thành tựu

*Pháp Tổng trì vô thượng
Tự nhiên tỏ ngộ pháp
An trụ các hạnh nguyện.
Tịch tĩnh và an nhiên
Nhân hòa, không phóng túng
Đủ oai nghi phép tắc
Phân biệt an trụ vững.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Sẽ không còn vướng mắc
Trần lao cõi tử sinh.
Hiểu các pháp như huyền
Chí tánh không cấu nhiễm
Dù vào thai thọ sinh
Vẫn không bị uế tạp.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
An trụ trên hoa sen
Được ở bên cạnh Phật.
Thân, khẩu, ý ba nghiệp
Oai nghiêm không lậu hoặc
Thành tựu trí nhất thiết
Hóa độ mọi quần mê.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Được chư Phật gia hộ
Tự tại thuyết pháp mầu.
Thành tựu trí tuệ lớn
Hành đạo vì chúng sinh
Trải qua vô số kiếp
Ca ngợi vẫn không hết.
Nếu Bồ-tát thành tựu
Pháp Tổng trì vô thượng
Trọn vẹn các công đức
Không thể nào tính đếm.*

Đức Thế Tôn ngợi khen Bồ-tát Tổng Giáo Vương:

–Hay thay! Hay thay! Ông đã khéo giảng diễn về các pháp Tổng trì. Pháp này tự tại, không nương tựa, không cần người khác. Ông đã từng hỏi pháp Tổng trì này với chư Phật quá khứ. Thiện nam! Đó là thật pháp, hãy quán sát kỹ.

KINH ĐẠI BI



KINH ĐẠI BI

Hán Dịch: Đời Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, Người Nước Nguyệt Chi

Việt Dịch: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

QUYỂN 8

Phẩm 24: QUÁ KHỨ

Phật nói:

–Thiện nam! Cách vô lượng vô số kiếp không thể nghĩ bàn ở thời quá khứ, có Đức Phật hiệu Ly Cấu Quang, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước tên Thiện ly cấu, kiếp tên Chiếu minh. Cõi ấy thanh tịnh, mặt đất là lưu ly sáng như gương, đất đai bằng phẳng, có các hàng cây bảy báu; có hoa sen báu to bằng bánh xe, tươi đẹp ưa nhìn. Nhà cửa cung điện, tinh xá đều bằng vật báu. Cuộc sống của trời, người ở đây như cõi trời thứ sáu Tự tại thiên. Họ sống an nhàn, ít tham, sân, si, tự tại tịch tĩnh. Cõi này không có mặt trời mặt trăng, vì Đức Ly Cấu Quang luôn phóng ra ánh sáng soi chiếu khắp cõi nước, ngày đêm luôn sáng. Hoa sen khép biết trời tối, hoa sen nở biết trời sáng. Đức Ly Cấu Quang có tám trăm ức đệ tử Bồ-tát, vô số vô lượng Bồ-tát xuất gia, Bồ-tát tại gia phát tâm Bồ-đề vô thượng. Ở cõi này không có ngoại đạo hoặc các thừa pháp khác, chỉ có Đại thừa. Chúng sinh thuần tịnh, không thoái chuyển. Đức Ly Cấu Quang giảng pháp không, vô tướng vô nguyện. Đức Phật thọ mạng nữa kiếp, chúng sinh ở cõi này được phân thành hai: Số ở dưới đất, cất nhà cửa trên đất là người, chúng ở trong hư không là trời. Cuộc sống của họ không khác nhau. Trời người ở đây một lòng phụng Phật, không có tà ý, tôn thọ kinh pháp Phật, tư duy pháp Phật. Cõi này không có người nữ, không có tội lỗi, không dục trần, chúng sinh ở đây chuyên học ba pháp: Giới, định, tuệ. Giới: Luôn tâm niệm tu tập trí tuệ, trừ các hành. Định: An trụ tâm ý, thành tựu thần thông.

Trí: An trụ trí Ba-la-mật, đạt biện tài phân biệt. Thiện nam! Đó là pháp Ba-la-mật. Các Bồ-tát ở đây không thọ giới cấm, vì luôn thanh tịnh. Lúc ấy, Đức Thế Tôn giảng thuyết pháp vô thượng. Trong chúng Bồ-tát có Bồ-tát tên là Quang Thủ, rời tòa ngồi, trích vai áo bên phải, quỳ sát gối phải, chắp tay bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Thế nào là Tổng trì? Bồ-tát an trụ Tổng trì nào để nghe hiểu tất cả pháp Phật và diễn thuyết cho chúng sinh?

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát an trụ nơi Tổng trì Bảo diệu sẽ làm được việc ấy.

Bồ-tát thưa:

–Xin Như Lai giảng rõ để chúng con lãnh hội, tu học thành tựu các Tổng trì.

Đức Phật Ly Cầu Quang liền nói kệ:

*Đạt Tổng trì Bảo diệu
Cần trừ hết trần cấu
Vào dơ nhưng không nhiễm
Không nhiễm một pháp nào.
Tâm tịch tĩnh, không chấp
Đạt Tổng trì Bảo diệu
Thành tựu Tổng trì này
Soi rọi khắp tất cả.
Thân, khẩu luôn thanh tịnh
Tâm sáng là nhiễm uế
Bình đẳng hành Từ bi
Là Tổng trì Bảo diệu.
Vượt thoát ba mươi hai
Trừ tất cả vọng tưởng
Là hy vọng mong cầu
Là Tổng trì Bảo diệu.
Mạnh mẽ đến các cõi
Đức lớn tựa hư không
Hiểu tất cả tịch tĩnh
Là Tổng trì Bảo diệu.
Không đoạn diệt Tam bảo
Trừ ba cấu ba đời
Khô cạn dòng khổ não
Là Tổng trì Bảo diệu.
Diệt tham dục, sân, si
Trừ trần lao như uế
An tọa cõi Bồ-đề
Là Tổng trì Bảo diệu.
Tất cả các âm thanh*

*Thượng trung hạ trong đời
Vào trong một âm thanh
Là Tổng trì Bảo diệu.
Siêng tu hiểu pháp mẫu
Thông đạt các nghĩa câu
Không chấp ta hay người
Là Tổng trì Bảo diệu.
Trong biện tài phân biệt
An trụ nơi bốn đạo
Bốn thiên vang ba cõi
Là Tổng trì Bảo diệu.
Thông đạt nghĩa đệ nhất
Thọ bốn hạnh bình đẳng
Tu tập năm thần thông
Là Tổng trì Bảo diệu.
An trụ bốn Ý chí (bốn Niệm xứ)
Tùy thuận bốn Chánh cần
Phụng hành bốn Thần túc
Là Tổng trì Bảo diệu.
Vừa thọ trì năm Căn
Lại an lập năm Lực
Tu tập bảy Phần giác
Là Tổng trì Bảo diệu.
Thực hành tám Thánh đạo
Quán sát pháp tịch tĩnh
Thành tựu pháp giải thoát
Là Tổng trì Bảo diệu.
Thần thông đi các cõi
Tùy thuận đạo giải thoát
Trừ diệt mọi phiền não
Là Tổng trì Bảo diệu.
Soi sáng cả ba đời
Bằng hào quang tịch tĩnh
Mắt thanh tịnh chiếu soi
Là Tổng trì Bảo diệu.
Mắt tịnh là mắt pháp
Cũng là mắt Như Lai
Tịnh trần cấu, ma quân
Hủy hoại cả năm ấm.*

Thanh tịnh các ma chết
Đủ oai lực trừ ma
An trụ Tổng trì này
Đi lại vô số cõi.
Gặp vô lượng Thế Tôn
Nghe hiểu kinh pháp Phật
Với oai lực Tổng trì
Nhớ rõ pháp đã nghe.
Phân biệt các nghĩa lý
Giảng thuyết cho trời, người
Với trí tuệ sáng soi
Hiểu rõ việc báo ứng.
Biết các pháp bằng tuệ
Trụ Tổng trì Bảo điều
Biện tài không chướng ngại
Thành tựu ba mắt tịnh.
Trọn vẹn ba giải thoát
Tinh tấn trọn Tổng trì
Trong tất cả Tổng trì
Bảo điều là hơn hết.
Thiền tọa và giải thoát
Thành tựu Đà-la-ni
An trụ trong thần thông
Nhờ thành tựu pháp này.
Như tất cả sông suối
Đều đổ về biển cả
Tổng trì này cũng vậy
Hàm chứa vô lượng pháp.
Thông hiểu mọi tâm ý
Thành tựu trí vô tận
Phước đức không bờ bến
Là nhờ sức Tổng trì.
Trọn vẹn các tướng tốt
Tánh trí đều thanh tịnh
Như ngọc sáng không vết
Là nhờ sức Tổng trì.
Thâm nhập tạng pháp mầu
Đạt pháp Nhân vô sinh
An trụ địa không thoái

*Lúc giảng pháp Tổng trì.
Vô số các Bồ-tát
Cầu đạt đạo Bồ-đề
Đã đạt Tổng trì này
Sẽ dễ thành quả Phật.
Các Đức Phật mười phương
Thuyết pháp vì chúng sinh
Người thành tựu Tổng trì
Đủ biện tài không ngại.
Biết căn tánh lòng tin
Tùy thuận mọi quần mê
Chưa đủ tài giảng thuyết
Nhưng khi đạt Tổng trì.
Sẽ giảng truyền chánh pháp
Độ trăm ngàn chúng sinh
An lập pháp Đại thừa
Kiên trụ Tổng trì này.
Vô số na-do kiếp
Tán thán công đức đó
Không thể nào nói hết
Công dụng Tổng trì này.*

Thiện nam! Đức Ly Cấu Quang nêu giảng Tổng trì này, có ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt Tổng trì. Bồ-tát Quang Thủ cũng đạt.

Thiện nam! Ông biết không, Bồ-tát Quang Thủ thời ấy nay chính là ông đây. Nhờ vậy Bồ-tát Tổng Giáo Vương hóa độ chúng sinh ở cõi ác, có thể thưa hỏi pháp nơi Như Lai, thông suốt câu nghĩa, không tâm do dự, trừ mọi nghi ngờ, giảng thuyết pháp mầu. Các ông hãy tự quán sát để thành tựu pháp Tổng trì này.

Phẩm 25: TUỆ NGHIỆP

Bấy giờ, Bồ-tát Trí Tích hỏi Đức Phật:

–Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát đạt được Tổng trì này, nhớ rõ các pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh, tự tu các hạnh?

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát an trụ trí nơi căn bản, tạo nghiệp bằng tuệ sẽ đạt Tổng trì Bảo diệu, nhớ rõ pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh.

Bồ-tát lại thưa:

–Xin Như Lai giảng rõ thế nào là trí căn bản, thế nào là tuệ nghiệp?

Phật nói:

–Hãy lắng nghe, suy xét kỹ! Như Lai sẽ nêu giảng. Thiện nam! Lắng nghe về nghĩa lý, tư duy nhớ kỹ là trí căn bản, giảng lại pháp đã nghe cho người là tuệ nghiệp; quán sát phân biệt là trí căn bản, khai ngộ chúng sinh là tuệ nghiệp; tùy thuận quán sát biết nguồn gốc là trí căn bản, tùy thời khai hóa chúng sinh là tuệ nghiệp; tu hạnh bình đẳng, không thiên lệch là trí căn bản, hành hạnh chân chánh không tà vạy là tuệ nghiệp; tâm không khởi, không chấp là trí căn bản, không khởi tâm nhưng thuyết giảng kinh điển là tuệ nghiệp; nhàn tịnh tư duy, tâm tịch tĩnh là trí căn bản, thân tâm an nhiên không tán loạn là tuệ nghiệp; tâm chuyên nhất, không khởi các việc là trí căn bản, biết đạo Nhất thừa không chống trái là tuệ nghiệp; chuyên tâm quán sát là trí căn bản, đạt giải thoát xua tan tăm tối là tuệ nghiệp; tuân hành ba môn giải thoát là trí căn bản, hiểu rõ việc quá khứ, vị lai, hiện tại là tuệ nghiệp; tin hiểu nghĩa đạo, không mê hoặc là trí căn bản, vượt mọi trở ngại là tuệ nghiệp; tâm mạnh mẽ không khiếp sợ là trí căn bản, thân tâm an định, không vội vàng là tuệ nghiệp; ý ung dung, không thô bạo là trí căn bản, tư duy rộng, nhớ biết rõ là tuệ nghiệp; biết khống chế kịp thời là trí căn bản, tâm thường định là tuệ nghiệp; tu thiền, hiểu pháp là trí căn bản, ý không chấp niệm là tuệ nghiệp; hành bốn Chánh cần, khiến từ bỏ mọi nguồn gốc là trí căn bản, thanh tịnh không như uế, hiểu các pháp là tuệ nghiệp; tu bốn Thần túc đi lại nhẹ nhàng là trí căn bản, không hành nhưng thành tựu thần túc là tuệ nghiệp; tu tập năm căn, đạt tịch tĩnh là trí căn bản, phân biệt biết chỗ hướng đến của các căn là tuệ nghiệp; an trụ nơi năm lực không dao động là trí căn bản, hàng phục trần lao, không khởi dục là tuệ nghiệp; hiểu bảy phần giác, đạt nhẫn nhu thuận là trí căn bản, phân biệt các pháp, tự tại trước mọi pháp là tuệ nghiệp; tu tám chánh đạo, thông suốt không chướng ngại là trí căn bản, phân biệt, dẫn dục, đưa phi pháp về chánh pháp là tuệ nghiệp; hiểu rõ khổ tập tiến tu đạo pháp là trí căn bản, đạt diệt đế, tâm không cùng tận là tuệ nghiệp; tụng kinh hiểu nghĩa là trí căn bản, thông đạt kinh pháp phụng hành đúng pháp là tuệ nghiệp; nhớ kỹ pháp đã nghe là trí căn bản, hiểu nghĩa không trái lý là tuệ nghiệp; nghe tiếng nhưng không chấp là trí căn bản, thuận kinh, hiểu nghĩa là tuệ nghiệp; quán mọi vật đều vô thường là trí căn bản, biết các pháp không hành là tuệ nghiệp; quán mọi vật là khổ là trí căn bản, biết các pháp vốn rỗng lặng là tuệ nghiệp; hiểu các pháp không có ngã là trí căn bản, quán chúng sinh vốn thanh tịnh là tuệ nghiệp; không kinh sợ khi nghe pháp chân thật là trí căn bản, biết nguồn gốc của các pháp là tuệ nghiệp; quán Niết-bàn tịch tĩnh là trí căn bản, biết tất cả các pháp vốn tịch tĩnh là tuệ nghiệp; nghe kinh không nghi ngờ lo sợ là trí căn bản, hiểu nghĩa lý biết hướng về là tuệ nghiệp; suy xét pháp không chìm đắm là trí căn bản, đủ biện tài phân biệt các pháp là tuệ nghiệp; nghe mọi âm thanh nhưng không lo sợ là trí căn bản, tùy thời thông đạt là tuệ nghiệp; nghe biện tài của Phật nhưng không hoảng sợ là trí căn bản, giảng thuyết cho tất cả là tuệ nghiệp; hành pháp vì chúng

sinh là trí căn bản, gia hộ chúng sinh bằng tâm là tuệ nghiệp; hành Từ bi vì mình và mọi loài là trí căn bản, đủ hai pháp không chấp trước, phát lòng Từ bi lớn là tuệ nghiệp; vui thích pháp là trí căn bản, không cao thấp chống trái là tuệ nghiệp; quán sát đoạn trừ ràng buộc nguy hại là trí căn bản, biết mọi hành động của mình là tuệ nghiệp; luôn niệm Phật là trí căn bản, biết Pháp thân nhưng không chấp là tuệ nghiệp; niệm kinh hiểu nghĩa là trí căn bản, phân biệt trừ dục là tuệ nghiệp; niệm chư Tăng, luôn cúng dường là trí căn bản, thành tựu vô vi, quán sát không trần dục là tuệ nghiệp; thường nghĩ đến việc bố thí, cứu giúp kẻ nghèo khổ là trí căn bản, bỏ trần dục, thuận ý đạo là tuệ nghiệp; thận trọng giữ giới là trí căn bản, làm nhưng không chấp, hiểu giới cấm là tuệ nghiệp; thường niệm thiên, tỏ ngộ là trí căn bản, làm thanh tịnh các pháp từ trần dục là tuệ nghiệp; nghe, hiểu nghĩa là trí căn bản, không nhiễm thế tục là tuệ nghiệp; mọi việc làm đều chân thật không dối lừa là trí căn bản, hiểu rõ không tạo tác, không báo ứng là tuệ nghiệp; không cao ngạo là trí căn bản, thành tựu trí lớn là tuệ nghiệp; luôn tự thức tỉnh là trí căn bản, đủ cả hai việc là tuệ nghiệp; thọ trì tám vạn bốn ngàn kinh pháp là trí căn bản, phân biệt tám vạn bốn ngàn hạnh là tuệ nghiệp; tùy thời giảng pháp là trí căn bản, tùy cơ giảng kinh không trái là tuệ nghiệp; khai hóa chúng sinh vào trong đạo là trí căn bản, trọn trí lớn đủ phương tiện chỉ dạy chúng sinh, giúp chúng sinh không thoái chuyển là tuệ nghiệp; không lo sợ khi nguyện sinh trong năm cõi là trí căn bản, giáo hóa mọi loài khi thọ sinh là tuệ nghiệp; siêng năng tu tập thành tựu âm hưởng nhẫn là trí căn bản, luôn tu tập không vì thọ sinh là tuệ nghiệp; tự tùy thuận đạt nhẫn nhu thuận là trí căn bản, thành tựu pháp Nhẫn vô sinh là tuệ nghiệp; siêng năng tu tập đạt địa không thoái chuyển là trí căn bản, thành tựu địa A-duy-nhan là tuệ nghiệp; thành tựu hạnh nghiệp, an tọa nơi tòa Bồ-đề là trí căn bản, hiểu pháp trừ nghi, tỏ ngộ sự bình đẳng, phát tâm Bồ-đề vô thượng, tùy thuận thời cơ, thành tựu chánh giác là tuệ nghiệp.

Đức Phật nói kệ nhắc lại ý trên:

*Nghe thọ các kinh pháp
Học hỏi không buông lung
Thanh tịnh tất cả chúng
Là học trí căn bản.
Giảng thuyết pháp đã nghe
Tâm từ truyền bá rộng
Bồ-tát thật thù thắng
Thành tựu tuệ nghiệp lớn.
Tư duy bằng ý sáng
Chính là trí căn bản
Phân biệt giảng các kinh
Là tuệ nghiệp lớn lao.
Thực hành như ý niệm*

Chính là trí căn bản
Giảng thuyết cho mọi loài
Là tuệ nghiệp lớn lao.
Không để tâm sinh khởi
Chính là trí căn bản
Không chấp nơi tâm hành
Tuệ nghiệp lớn là đó.
Tịnh tu hạnh chân chánh
Chính là trí căn bản
Thuyết giảng hạnh đã tu
Tuệ nghiệp lớn là đó.
Tịch tĩnh chuyên hành đạo
Chính là trí căn bản
Thân tâm không chấp ngã
Tuệ nghiệp lớn là đó.
Lo sợ tập sinh tử
Chính là trí căn bản
Yêu thích đạo Nhất thừa
Đó tức là Tuệ nghiệp.
Thích quán pháp tịch tĩnh
Đó là trí căn bản
Tư duy việc giải thoát
Đó tức là Tuệ nghiệp.
Siêng tu ba giải thoát
Đó là trí căn bản
Chứng đắc Trí ba đạt
Ấy tức là Tuệ nghiệp.
Chuyên tập bốn Ý chỉ
Đó là Trí căn bản
Niệm không ý không ngã
Ấy tức là Tuệ nghiệp.
Bỏ ác làm việc lành
Đó là Trí căn bản
Gốc tịnh trừ pháp ấy
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chuyên hành bốn Thần túc
Đó là trí căn bản
Không tham tập thần túc
Đấy tức là Tuệ nghiệp.

*Tin sâu pháp giải thoát
Đó là trí căn bản
Vượt tất cả trở ngại
Ấy tức là Tuệ nghiệp.
Siêng năng không ngừng nghỉ
Đó là trí căn bản
Thân ý đã dừng nghỉ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chí tỏ ngộ, nhàn tịnh
Đó là trí căn bản
Chẳng trụ tất cả xứ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tự giác biết ý định
Đó là trí căn bản
Hành chánh thọ gốc tịnh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Khéo thực hành năm Căn
Đó là Trí căn bản
Biết các căn chúng sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thực hành pháp năm Lực
Đó là Trí căn bản
Ân cần đạt Thánh tuệ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Giác ý nhẫn nhu thuận
Đó là Trí căn bản
Hiểu rõ hết thầy pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Siêng tu đạo tinh tấn
Đó là Trí căn bản
Trừ bỏ pháp, phi pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Biết phương tiện trừ khổ
Đó là Trí căn bản
Nơi chúng không diệt tận
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tu tập tùy thuận đạo
Đó là Trí căn bản
Dẫn dắt theo nghĩa lý*

Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Nghe nhiều không chán ghét
Đó là Trí căn bản
Hành thuận nơi pháp yếu
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tìm hiểu rõ nghĩa lý
Đó là Trí căn bản
Phụng hành nơi Thánh đạt
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Không chấp vào thọ mạng
Đó là Trí căn bản
Chỗ niệm như giáo pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Quán biết vật vô thường
Đó là Trí căn bản
Nơi ấy biết vô sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Hiểu các pháp là khổ
Đó là Trí căn bản
Các pháp thấy Vô vi
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tất cả pháp không ngã
Đó là Trí căn bản
Tánh ấy luôn thanh tịnh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tin Niết-bàn tịch tĩnh
Đó là Trí căn bản
Chúng sinh luôn diệt độ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Quán sát rõ nghĩa lý
Đó là Trí căn bản
Biết rõ nghĩa phân biệt
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Vững tin vào kinh pháp
Đó là Trí căn bản
Thông đạt nơi kinh pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Không lo sợ pháp nào
Đó là Trí căn bản

Hiểu rõ nẻo hướng về
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Đủ biện tài của Phật
Đó là Trí căn bản
Thấu tỏ tự nêu bày
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Hành hạnh thương chúng sinh
Đó là Trí căn bản
Đạt được từ không duyên
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Biết thương mình và người
Đó là Trí căn bản
Không tưởng chấp ta, người
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Luôn vui vẻ an lạc
Đó là Trí căn bản
Không nêu, không chỗ khởi
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chẳng tạo nơi tham ái
Đó là Trí căn bản
Tâm không đạt hai nẻo
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chuyên tâm niệm Thế Tôn
Đó là Trí căn bản
Nếu theo Pháp thân dạy
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tư duy các kinh pháp
Đó là Trí căn bản
Biết rõ pháp, Báo, Ứng
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Niệm công đức Thánh chúng
Đó là Trí căn bản
Nếu hiểu rõ Vô vi
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thích hành hạnh bố thí
Đó là Trí căn bản
Ví xả bỏ mọi trần
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thanh tịnh các giới cấm

Đó là Trí căn bản
Trụ nơi giới Vô lậu
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Niệm chư Thiên thần thông
Đó là Trí căn bản
Nếu niệm định lại định
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Nghe hiểu rõ nghĩa lý
Đó là Trí căn bản
Không cùng thế gian hành
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Siêng năng tạo nghiệp lành
Đó là Trí căn bản
Tạo nơi tạo không tạo
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Khiêm tốn, không cao ngạo
Đó là Trí căn bản
Chẳng cho mình có tuệ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tự thân luôn siêng năng
Đó là Trí căn bản
Vì chúng sinh tạo hành
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thọ trì tạng pháp Phật
Đó là Trí căn bản
Thấu rõ hành chúng sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Vượt tất cả pháp ác
Đó là Trí căn bản
Quy chúng sinh ba xứ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Bố thí vì Từ bi
Cùng tạo mọi lợi ích
Giáo hóa khiến lìa cấu
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Bình đẳng lợi tất cả
Xem như công đức Phật
Bậc Chánh sĩ như thế
Đấy tức là Tuệ nghiệp.

Sợ ấm, giới hiện có
Đó là trí căn bản.
Tư duy sinh nơi ấy
Đấy tức là tuệ nghiệp.
Chẳng sân đạt tuệ tận
Đó là Trí căn bản
Khởi tuệ không chốn sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Như đạt Nhẫn âm hưởng
Đó là Trí căn bản
Nẻo hành như chỗ niệm
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Đạt pháp Nhẫn nhu thuận
Đó là Trí căn bản
Chứng pháp Nhẫn vô sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Trụ địa không thoái chuyển
Đó là Trí căn bản
Đạt địa A-đuy-nhan
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
An tọa cõi Bồ-đề
Đó là Trí căn bản
Đạt mọi tuệ thần thông
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Biết rõ gốc của trí
Đó chính là tâm đạo
Nương tựa vào tâm này
Làm mọi việc bằng tuệ.
Chân thật tu tâm đạo
Không hề bị dao động
Là việc làm bằng tuệ
Tùy thời làm mọi việc.
Thực hành đạo của Phật
Là nguồn gốc đạo tâm
Thần lực Phật là thế
Đủ biện tài phân biệt.
Trải qua vô số kiếp
Khen ngợi công đức này
Vẫn không thể nói hết

*Hào quang, công đức Phật.
Chư Phật thời quá khứ
Hiện tại cũng như thế
Cùng chư Phật vị lai
Không thể nào tính biết.
Những ai muốn cúng dường
Đấng Tối Thắng Vô thượng
Tùy thuận hành tâm đạo
Thành tựu không buông lung.*

Lúc Phật giảng pháp này các cõi Phật mười phương chấn động đủ sáu cách, pháp tòa Bảo Nghiêm cũng rung động. Bồ-tát Trí Tích bạch Phật:

–Thế Tôn! Vì sao cõi Phật nơi mười phương chấn động đủ sáu cách và pháp tòa trong hư không cũng rung động?

Phật nói:

–Thiện nam! Kinh này được chư Phật thời quá khứ, khen ngợi. Thời quá, khứ Bồ-tát đã từng thưa hỏi, Phật đáp nên có hiện tượng đó.

Phẩm 26: BỒ-TÁT TRÍ TÍCH

Lúc ấy, Bồ-tát Đãi Phân Biện Biệt thưa Phật:

–Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát có tên là Trí Tích?

Phật nói:

–Thiện nam! Vô số kiếp ở thời quá khứ có Đức Phật hiệu Thủ Tịch, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cõi nước tên Tinh cần, kiếp tên Ama-lặc. Cõi ấy an ổn, chúng sinh luôn được yên vui. Đức Thủ Tịch có bốn vạn hai ngàn đệ tử Bồ-tát, tám vạn bốn ngàn đệ tử Thanh văn, đều thuận hành giáo pháp, khiêm tốn, kính thuận. Đức Thủ Tịch với biện tài sẵn có, dựa vào các bình phương đẳng đưa ra trăm ức vấn nạn, bảo các Bồ-tát:

–Các vị! Ai có thể giải thích rõ trăm ức vấn nạn này?

Các Bồ-tát tuân tự thưa:

–Qua đêm nay sẽ giải đáp.

Có vị thì xin qua bảy đêm, vị thì xin nửa tháng, vị thì một tháng, suy xét sẽ giải đáp.

Lúc ấy, Bồ-tát Giác Ý thưa Phật:

–Thế Tôn! Xin chứng minh cho, con không rời tòa, không phải sửa lại y phục, không cần tư duy, lập tức giải rõ các vấn nạn ấy.

Bồ-tát liền gầm lên tiếng sư tử, chấn động cả tam thiên đại thiên cảnh giới, phóng ra ánh sáng chiếu soi các cõi, bảo tất cả Thiên thần như thần đất, Tứ Thiên vương, Dao- lợi thiên, Diệm-ma thiên, Đâu-suất thiên, Vô biên lạc thiên, Hóa tự tại thiên, trên đến Ma giới thiên, Phạm thiên, Phạm thân thiên, Phạm mãn, Phạm độ trước, Quang diệu, Thiếu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Nghiêm tịnh, Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Nan cập, Thiện kiến, Thiện thắng, Ly quả, Nhất thiện, Không tuệ, Thức tuệ, Bất dụng, Không tuệ, Hữu tướng, Vô tướng cùng tập hợp về. Vô số Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, vô số chúng sinh trong mười phương đều về nơi đó. Biết đại chúng đã tập hợp Bồ-tát Giác Ý dùng thần lực phước đức, sức dũng mãnh nơi Tổng trì, Biện tài, sức vô úy của mình và nương thần lực Phật, tuần tự giải thích rõ trăm ức vấn nạn mà không rời tòa, chuyển động lời lẽ rất lưu loát, làm cho người nghe tỏ ngộ. Lãnh hội pháp này, sáu vạn người phát tâm Bồ-đề vô thượng, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Đức Phật Thủ Tịch khen ngợi:

–Hay thay! Hay thay! Tiếng của Bồ-tát vang khắp tam thiên đại thiên cõi nước, tập hợp tất cả chư Thiên thần và chúng sinh. Vì giải thích rõ trăm ức vấn nạn nên Bồ-tát có tên là Trí Tích.

Thiện nam! Bồ-tát Giác Ý thời đó đâu phải người nào lạ chính là Bồ-tát Trí Tích này.

Phẩm 27: TÁN THÁN

Khi ấy, Bồ-tát Tổng Giáo Vương bạch Phật:

–Thật hy hữu! Thưa Thế Tôn! Chư Phật với oai lực thần diệu quyết định đạo Bồ-đề vô thượng, hiểu rõ mười hai pháp nhân duyên, thông đạt tất cả văn tự không thể nghĩ bàn. Hạnh Phật không ai sánh bằng, sáu tình không xâm nhập, kẻ chấp trước không thể hiểu nổi, Thanh văn, Duyên giác không thể làm được. Đó là hạnh Bồ-tát. Bồ-tát biết tất cả pháp bình đẳng như pháp giới, chẳng khác hư không; không vọng tưởng, không chấp trước, không mong cầu; khác với chúng sinh; hiểu nhân duyên báo ứng, giảng thuyết các Ba-la-mật, đủ phương tiện, đạt tịch tĩnh, chứng thần thông, nhập pháp môn của Phật, không tạo tác, an định như hư không, không bè nhóm, không gì sánh kịp, bình đẳng trừ hai chấp như chư Phật, tu hạnh thanh tịnh, không chấp nơi văn tự, chỉ dẫn tất cả, giúp chúng tỏ ngộ, hiểu ngôn ngữ, không chấp chặt, phụng hành Tam bảo, giảng ba môn giải thoát, vượt ba cõi, thông ba pháp, tự tại, hiểu rõ pháp của chư Phật, đủ trí Phật tạo lợi ích cho mọi loài, được chư Phật khen ngợi.

Thế Tôn! Thiện nam, tín nữ nào tin chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại nên giảng trí tuệ vô lượng cho chúng để chúng tin, phát tâm Bồ-đề vô thượng, bảo hộ chánh pháp,

chúng nghe kinh này, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết sẽ đạt vô lượng phước đức, hiểu kính Phật, đền ân Tam bảo.

Phật nói:

–Đúng thế! Đúng thế! Thiện nam! Với mắt Phật, ta biết phước đức của thiện nam, tín nữ cúng dường Phật mười phương bằng bảy báu không bằng phước đức của thiện tín nghe, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, thực hành kinh này.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ khen ngợi:

*Ta dùng mắt Phật
Nhìn khắp tất cả
Cõi nước chư Phật
Người cúng dường Phật.
Vô số bảy báu
Phước đức lại ít
Người nghe kinh này
Phước đức nhiều hơn.
Vì là pháp khí
Chúng sinh nghe kinh
Vi diệu sâu xa
Chân chánh bậc nhất.
Thọ trì suy xét
Đọc tụng giảng thuyết
Công đức có được
Thật là tối thắng.
Thù thắng hơn trên
An trụ chánh pháp
Độ sinh bằng pháp
Không cầu cơ m áo.
Vì thế cần tu
An trụ đúng pháp
Hiếu thuận Thế Tôn
Báo đền ân Phật.*

Đức Thế Tôn lại hỏi đại chúng:

–Vị nào có thể bảo hộ chánh pháp vi diệu của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Sau khi ta diệt độ, truyền bá kinh này ở đời năm trước để chánh pháp trường tồn?

Nghe Phật hỏi, sáu vạn ức Bồ-tát cùng thưa:

Như Lai Thế Tôn

*Chúng con xin nguyện
Bảo hộ chánh pháp
Khi Phật Niết-bàn.
Vô số ức kiếp
Chúng con lưu truyền
Giáo pháp chánh chân
Nơi đời vị lai.
Ngưỡng mong Như Lai
Thương xót gia hộ
Dùng sức oai thần
Giúp cho kinh này.
Được truyền rộng rãi
Ở đời mạt pháp
Chúng sinh hiện giờ
Đều tôn kính Phật.
Đầy đủ căn lành
Gieo trồng mầm đức
Tích lũy phước lành
Mong được nghe kinh.*

Đức Thế Tôn nói:

*Lời Thế Tôn thành thật
An trụ pháp Chân đế
Giảng diễn kinh pháp này
Bằng lòng tin chân thật.
Với tâm Bi vô lượng
Và tâm Từ vô biên
Thương xót mọi quần mê
Phật giảng kinh pháp này.
Thành tựu các công đức
Vượt trên các Hiền thánh
Trọn vẹn tất cả hạnh
Thuyết giảng kinh pháp này.
Hàng phục mọi quân ma
Trừ diệt các ngoại đạo
Đoạn trừ chấp sai lệch
Phật thuyết giảng kinh này.
Đế Thích, bốn Thiên vương
Phạm thiên, các trời khác*

*Trời, Rồng, Càn-thát-bà
Phật thương, giảng kinh này.
Từ dưới đất trên không
Chư Thiên và Quỷ thần
Đều nhờ oai thần Phật
Sẽ phụng trì kinh này.
Tu tập bốn Phạm hạnh
Trang nghiêm bằng bốn Đế
Bảo hộ tất cả cõi
Bằng kinh pháp vi diệu.
Hư không không hình sắc
Nhưng có thể hiện sắc
Kinh pháp của chư Phật
Không thể nào di chuyển.*

Lúc đó, bốn Thiên vương đồng thanh thưa Phật:

*Chúng con tin phụng kinh
Thần lực Phật gia hộ
Con cháu và quyến thuộc
Đều xin bảo hộ kinh.
Người thọ trì kinh này
Siêng năng tu hành đạo
Chúng con nguyện bảo vệ
Cung cấp mọi vật dụng.*

Đế Thích thưa Phật:

*Vì đền ân Thế Tôn
Con nguyện bảo hộ pháp
Kinh vi diệu sâu xa
Thực hành sẽ thành Phật.
Vì kính tin chư Phật
Con nguyện bảo hộ kinh
Giữ gìn kinh điển này
Thọ trì pháp chân chánh.*

Thiên vương Phạm Tam Bát thưa:

*Không buông lung phóng túng
Vượt tất cả các thừa
Đều là nhờ kinh này*

*Pháp thù diệu thâm áo.
Nguyện bỏ hoan lạc trời
Bảo hộ kinh pháp này
Nơi nào giảng kinh pháp
Xin đến để nghe học.*

Thiên vương Đâu-suất thưa:

*Bồ-tát cõi Đâu-suất
Một đời sẽ thành Phật
Khi thọ sinh vào đời
Phụng trì giảng kinh này.
Thế Tôn con xin nguyện
Bỏ diệu lạc cõi trời
Vào cõi Diêm-phù-đề
Để nghe học kinh này*

Đạo sư Ma Tử thưa:

*Đã đoạn hết nghiệp ma
Không tổn hại chánh pháp
Ai thọ trì kinh này
Đọc tụng đúng nghi thức.
Con nguyện xin bảo hộ
Kinh pháp của Như Lai
Giúp người ấy siêng năng
Trọn vẹn, không thiếu sót.*

Ma Ba-tuần thưa:

*Với tất cả chúng sinh
Con sẽ không nào loạn
Ai thọ trì kinh này
Diệt trừ mọi dục trần.
Ma quân không tổn hại
Con xin nguyện bảo hộ
Người giảng thuyết kinh này
Chánh pháp của Như Lai.*

Thiên tử Tu Thâm thưa:

*Chánh pháp của Thế Tôn
Nêu rõ trong kinh này
Ai phụng trì kinh ấy*

*Là tôn phụng chư Phật.
Con nguyện vì chư Thiên
Khen ngợi kinh pháp này
Khuyến khích phát tâm đạo
Phụng hành như đã nghe.*

Bồ-tát Di-lặc thưa:

*Đầy đủ chí đạo lớn
Từ tâm không phụ thuộc
Bảo hộ tất cả pháp
Tự nguyện hành bố thí.
Con ở cõi Đâu-suất
Chỗ kiến lập của Phật
Kinh chánh tượng như thế
Sẽ khiến được truyền bá.*

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa:

*Chúng con trí kém cõi
Học pháp của Thanh văn
Xin tùy năng lực mình
Thọ trì pháp của Phật.
Ai thọ trì kinh này
Con xin đến bảo hộ
Ai thuyết giảng kinh này
Con xin đến tán thán.*

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

*Giáo pháp như hư không
Như Lai đã giảng dạy
Con xin nguyện bảo hộ
Phụng kính kinh pháp này.
Nếu có ai thọ trì
Kinh pháp vi diệu ấy
Sẽ ở đời vị lai
Bảo hộ tất cả chúng.*

Tôn giả Mục-kiền-liên thưa:

*Thế Tôn Đấng Tối Thượng
Thanh tịnh các chúng sinh
Thọ trì kinh điển này*

*Quán sát và phụng hành.
Trải trăm ngàn ức kiếp
Không đọa vào cõi ác
Được chư Phật thọ ký
Kế thừa pháp Như Lai.
Tôn giả A-nan thưa:
Con hầu bên cạnh Phật
Nghe vô số kinh pháp
Nhưng chưa từng được nghe
Kinh pháp vi diệu này.
Nay con được nghe học
Phật tự thân giảng dạy
Nguyên lưu truyền kinh này
Để cầu đạo Vô thượng.*

Nghe vậy, Đức Thế Tôn khen ngợi các Bồ-tát, Thanh văn, Đế thích, Phạm thiên, chư Thiên, Rồng, Thần:

–Lành thay, lành thay! Các thiện tín! Các ông có thể bảo hộ, lưu truyền kinh pháp ấy. Một lần nữa Như Lai phó chúc kinh này cho các ông. Chúng sinh nào học pháp Đại thừa nhưng chưa đạt pháp nhãn, nếu nghe, thọ trì, đọc tụng kinh này sẽ được gặp Phật, không bao lâu sẽ đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thanh văn thọ trì kinh này sẽ được ở trong hội chúng đầu tiên nơi Đức Phật Di-lặc. Duyên giác thọ trì kinh này thì dù là thời không Phật, vẫn thành tựu đạo Duyên giác. Phật giảng pháp này, có vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô số Bồ-tát đạt địa không thoái chuyển, vô lượng Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh, vô số cõi nước chấn động đủ sáu cách, ánh sáng chiếu soi, hoa trời tự nhiên rải xuống cúng Phật. Các Bồ-tát đến từ mười phương đều tung rải hoa báu cúng dường Phật, phụng trì kinh này, nêu rõ công đức, thưa:

–Nhờ công đức vô lượng nên chúng con được đến đây, nghe kinh pháp này, chúng con nguyện làm mọi việc để Đức Thích-ca trụ mãi ở đời và kinh này được lưu truyền khắp cõi Diêm-phù-đề. Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ nào thọ trì kinh này sẽ được bảo hộ, sẽ sống lâu, tạo lợi ích cho mọi loài.

Phẩm 28: PHÓ CHÚC

Bấy giờ, Bồ-tát Tổng Giáo Vương bạch Phật:

–Thật hy hữu! Thưa Thế Tôn! Như Lai đã phân biệt, nêu giải rõ kinh vi diệu này. Bồ-tát phụng hành, hàng phục diệt trừ các thứ ma, ngoại đạo, tùy thời giảng dạy, lợi lạc quần sinh, làm đủ mọi việc, đạt công đức vô lượng của Phật, hiển hiện đạo lớn. Thế Tôn!

Kinh này tên là gì, làm sao thọ trì?

Phật nói:

–Kinh này tên Như Lai Đại Bi, nên phụng hành như vậy, lời Phật dạy không dối.

Nghe Phật giảng thế, Bồ-tát Tổng Giáo Vương, mười phương Bồ-tát, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, trời, người đều hoan hỷ tin thọ, phụng hành.

KINH ĐẠI BI

